**CHIA SẺ ĐỀ THẦY CÔ ĐỒNG NGHIỆP**

**ĐỠ MỆT KHI BƯỚC VÀO NĂM HỌC MỚI 2020 – 2021**

**(Em sưu tầm từ nhiều nguồn)**

**===================================**

**CHỦ ĐỀ 1 – VĂN 6:**

**TỪ TIẾT 6 ĐẾN TIẾT 11**

**CHỦ ĐỀ : TRUYỆN TRUYỀN THUYẾT**

***PHẦN I:* XÂY DỰNG CHỦ ĐỀ .**

***A. CƠ SỞ LỰA CHỌN CHỦ ĐỀ .***

- Căn cứ vào “Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ Văn” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2006), học kỳ I (Tiết 1,4,5,9.10,13) để xây dựng chủ đề: **“ TRUYỆN TRUYỀN THUYẾT”.**

**-**  Chủ đề góp phần giúp học sinh học tốt môn GDCD để thể hiện lòng biết ơn với những người có công với nước; kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc; bảo vệ di sản văn hóa, di tích lịch sử, nghĩa vụ bảo vệ Tổ Quốc.

-Tích hợp kiến thức liên môn tạo hứng thú học tập cho học sinh. Các em có cái nhìn hoàn chỉnh và thấy được mối liên hệ giữa các môn học. Từ đó có ý thức tìm tòi, học hỏi và vận dụng kiến thức đã học vào đòi sống sinh động.

***B. THỜI GIAN DỰ KIẾN :***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ***Tuần*** | ***Tiết*** | ***Bài dạy*** | ***Ghi chú*** |
| **2** | 5 | Tìm hiểu chung về văn tự sự |  |
|  | ***6,7*** | ***- Những vấn đề chung-Thánh Gióng( Dạy chính)*** | Các tiết trong PPCT: 1,4,5,9.10,13 |
| ***8*** | ***- Sơn Tinh, Thủy Tinh*** |
| **3** | ***9*** | ***- Bánh chưng, bánh giầy*** |
| ***10*** | ***- Sự tích hồ Gươm*** |
| ***11*** | ***- Luyện tập - Tồng kết chủ đề- Kiểm tra đánh giá*** |
| 12 | Sự việc và nhân vật trong văn tự sự |  |
| **4** | 13 | Sự việc và nhân vật trong văn tự sự |  |
| 14 | Chủ đề và dàn bài của bài văn tự sự |  |
| 15,16 | Tìm hiểu đề và cách làm bài văn tự sự |  |

***C. MỤC TIÊU CỦA CHỦ ĐỀ***

***1.Kiến thức*:** Qua chủ đề truyện truyền thuyết, học sinh hiểu, cảm nhận được những nét chính về nội dung và nghệ thuật của một số truyền thuyết Việt Nam tiêu biểu (Sơn Tinh, Thủy Tính; Thánh Gióng; Bánh chưng, bánh giầy; Sự tích Hồ Gươm). Đó là những thiên truyện phản ánh hiện thực đời sống văn hoá, lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước, khát vọng chinh phục thiên nhiên, yêu chuộng hoà bình của nhân dân.

-Nắm được cốt truyện, nhân vật, sự kiện, một số chi tiết nghệ thuật tiêu biểu và ý nghĩa của từng truyện giải thích các hiện tượng tự nhiên và xã hội (Sơn Tinh, Thủy Tính; Bánh chưng, bánh giầy); tinh thần yêu nước và khát vọng hòa bình (Thánh Gióng; Sự tích Hồ Gươm).

- Hiểu được cách sử dụng các yếu tố hoang đường, kì ảo trong truyền thuyết.

- Tích hợp liên môn: *Môn lịch sử,Giáo dục công dân*, *mĩ thuật* vào tìm hiểu, khai thác, bổ sung kiến thức và phát huy vốn hiểu biết về văn hoá dân tộc, làm phong phú và làm sáng tỏ thêm chương trình chính khóa.

***2.Kỹ năng*:** Học sinh có kĩ năng kể lại tóm tắt hoặc chi tiết các truyện dân gian được học.

- Bước đầu biết nhận diện thể loại, kể lại cốt truyện và nêu nhận xét về nội dung và nghệ thuật những truyền thuyết không được học trong chương trình.

- Có kĩ năng vận dụng phương pháp học tập vào Đọc - Hiểu những truyền thuyết khác:

- Nhận biết nghệ thuật sử dụng các yếu tố hoang đường, mối quan hệ giữa các yếu tố hoang đường với sự thực lịch sử.

***3.Thái độ:***  Bồi dưỡng tinh thần học tập và niềm đam mê môn học. Bồi dưỡng tình cảm tự hào và tôn vinh giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc. Từ đó giúp học sinh hiểu biết và hòa nhập hơn với môi trường mà mình đang sống, có ý thức tìm hiểu, góp phần giữ gìn, bảo vệ, phát huy và truyền bá tinh hoa văn hoá dân tộc trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

**- Tích hợp giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh:**

- Tích hợp giáo dục tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh qua những việc làm, câu nói liên quan đến lịch sử, đến tinh thần đoàn kết dân tộc của Người.

- Quan niệm của Bác : nhân dân là nguồn gốc sức mạnh bảo vệ Tổ quốc.( Liên hệ)

**4*. Phát triển phẩm chất, năng lực:***

Hình thành và phát triển một số *phẩm chất* của học sinh: Nhân ái và khoan dung, Làm chủ bản thân, thực hiện nghĩa vụ học sinh. Hình thành và phát triển một số *năng lực* của học sinh: cảm thu văn chương, tự học, sáng tạo, phát hiện và giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác, sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông ...

**D. BẢNG MÔ TẢ CÁC MỨC ĐỘ NHẬN THỨC VÀ HỆ THỐNG CÂU HỎI, BÀI TẬP.**

**\*\*\* BẢNG MÔ TẢ CÁC MỨC ĐỘ NHẬN THỨC THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **NHẬN BIẾT** | **THÔNG HIỂU** | **VẬN DỤNG** | |
| ***Vận dụng thấp*** | ***Vận dụng cao*** |
| - Khái niệm truyền thuyết.  - Nhớ được 4 văn bản truyền thuyết.  - Nhận ra những sự việc chính trong truyện.  - Hiểu, cảm nhận được những nét chính về nội dung và nghệ thuật của một số truyền thuyết Việt Nam tiêu biểu phản ánh hiện thực đời sống, lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước, khát vọng chinh phục thiên nhiên.  - Biết tóm tắt cốt truyện.  - Nêu ý nghĩa truyện. | - Nhân vật, sự kiện, cốt truyện trong tác phẩm văn học thuộc thể loại truyền thuyết  - Cốt lõi lịch sử đấu tranh giữ nước của ông cha của dân tộc ta trong một tác phẩm thuộc nhóm truyền thuyết.  - Cách giải thích của người Việt cổ về một phong tục và quan niệm lao động, đề cao nghề nông- một nét đẹp văn hoá người Việt.  - Hiểu ý nghĩa một số chi tiết tiêu biểu.  - Hiểu ý nghĩa hình tượng nhân vật: anh hùng lao động sản xuất và văn hoá, anh hùng chống ngoại xâm. | - Kể lại đoạn truyện...  - Đọc – hiểu những truyền thuyết không được học trong chương trình.  - Chỉ ra nghệ thuật sử dụng các yếu tố hoang đường, mối quan hệ giữa các yếu tố hoang đường với sự thực lịch sử.  - Vận dụng hiểu biết những tình huống liên môn cơ nản như di sản văn hoá, lễ hội truyền thống, Văn hoá ẩm thực. Tinh thần chống thiên tai, yêu chuộng hoà bình.  - Giải thích cách kết thúc truyện và giá trị tác phẩm đến ngày nay. | - Biết vận dụng những kiến thức cảm nhận về nhân vật.  - Năng lực bày tỏ quan điểm về vấn đề cuộc sống đặt ra trong tác phẩm.  - Vận dụng kiến thức bài học giải quyết vấn đề trong đời sống.  - Thấy được mối quan hệ và sức sống bền vững của những giá trị văn hoá truyền thống:Ý thức tự cường trong dựng, giữ nước...  - Thấy được mối liên hệ giữa đơn vị kiến thức bài học với môn khác. |

*- Câu hỏi định tính và định lượng*:Câu tự luận trả lời ngắn, Phiếu làm việc nhóm**.**

**-** *Các bài tập thực hành:*Hồ sơ (tập hợp các sản phẩm thực hành).

Bài trình bày (thuyết trình, đóng vai, chuyển thể, đọc diễn cảm, …)

**\*\*\* HỆ THỐNG CÂU HỎI, BÀI TẬP**

***Văn bản* : THÁNH GIÓNG.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **NHẬN BIẾT** | **THÔNG HIỂU** | **VẬN DỤNG** | |
| ***Vận dụng thấp*** | ***Vận dụng cao*** |
| *Khái niệm và phân loại truyền thuyết.*  - Nhân vật chính của truyện?  - Nêu những sự việc chính?  - Nêu bố cục của văn bản?  - Tóm tắt cốt truyện.  -Tìm những chi tiết kể về sự ra đời của Gióng?  - Sự ra đời của Gióng có gì bình thường và khác thường ?  - Tìm các chi tiết kỳ ảo trong sự ra đời và lớn lên của Gióng?  - Từ khi gặp sứ giả, Gióng có sự thay đổi như thế nào?  - Khi sứ giả mang những thứ Gióng cần đến, Gióng thay đổi như thế nào?  - Tìm những chi tiết miêu tả việc Gióng ra trận đánh giặc *?*  *-*  Câu chuyện kết thúc bằng sự việc gì? Hãy kể lại?  - Nêu nghệ thuật- nội dung truyện?  -Nêu chủ đề truyện “Thánh Gióng” ? | *- Vì sao “Thánh Gióng” là một truyền thuyết?*  -Nhận xét về những chi tiết kể về sự ra đời của Gióng?  - ý nghĩa của mỗi chi tiết sau:  +Tiếng nói đầu tiên của Gióng xin đi đánh giặc.  + Gióng đòi roi sắt, ngựa sắt, áo giáp sắt.  + Bà con dân làng góp gạo nuôi Gióng.  - ý nghĩa sự việc Gióng lớn nhanh như thổi?  - Nhận xét về hình ảnh Gióng đánh giặc?  **-** Chi tiết Thánh Gióng nhổ tre đánh giặc có ý nghĩa gì?  - Vì sao tan giặc Gióng không về triều để nhận tước lộc lại bay về trời?  - Vai trò của các yếu tố kì ảo trong việc thể hiện hình tượng nhân vật?  - *Theo em Thánh Gióng phản ánh sự thật lịch sử nào ?*  *- Chi tiết này gợi liên tưởng tới kiến thức của môn học nào?*  *-* Vì sao “Thánh Gióng” là một truyền thuyết ?  - Qua truyện “Thánh Gióng”, nhân dân ta quan niệm thế nào về người anh hùng đánh giặc? | - Suy nghĩ gì về nguồn gốc của Gióng*?*  ***-*** Quan sát những hình ảnh ... cảm nhận được vẻ đẹp gì trong tinh thần mọi thế hệ người Việt ?  - Gióng nhổ tre đánh giặc gợi cho em liên tưởng tới điều gì ? Cảm nghĩ về dân tộc ta?  - Hình tượng Thánh Gióng có ý nghĩa gì?  *- Việc lập đền thờ và hàng năm mở hội Gióng thể hiện điều gì?*  - ***Thánh Gióng*** kết thúc là hình ảnh Gióng cởi bó giáp sắt rồi cùng ngựa bay về trời. Kịch bản phim “ ***Ông Gióng”*** (Tô Hoài) kết thúc với hình ảnh tráng sĩ Gióng cùng ngựa sắt thu nhỏ dần thành em bé cưỡi trâu trở về trên đường làng mát rượi bóng tre.  **Hãy so sánh và nêu nhận xét về hai cách kết thúc ấy ?**  - Tại sao hội thi thể thao trong nhà trường mang tên“***Hội khỏe Phù Đổng”?***  - Nêu những ấn tượng về nhân vật Thánh Gióng. | *- Nêu một số tấm gương tuổi nhỏ trí lớn trong lịch sử dân tộc?*  *-* Gióng nhổ tre đánh giặc gợi cho em nhớ tới những câu thơ nào của Tố Hữu?  - Thử đóng vai sứ giả, kể ngắn gọn truyện Thánh Gióng?  - Tập làm hướng dẫn viên du lịch giới thiệu về truyện **Thánh Gióng?**  - *Chúng ta thể hiện lòng biết ơn Thánh Gióng, các anh hùng liệt sĩ như thế nào? Hãy kể một mẩu chuyện về sự tri ân đó?*  *-* Sử dụng công nghệ thông tin để giới thiệu về Đền Gióng, hội Gióng.  - Vẽ một chi tiết, hình ảnh tiêu biểu trong bài học em ấn tượng nhất. |

***Văn bản* : SƠN TINH, THUỶ TINH**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **NHẬN BIẾT** | **THÔNG HIỂU** | **VẬN DỤNG** | |
| ***Vận dụng thấp*** | ***Vận dụng cao*** |
| Nhân vật chính của truyện?  - Nêu bố cục của văn bản?  - Tóm tắt cốt truyện.  -Tìm những chi tiết kể việc Vua Hùng kén rể?  - Tìm các chi tiết về | - Em hãy nhận xét về đồ sính lễ của vua Hùng?  - Có ý kiến cho rằng: Vua Hùng đã cố ý chọn ST nhưng cũng không muốn mất lòng TT nên mới bày ra cuộc đua tài về nộp sính lễ. ý kiến của em như thế nào?  - Trong trí rưởng tượng | - Thái độ của vua Hùng cũng chính là thái độ của nhân dân ta đối với nhân vật? Đó là thái độ như thế nào? Vì sao?  - Em thử cho vài lời bình luận về chi tiết .....  - Lập bảng so sánh | - Từ truyện ST,TT, em suy nghĩ gì về chủ trương xây dựng, củng cố đê điều, nghiêm cấm nạn phá rừng trồng thêm... |
| gốc, tài năng của hai vị thần?  - Không lấy được vợ, Thuỷ Tinh mới giận, em hãy thuật lại cuộc giao tranh giữa hai chàng?  - Em hãy tìm một chi tiết thể hiện sức mạnh chiến thắng của nhân dân.  - Kết quả cuộc giao tranh?  *-*  Câu chuyện kết thúc bằng sự việc gì? Hãy kể lại?  - Nêu nghệ thuật- nội dung truyện?  - Nêu định chủ đề của truyện ? | của người xưa, ST-TT đại diện cho lực lượng nào?  - Theo dõi cuộc giao tranh giữa ST và TT em thấy chi tiết nào là nổi bật nhất? Vì sao?  - Một kết thúc truyện như thế phản ánh sự thật LS gì?  - Các nhân vật ST, TT gây ấn tượng mạnh khiến người đọc phải nhớ mãi. Theo em, điều đó có được là do đâu?  - Vì sao văn bản ST,TT được coi là truyền thuyết? | Sơn Tinh - Thuỷ Tinh về các phương diện: lai lịch, tài năng, giao chiến, kết quả?  - Đọc phần đọc thêm SGK. Chỉ ra sự sáng tạo của Nguyễn Nhược Pháp khi khắc hoạ chân dung hai nhân vật: Sơn Tinh, Thuỷ Tinh?  *-* Qua các truyền thuyết thời các vua Hùng, em hãy nêu cảm nhận của mình về thời đại Hùng Vương?  - ý nghĩa tượng trưng của hai nhân vật: ST, TT? | - Thử đóng vai Mị Nương, kể ngắn gọn truyện?  - Vẽ một chi tiết, hình ảnh tiêu biểu trong bài học em ấn tượng nhất.  - Hiện tượng lũ lụt hàng năm có phải bắt đầu từ cuộc tình giữa các vị thần với công chúa hay không?  Bằng kiến thức của em, hãy giải thích và đưa ra một vài giải pháp hạn chế thiên tai ? |

***Văn bản* : BÁNH CHƯNG, BÁNH GIẦY**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **NHẬN BIẾT** | **THÔNG HIỂU** | **VẬN DỤNG** | |
| ***Vận dụng thấp*** | ***Vận dụng cao*** |
| - Nêu bố cục của văn bản?  - Tóm tắt cốt truyện.  ? Nêu hoàn cảnh, tiêu chuẩn, cách thức chọn người nối ngôi của vua Hùng.  - Lang liêu có hiểu được ý thần không?  - Em hãy lược thuật chi tiết làm bánh.  - Đọc lời bình phẩm của vua cha.  - Nêu lại những sự việc chính trong truyện?  *-*  Câu chuyện kết thúc bằng sự việc gì? Hãy kể lại?  - Nêu nghệ thuật- nội dung truyện? | - Em hãy cho vài lời bình luận về sự kiện chọn người nối ngôi của vua Hùng?  - Vì sao thần giúp Lang Liêu?.  -Trong cảm nhận của em, Lang Liêu giống hoàng tử hơn hay một người nông dân hơn?  Tại sao thần không mách bảo rõ cách làm.  - Nêu cảm nghĩ của em về 2 thứ bánh đó ? | - Truyền thuyết cho em biết điều gì về XH, về quan niệm của người xưa.  - Truỵên đề cao nhân vật nào? Theo em vì sao nhân vật đó được ngợi ca.?  - Truyền thuyết đề cao phong tục đẹp gì của dân tộc? Bổn phận và trách nhiệm của mỗi chúng ta?  - Vì sao nói bánh chưng, bánh giầy vừa thể hiện tấm lòng thành kính của Lang Liêu vừa thể hiện tài năng của chàng? | - Vẽ một chi tiết, hình ảnh tiêu biểu trong bài học em ấn tượng nhất.  - Tưởng tượng được gặp gỡ và trò chuyện vớiLang Liêu. Kể lại cuộc gặp gỡ đó?  - Sưu tầm và kể lại nguồn gốc một loại bánh, một loại trái cây trong truyền thuyết?  - Cảm nhận về nhân vật Lang Liêu- anh hùng văn hoá. |

***Văn bản* : SỰTÍCH HỒ GƯƠM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **NHẬN BIẾT** | **THÔNG HIỂU** | **VẬN DỤNG** | |
| ***Vận dụng thấp*** | ***Vận dụng cao*** |
| - Nêu bố cục của văn bản?  - Tóm tắt cốt truyện.  - Nghĩa quân Lam Sơn chống giặc nào? Việc đó đúng hay sai? Trong hoàn cảnh ra sao?  -Lê Lợi nhận gươm thần như thế nào?  -Tìm những chi tiết cho thấy thanh gươm này thanh gươm thần kì?  -LQ đòi lại gươm thần khi nào? Theo em, tại sao có chi tiết đó?  *-*  Câu chuyện kết thúc bằng sự việc gì? Hãy kể lại?  - Nêu nghệ thuật- nội dung truyện?  - Nêu định chủ đề của truyện? | - Theo em cách Lê Lợi nhận gươm thần có ý nghĩa gì? Tại sao đức LQ không trực tiếp gặp Lê Lợi cho mượn gươm?  - Em có nhận xét gì về những chi tiết này?  - Chi tiết thanh gươm phát sáng ở xó nhà có ý nghĩa gì?  - Giải thích ý nghĩa của từ "thuận thiên"?  - Bức tranh minh hoạ cho chi tiết nào? Qua bức tranh, em hiểu thêm gì về câu chuyện.  - Việc Long quân cho nghĩa quân Lam Sơn mượn và đòi lại gươm thần có ý nghĩa như thế nào?  - Vậy chi tiết kết thúc câu chuyện có ý nghĩa gì ? | - Lập bảng so sánh khí thế cua rnghĩa quân trước và sau khi nhận gươn?  -Nêu cảm nghĩ của em về cảnh Long Quân sai Rùa Vàng lên đòi Gươm?.  - ý nghĩa của hình ảnh Rùa Vàng trong truyền thuyết của người Việt?  - Cảm nhận của am về chi tiết gươm thần toả sáng?  - Truyện thê rhiện thái độ của nhân dân như thế nào với Lê Lợi và cuộc khởi nghĩa Lam Sơn?  - Tại sao “ Sự tích Hồ Gươm”ca ngợi tính chất nhân dân và tính chính nghĩa của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn? | - Hai câu văn:  *Đánh một trận...*  *Đánh hai trận...*  của Nguyễn Trãi trong bài : ‘Bình Ngô đại cáo” gợi nhắc tới chi tiết truyện nào? Tinh thần dân tộc trong hai câu đó?  - Viết đoạn văn cảm nhận về người anh hùng dân tộc Lê Lợi?  - Vẻ đẹp con người Việt Nam qua hai câu thơ: *“Đạp quân thù ...*  *lại hiền như xưa”?*  - Sưu tầm và kể truyền thuyết liên quan đế Lê Lợi và cuộc khởi nghĩa Lam Sơn? |

**Đ. CHUẨN BỊ :**

**- Giaó viên:**Sưu tầm tài liệu, lập kế hoạch dạy học .

+ Chuẩn bị phiếu học tập và dự kiến các nhóm học tập.

+Các phương tiện : Máy vi tính, máy chiếu đa năng...

+Học liệu:Video clips , tranh ảnh, bài thơ, câu nói nổi tiếng liên quan đến chủ đề.

**- Học sinh :** - Đọc trước và chuẩn bị các văn bản SGK.

+ Sưu tầm tài liệu liên quan đến chủ đề.

+ Thực hiện hướng dẫn chuẩn bị học tập chủ đề của GV.

***PHẦN II.* TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

***TIẾT 6 -7:*** *Ngày soạn .......................... Ngày dạy:.........................*

**THÁNH GIÓNG**

**A. MỤC TIÊU DẠY HỌC**

**1. Kiến thức**

*- Môn ngữ văn:* Học sinh nắm được những nội dung chính và đặc điểm nổi bật về nghệ thuật truyện Thánh Gióng: nhân vật, sự việc, cốt truyện trong tác phẩm thuộc thể loại truyền thuyết về đề tài giữ nước. Củng cố kiến thức về thể loại truyền thuyết. Cảm nhận được một số chi tiết nghệ thuật đặc sắc. Tích hợp kiến thức về văn tự sự và từ mượn.

*- Môn lịch sử*: Qua bài học, học sinh bước đầu nắm được sự phát triển khoa học kỹ thuật thời Hùng Vương (*Lịch sử tiết 14 bài 13 “Đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Văn Lang”*), tích hợp với cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc (sức mạnh về vũ khí thô sơ, tinh thần đoàn kết cộng đồng: hũ gạo kháng chiến, tuần lễ vàng..., )

*- Giáo dục công dân*: học sinh được tìm hiểu, có kiến thức về di sản văn hoá (Đền Gióng), lễ hội truyền thống (Hội Gióng), lòng biết ơn...

- *Môn mĩ thuật:* đọc tranh và vẽ tranh về chi tiết, hình ảnh các em tâm đắc.

- Ngoài ra còn tích hợp *địa lý* (vị trí làng Gióng)... tích hợp *điện ảnh* (Phim hoạt hình Ông Gióng” của Tô Hoài, video clips lễ hội Gióng)...

**2. Kỹ năng:** Có kĩ năng đọc - hiểu văn bản truyền thuyết theo đặc trưng thể loại. Phân tích một vài chi tiết nghệ thuật kì ảo trong văn bản. Nắm bắt tác phẩm thông qua hệ thống các sự việc được kể theo trình tự thời gian.

- Kỹ năng làm việc cá nhân và làm việc nhóm. Hình thành kỹ năng tự học, tự nghiên cứu. Kỹ năng nghe, nói, đọc,viết tiếng Việt, kỹ năng kể chuyện, đọc diễn cảm...

- Kỹ năng vận dụng kiến thức vào phát hiện và giải quyết vấn đề .

- Phát triển kỹ năng khai thác và sử dụng nguồn học liệu mở.

- Kết hợp vận dụng kỹ năng mỹ thuật trong trình bày sản phẩm thu hoạch, ...

**\*** **Các kĩ năng sống được giáo dục**: kĩ năng thể hiện sự tự tin giúp các em khi đóng vai, học hợp tác một cách hiệu quả; kĩ năng hợp tác.

- Kỹ năng tự chủ, kiên định để tham gia phản biện một cách hiệu quả trong tiết học.

**3. Thái độ:** - Bồi dưỡng tinh thần học tập và niềm đam mê môn học.

- Bồi dưỡng tình cảm tự hào và tôn vinh giá trị văn hoá truyền thống của quê hương, đất nước. Từ đó giúp học sinh hiểu biết và hòa nhập hơn với môi trường mà mình đang sống, có ý thức tìm hiểu, phát huy và truyền bá tinh hoa văn hoá quê hương trong thời kỳ hội nhập quốc tế. Đồng thời giáo dục lòng yêu nước, tự hào dân tộc.

**B. PHƯƠNG PHÁP/ KỸ THUẬT DẠY HỌC**

- Vấn đáp , thuyết trình, nêu vấn đề...

- Hoạt động nhóm, hoạt động cá nhân, hoạt động chung cả lớp.

**D. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC,**

***HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG (5 phút)***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| - Trình chiếu video clips “ Lễ hội làng Gióng”.  ***-*** Em cảm nhận được gì từ đoạn phim trên?  - Gọi Hs trình bày và bổ sung ý kiến. | - HS xem video clips “ Lễ hội làng Gióng”.  - Hs trình bày  - HS khác tham gia ý kiến. |

*\** ***GV tổng hợp:***Hội [Gióng](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Gi%C3%B3ng&action=edit&redlink=1) là một lễ hội văn hóa cổ truyền mô phỏng rõ một cách sinh động và khoa học diễn biến các trận đấu của [***Thánh Gióng***](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%C3%A1nh_Gi%C3%B3ng) và nhân dân [Văn Lang](https://vi.wikipedia.org/wiki/V%C4%83n_Lang) với giặc Ân. *Yêu nước chống ngoại xâm là một chủ đề lớn xuyên suốt tiến trình phát triển của Văn học Việt Nam. Nhiều tác phẩm đã tạc vào thời gian những người anh hùng bất tử với non sông. Thánh Gióng là một trong những truyền thuyết bất hủ như vậy. Điều gì đã làm nên sức hấp dẫn của thiên truyện?*

***HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (40 phút)***

**I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TRUYỀN THUYẾT**

|  |  |
| --- | --- |
| - Gọi HS đọc chú thích sao cuối bài : “ Con rồng , cháu Tiên”.  - Dựa vào chú thích , hãy nêu khái niệm truyện truyền thuyết?  - Em biết những truyền thuyết nào đã tiếp cận ở bậc tiểu học?  - Dựa vào chú thích , hãy cho biết truyền thuyết được phân loại như thế nào?  - Hãy lấy ví dụ minh hoạ cho một loại truyền thuyết đó?  *- GV bổ sung.*  *-* ***Em đã tìm hiểu truyện “ con Rồng, cháu Tiên” ở bậc tiểu học như thế nào?***  *- Gv hướng dẫn học sinh cách đọc - hiểu truyền thuyết****.*** | **1. Khái niệm:**  - Truyền thuyết là loại truyện kể dân gian kể về các nhân vật và sự kiện có liên quan đến lịch sử thời quá khứ.  Truyền thuyết có yếu tố tưởng tượng, kì ảo.  Truyền thuyết thể hiện quan điểm, thái độ, cách đánh giá của nhân dân đối với các sự kiện và nhân vật lịch sử được kể.  **2.Phân loại:**  **- *Truyền thuyết về thời đại Hùng Vương*** : *Con Rồng cháu Tiên; Bánh chưng, bánh giầy; Sơn Tinh, Thủy Tinh; Thánh Gióng*  - ***Truyền thuyết về thời kỳ Âu Lạc và Bắc Thuộc :*** An Dương Vương  ***- Truyền thuyết về thời kỳ phong kiến tự chủ :*** Sự tích Hồ Gươm, Yết Kiêu, Chu Văn An...  **3. Phương pháp Đọc - Hiểu truyền thuyết.**  *- Đọc kĩ văn bản, nắm vứng diễn biến cốt truyện.*  *- Tìm hiểu những chi tiết nghệ thuật tiêu biểu đề thấy được vẻ đẹp của hình tượng nhân vật trong truyền thuyết ( trả lời câu hỏi phần Đọc - Hiểu văn bản SGK)*  *- Khái quát nội dung và tư tưởng, tình cảm được gửi gắm trong truyện.* |

**II.TÌM HIỂU VĂN BẢN**

**1. Tìm hiểu chung**

|  |  |
| --- | --- |
| - Gv hướng dẫn đọc, đọc mẫu.  - Gọi HS đọc, nhận xét.  - Đọc thầm chú thích, hãy nêu ý nghĩa hai thừ em cho là khó hiểu nhất?  - Nêu bố cục của văn bản?  - Gọi ý kiến nhận xét?  - Có thể chia theo cách khác?  **\* Lý giải vì sao “Thánh Gióng” là một truyền thuyết ?**  *GV: Gợi ý HS dựa vào khái niệm truyền thuyết để giải thích.* | ***a.. Đọc văn bản- Tìm hiểu chú thích***  - Đọc : - 2 HS đọc văn bản.  - Chú thích: SGK.  ***b. Bố cục:*** *Văn bản chia làm 4 phần*  *- Phần 1: Từ đầu đến “…đặt đâu nằm đấy” (Sự ra đời của Thánh Gióng)*  *- Phần 2: Tiếp đến“…cứu nước”(Sự lớn lên của Thánh Gióng)*  *- Phần 3: Tiếp đến“...bay lên trời” (Thánh Gióng đánh giặc và về trời)*  *- Phần 4: Còn lại ( các dấu tích còn lại)*  ***HS khá - giỏi trình bày.*** |

***2. Phân tích***

***a.Sự ra đời của Thánh Gióng***

|  |  |
| --- | --- |
| - Đọc thầm từ đầu đến “…nằm đấy”.  - Thảo luận nhóm bàn- thời gian 3 phút:  Tìm những chi tiết kể về sự ra đời của Gióng? Nhận xét về những chi tiết ấy? Suy nghĩ gì về nguồn gốc của Gióng*?*  - Gọi đại diện các bàn trả lời và ý kiến phản biện. | *- Sự bình thường*: Con hai vợ chồng ông lão chăm chỉ làm ăn và phúc đức*.*  *- Sự khác thường:*  + bà mẹ ướm vết chân lạ, về thụ thai.  + mười hai tháng sau sinh một cậu bé ....  + lên ba vẫn không biết nói, biết cười, chẳng biết đi, cứ đặt đâu thì nằm đấy.  -> *Sự ra đời của Thánh Gióng kì lạ, khác thường. Nhưng Gióng xuất thân bình dị, gần gũi - người anh hùng của nhân dân*. |

*Theo quan niệm của dân gian, đã là bậc anh hùng thì phi thường, kì lạ trong mọi biểu hiện, kể cả lúc mới được sinh ra. Điều đó thể hiện sự kì vọng vào những việc làm có ý nghĩa của người đó.*

***b. Sự lớn lên của Thánh Gióng***

- GV thành lập nhóm 6 em. Nhóm bầu nhóm trưởng, thư ký.

- Gv nêu yêu cầu thảo luận trên màn chiếu: Hình thức: nhóm lớn, thời gian: 10 phút...

- Các nhóm trưởng nhận phiếu học tập, chỉ đạo nhóm tham gia thảo luận: Mỗi thành viên trong nhóm ghi ý kiến cá nhân vào ô trống của mình . Sau đó thống nhất ý kiến và thư ký ghi vào ô chính giữa: ***thống nhất chung***.

**PHIẾU THẢO LUẬN NHÓM/ HÌNH THỨC KHĂN TRẢI BÀN**

**THỐNG NHẤT CHUNG**

**a.Tiếng nói đầu tiên của Gióng xin đi đánh giặc.**

**b.Gióng đòi roi sắt, ngựa sắt, áo giáp sắt.**

**c. Bà con dân làng góp gạo nuôi Gióng.**

|  |  |
| --- | --- |
| ***-Nhóm1:*** trìnhbày kết quả thống nhất .  *-* khái quát và liên hệ tới một số tấm gương trong lịch sử: tuổi nhỏ trí lớn: Trần Quốc Toản, Kim Đồng, Lê Văn Tám, Võ Thị Sáu... | a.Tiếng nói đầu tiên, Gióng xin đi đánh giặc.  *+ Ca ngợi lòng yêu nước tiềm ẩn...*  *+ Nguyện vọng, ý thức tự nguyện đánh giặc cứu nước, yêu nước tạo khả năng kì lạ.*  *+ Sức mạnh tự cường và niềm tin chiến thắng.* |

***\* Gv tổng hợp:*** Đây là chi tiết thần kì có nhiều ý nghĩa:

*Lòng yêu nước là tình cảm lớn nhất, thường trực nhất của Gióng, cũng là của nhân dân ta. Đó là ý thức về vận mệnh dân tộc. Lúc bình thường thì âm thầm lặng lẽ nhưng khi nước nhà gặp cơn nguy biến thì đứng ra cứu nước đầu tiên*. *Bác Hồ đã từng nhận định:Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là truyền thống quí báu của ta. Mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành làn sóng vô cùng mạnh mẽ, nó lướt qua mọi nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm bè lũ bán nước và cướp nước*

|  |  |
| --- | --- |
| ***- Nhóm 3:*** trìnhbày kết quả thống nhất ý b.  ***-*** Chi tiết này gợi liên tưởng tới kiến thức của môn học nào? | b. Gióng đòi roi sắt, ngựa sắt, áo giáp sắt.  -> Vũ khí hiện đại. |

***\* GV tổng hợp:*** *Chi tiết thể hiện* *mơ ước có vũ khí thần kỳ . Đó còn là thành tựu văn hoá, kĩ thuật thời Hùng Vương. Nhân dân đã có sự tiến bộ, đã rèn sắt, đúc đồng phục vụ nhu cầu cuộc sống và chống giặc****.*** *Kiến thức Lịch sử ở tiểu học đã nhắc đến thành tựu khoa học kĩ thuật thời Hùng Vương. Sắp tới khi học Lịch sử tiết 14 bài 13 “Đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Văn Lang”chúng ta hiểu thêm về nội dung này.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***\* Nhóm 5****:* trìnhbày kết quả thống nhất ý c.  ***-*** Quan sát những hình ảnh và cho biết qua những hình ảnh và chi tiết vừa tìm hiểu em cảm nhận được vẻ đẹp gì trong tinh thần mọi thế hệ người Việt ?  ***(GV nhận xét và cho điểm khuyến khích tinh thần học tập của các em)*** | c.- Bà con dân làng góp gạo nuôi Gióng.  *->*Tinh thần đoàn kết cộng đồng. Đánh giặc cứu nước là ý chí, sức mạnh toàn dân  ***- Quan sát hình ảnh.***  - Nêu ý kiến. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***ha-van-tich1_TSYV*** | ***IMG_0031*** | ***IMG_0033*** |

***\* GV tổng hợp:*** *Gióng lớn lên bằng cơm gạo của nhân dân. Sức mạnh của Gióng là sức mạnh của cả cộng đồng, toàn dân chung sức, đồng lòng đánh giặc. Đó là tinh thần đoàn kết dân tộc. Trong những năm kháng chiến chống Pháp, dân tộc ta cùng lúc phải đwơng đấu với giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm. Để nuôi quân đánh Pháp, Bác Hồ đã phát động toàn dân xây dựng “ Hũ gạo kháng chiến”, bớt khẩu phần ăn chung tay góp sức ủng hộ kháng chiến (H1). Tinh thần ấy ngày càng được phát huy cao độ với những hành động cụ thể và thiết thực. Nhiều trường học đã phát động phong trào:“* ***Hũ gạo tình thương vì bạn nghèo hiếu học”*** *rất ý nghĩa (H2,3). Đó là truyền thống đạo lí tốt đẹp của dân tộc Việt Nam ta.*

***--------------------***

***TIẾT 7:*** *Ngày soạn .......................... Ngày dạy:.........................*

**THÁNH GIÓNG ( tiếp)**

**A. MỤC TIÊU DẠY HỌC: *Đã trình bày ở tiết trước.***

**B. PHƯƠNG PHÁP/ KỸ THUẬT DẠY HỌC**

- Vấn đáp , thuyết trình, nêu vấn đề...

- Hoạt động nhóm, hoạt động cá nhân, hoạt động chung cả lớp.

**D. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC,**

***HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (20 phút)***

***c. Thánh Gióng đánh giặc và bay về trời***

|  |  |
| --- | --- |
| - Khi sứ giả mang những thứ Gióng cần đến, Gióng thay đổi như thế nào? ý nghĩa ?  - Tìm những chi tiết miêu tả việc Gióng ra trận đánh giặc *?* Nhận xét?  ***-*** *Người anh hùng chiến trận mang màu sắc sử thi.* | *-Vùng dậy vươn vai biến thành tráng sĩ* .  -> sự lớn dậy phi thường về thể lực của Gióng để đáp ứng yêu cầu cứu nước.  - *Gióng mặc áo giáp sắt, cầm roi sắt, cưỡi ngựa sắt ... đánh hết lớp này đến lớp khác.* ***->***Đó làvẻ đẹp dũng mãnh. |

***\* Gv tổng hợp :*** *Ngày xưa nhân dân ta quan niệm rằng, người anh hùng phải khổng lồ về thể xác, sức mạnh và chiến công. Cái vươn vai của Gióng để đạt đến độ phi thường ấy. Gióng trở thành tượng đài bất hủ về sự trưởng thành vượt bậc, về hùng khí và sức trỗi dậy của dân tộc trước hoạ xâm lăng.Nhà thơ Chế Lan Viên từng chia sẻ trong bài “Tổ Quốc bao giờ đẹp thế này chăng?”:Mỗi gié lúa đều muốn thêm nhiều hạt,*

*Gỗ trăm cây đều muốn hóa nên trầm,  
Mỗi chú bé đều nằm mơ ngựa sắt,  
Mỗi con sông đều muốn hóa Bạch Đằng...*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **-** Chi tiết Thánh Gióng nhổ tre đánh giặc có ý nghĩa gì?  + Hình ảnh gợi cho em nhớ tới những câu thơ nào của Tố Hữu?  - Em liên tưởng tới điều gì từ hình ảnh trên? Cảm nghĩ về dân tộc ta? | | - Roi sắt gãy, Gióng nhổ những bụi tre bên đường đánh giặc***.***  -> Gióng không chỉ đánh giặc bằng vũ khí hiện đại (sắt) mà bằng cả vũ khí thô sơ, bằng cỏ cây, hoa lá của đất nước.  ***HS khá - giỏi trình bày.*** |
| **download (2)** | | Hình ảnh có liên quan |
| ***\* Gv tổng hợp :*** *Cả những vật bình thường nhất của quê hương cũng cùng Gióng đánh giặc. Tre là sản vật của quê hương, cả quê hương sát cánh cùng Gióng đuổi quân thù. Trong kháng chiến chống Pháp, Bác Hồ đã kêu gọi:“ Ai có súng dùng súng, ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy, gộc”. Nhà văn Thép Mới đã khẳng định: Chiếc gậy tầm vông dựng lên thành đồng Tổ quốc và sông Hồng bất khuất có cái chông tre..* | | |
| - Câu chuyện kết thúc bằng sự việc gì?  - Vì sao tan giặc Gióng không về triều để nhận tước lộc lại bay về trời?  \* Ý kiến phản biện: | *- Gióng bay về trời.*  -> Người anh hùng vô tư, trong sáng, không màng địa vị, công danh.  ***-*** Sự ra đi phi thường là ước muốn bất tử hoá Thánh Gióng | |

***\* Gv tổng hợp :****Gióng chính là tổng hợp của nhiều nguồn sức mạnh. Có sức mạnh về tinh thần và thể lực, có sức mạnh của nhân dân và sức mạnh về vũ khí... Gióng đánh giặc phi thường và phi thường trong sự ra đi. Đó chính là sự vô tư, trong sáng của người anh hùng*. *Điều kì diệu đó làm lên thiên huyền thoại anh hùng bất tử về sự nghiệp chống ngoại xâm của dân tộc.*

**III. TỔNG KẾT.**

|  |  |
| --- | --- |
| - Hình tượng Thánh Gióng có ý nghĩa gì? - - Vai trò của các yếu tố kì ảo trong việc thể hiện hình tượng nhân vật?  - Ý kiến phản biện | - Hình ảnh người anh hùng bất tử trong công cuộc chống ngoại xâm.  - Gióng ra đời kì lạ, lớn lên và đánh giặc kì lạ, bay về trời kì lạ... |

***\* Gv tổng hợp :***

*Thánh Gióng là hình tượng hoá lực lượng vũ trang mà nổi bật là người nông dân mặc áo lính. Các yếu tố kì ảo góp phần nâng cao chất sử thi của truyện. Trong sự nghiệp chống thực dân Pháp, Bác Hồ kính yêu từng nhận xét:* *Ttrong lịch sử ta còn ghi truyện vị anh hùng dân tộc Thánh Gióng đã dùng gốc tre đuổi giặc Ân. Trong những năm đầu kháng chiến, Đảng ta đã lãnh đạo hàng nghìn, vạn anh hùng noi gương Thánh Gióng dùng gậy tầm vông mà đấu tranh với thực dân pháp.( Đảng ta vĩ đại thật)*

***\* Ghi nhớ: SGK***.

|  |  |
| --- | --- |
| - Thánh Gióng được thờ đâu? Việc lập đền thờ và hàng năm mở hội Gióng thể hiện điều gì?  - Nêu một vài hiểu biết của em về hội Gióng? | - Việc lập đền thờ và hàng năm mở hội Gióng .  -> Thể hiện tấm lòng tri ân người anh hùng bất tử, hướng về cội nguồn. |

***GV khái quát***: ***Hội Gióng****là một lễ hội truyền thống hàng năm được tổ chức ở nhiều nơi thuộc*  [*Hà Nội*](https://vi.wikipedia.org/wiki/Quy_ho%E1%BA%A1ch_v%C3%B9ng_th%E1%BB%A7_%C4%91%C3%B4_H%C3%A0_N%E1%BB%99i)*để tưởng niệm và ca ngợi chiến công của người anh hùng truyền thuyết*[*Thánh Gióng*](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%C3%A1nh_Gi%C3%B3ng)*, một trong*[*tứ bất tử*](https://vi.wikipedia.org/wiki/T%E1%BB%A9_b%E1%BA%A5t_t%E1%BB%AD)*của tín ngưỡng dân gian*[*Việt Nam*](https://vi.wikipedia.org/wiki/Vi%E1%BB%87t_Nam)*. Có hai hội Gióng tiêu biểu ở*[*Hà Nội*](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%C3%A0_N%E1%BB%99i)*là hội Gióng ở*[*đền Sóc*](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BB%81n_S%C3%B3c)*xã Phù Linh, huyện* [*Sóc Sơn*](https://vi.wikipedia.org/wiki/S%C3%B3c_S%C6%A1n)*và hội Gióng ở*[*đền Phù Đổng*](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BB%81n_Ph%C3%B9_%C4%90%E1%BB%95ng)*, xã Phù Đổng, huyện*[*Gia Lâm*](https://vi.wikipedia.org/wiki/Gia_L%C3%A2m)*đã được*[*UNESCO*](https://vi.wikipedia.org/wiki/T%E1%BB%95_ch%E1%BB%A9c_Gi%C3%A1o_d%E1%BB%A5c,_Khoa_h%E1%BB%8Dc_v%C3%A0_V%C4%83n_h%C3%B3a_Li%C3%AAn_Hi%E1%BB%87p_Qu%E1%BB%91c)*công nhận là*[*di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại*](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ki%E1%BB%87t_t%C3%A1c_truy%E1%BB%81n_kh%E1%BA%A9u_v%C3%A0_phi_v%E1%BA%ADt_th%E1%BB%83_nh%C3%A2n_lo%E1%BA%A1i)*. Đến với hội Gióng là bày tỏ lòng biết ơn, tri ân sự hy sinh to lớn của các thế hệ đi trước trong dựng và giữ nước.*

***HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP (10 phút)***

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Truyền thuyết ***Thánh Gióng*** kết thúc là hình ảnh Gióng cởi bó giáp sắt rồi cùng ngựa bay về trời. Kịch bản phim “ ***Ông Gióng”*** (Tô Hoài) kết thúc với hình ảnh tráng sĩ Gióng cùng ngựa sắt thu nhỏ dần thành em bé cưỡi trâu trở về trên đường làng mát rượi bóng tre.  **Hãy so sánh và nêu nhận xét về hai cách kết thúc ấy ?**  - ý kiến phản biện. | - Truyền thuyết Thánh Gióng bay về trời -> *Gióng là thần được trời cử xuống giúp vua Hùng đuổi giặc, xong việc Gióng lại trở về trời.*  - Kịch bản phim “ Ông Gióng” (Tô Hoài) kết thúc với hình ảnh tráng sĩ Gióng thành em bé cưỡi trâu trở về trên đường làng mát rượi bóng tre.  -> *khi đất nước thanh bình, các em vẫn là nhưng cậu bé chăn trâu thổi sáo hiền lành,* |

***\* GV tổng hợp:*** - *Hình ảnh Thánh Gióng bay về trời phù hợp với sự ra đời thần kì của nhân vật : Gióng là thần được trời cử xuống giúp vua Hùng đuổi giặc, xong việc Gióng lại trở về trời. Gióng hoá thân vào trời mây non nước quê hương và trở thành bất tử.*

*- Hình ảnh Gióng trong phần kết thúc bộ phim “ Ông Gióng” của Tô Hoài nêu bật ý nghĩa tượng trưng của nhân vật. Khi đất nước có giặc “ Mỗi chú bé đều nằm mơ ngựa sắt”, đều “ Vụt lớn lên đánh đuổi giặc Ân” (Tố Hữu). Nhưng khi đất nước thanh bình, các em vẫn là nhưng cậu bé chăn trâu thổi sáo hiền lành, hồn nhiên, trong sáng:“* ***Súng gươm vứt bỏ lại hiền như xưa****”. Đó là truyền thống yêu chuộng hoà bình của dân tộc Việt Nam ta.*

|  |  |
| --- | --- |
| *Thanh_Giong_bay_ve_troi* | Hình ảnh có liên quan |

|  |  |
| --- | --- |
| 2.Tại sao hội thi thể thao trong nhà trường mang tên“***Hội khỏe Phù Đổng”?***  ***GV tổng hợp*** *: Hội thi thể thao mang tên Hội khỏe Phù Đổng vì đây là hội thao dành cho lứa tuổi thiếu niên, mục đích của cuộc thi là học tập tốt, lao động tốt góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước.*  3. Thử đóng vai sứ giả, kể ngắn gọn truyện Thánh Gióng?  - Gọi HS khá - giỏi trình bày.  ***\*GV nhận xét và cho điểm.*** | ***HS trình bày:***  - Thi những hoạt động thể thao nhằm nâng cao thể lự để học tập và lao động tốt.  - Hoạt động thể thao dành cho tuổi học trò để khích lệ tinh thần rèn luyện, tác phong thi đấu, ươm những hạt giống tài năng thể chất cho đất nước.  ***HS trình bày:***  - Kể theo ngôi thứ nhất. Đảm bảo những sự việc chính.  - Giọng kể truyền cảm, thay đổi phù hợp. |

***HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG (5phút)***

|  |  |
| --- | --- |
| a.*Theo em truyền thuyết Thánh Gióng phản ánh sự thật lịch sử nào của nước ta?*  ***b.****Học sinh thể hiện lòng biết ơn Thánh Gióng, các anh hùng liệt sĩ như thế nào?* | ***-*** - *Thời đại Hùng Vương, chiến tranh tự vệ đã huy động sức mạnh của cả cộng đồng cư dân Việt cổ tuy nhỏ nhưng kiên quyết chống mọi đạo quân xâm lược lớn để bảo vệ cộng đồng.*  *- Học tập tốt; kêu gọi mọi người bảo vệ các di tích lịch sử, các đền thờ; giúp đỡ các gia đình thương binh, chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ, làm tốt công tác đền ơn đáp nghĩa.* . |

***HOẠT ĐỘNG V: TÌMTÒI, MỞ RỘNG(7 phút)***

- Hs trình bày và quan sát các hình ảnh, clips về lũ lụt, thử giải thích nguyên nhân của các hiện tượng đó.

***-*** *Hoạt động đọc văn bản****:*** Đọc diễn cảm kết hợp tìm hiểu chú thích.Củng cố khái niệm truyền thuyết .

+ Học sinh thực hiện các bài tập/ nhiệm vụ trong phần Đọc - Hiểu văn bản.

***-*** Từ truyện “Sơn Tinh, Thuỷ Tinh”, em suy nghĩ gì về chủ trương xây dựng, củng cố đê điều, trồng và bảo vệ rừng... của Đảng và nhà nước ta?

***-*** Thi kể chuyện sáng tạo.

------------------------

***TIẾT 8 :*** *Ngày soạn .......................... Ngày dạy:.........................*

**SƠN TINH, THUỶ TINH**

**A. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**:

- Hs nắm được: Nhân vật, sự kiện trong truyền thuyết Sơn Tinh, Thuỷ Tinh.

+ Hiểu được truyền thuyết Sơn Tinh, Thuỷ Tinh nhằm giải thích hiện tượng lũ lụt xảy ra ở châu thổ Bắc Bộ thuở các vua Hùng dựng nước và khát vọng của người Việt cổ trong việc chế ngự thiên tai lũ lụt, bảo vệ cuộc sống của mình trong một truyền thuyết. Nắm được những nét chính về nghệ thuật của truyện: sử dụng nhiều chi tiết kì lạ, hoang đường.

- Rèn kĩ năng đọc, kể và phát hiện yếu tố nghệ thuật tiêu biểu theo đặc trưng thể loại. Nắm bắt các sự kiện chính trong truyện. Xác định ý nghĩa của truyện.

***- KNS cơ bản được giáo dục***: Nhận thức- giao tiếp- tư duy sáng tạo- trình bày ...

- HS có thái độ tích cực trong việc chế ngự thiên nhiên.

***\* Phát triển năng lực***: Cảm nhận vẻ đẹp ngôn ngữ, nhận ra những GT thẩm mĩ trong VH, biết rung cảm, hướng thiện.

**B..NỘI DUNG LÊN LỚP**

**Hoạt động 1. KHỞI ĐỘNG. .***(5P)*

- Trò chơi: “ Ai thông minh hơn”.

- Làm việc chung cả lớp:

- Chọn và điển từ vào chỗ trống trong đoạn văn sau:

*Đến với thế giới của truyền thuyết, chúng ta đã gặp tổ tiên của dân tộc Việt là cha ....(1), mẹ ...(2..). ...(3...)là thần thoại cổ đã được lịch sử hoá trở thành một truyền thuyết tiêu biểu trong chuỗi truyền thuyết về thời đại các vua Hùng dựng nước. Đó là câu chuyện tưởng tượng hoang đường nhưng có cơ sở thực tế. Truyện rất giàu giá trị về nội dung và nghệ thuật. Nhà thơ Nguyễn Nhược Pháp đã lấy cảm hứng hình tượng từ tác phẩm để sáng tác thơ ca.*

***- Đáp án*** *(1)Long Quân, (2)Âu Cơ, (3) Sơn Tinh, Thuỷ Tinh*

**Hoạt động 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC.***(25P)*

I. ĐỌC VÀ TÌM BỐ CỤC.

|  |  |
| --- | --- |
| - GV hướng dẫn cách đọc- gọi HS đọc.  Y/C HS giải nghĩa một số từ khó.  - Theo em, truyện chia thành mấy đoạn? Nội dung từng đoạn? | *1. Đọc, giải thích từ khó.*  - HS theo dõi bạn đọc. - HS giải nghĩa từ.  *2. Bố cục:*  *Đ1*: Từ đầu=> “ xứng đáng”: Vua Hùng kén rể.  *Đ2*: Tiếp => “ rút quân”: Cuộc giao chiến  *Đ3*: Còn lại: ý nghĩa truyện. |

II. PHÂN TÍCH.

|  |  |
| --- | --- |
| - Phần mở truyện giới thiệu với chúng ta điều gì?  - ý định của vua Hùng đã dẫn đến sự việc gì? | **1. Vua Hùng kén rể:**  - Mị Nương xinh đẹp như hoa, tính nết hiền dịu...  -> giới thiệu dầy đủ, ngắn gọn  2.**Sơn Tinh, Thuỷ Tinh cầu hôn và cuộc giao tranh giữa hai thần:** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Hs làm việc cá nhân:***  -Tìm những chi tiết giới thiệu hai thần?  -Qua đó em thấy hai thần như thế nào?  - Kịch tính của câu chuyện bắt đầukhi nào?  -Thái độ của Vua Hùng ra sao?  - Điều kiện vua Hùng đặt ra là gì? Em hãy nhận xét về đồ sính lễ của vua Hùng?  - Có ý kiến cho rằng: Vua Hùng đã cố ý chọn ST nhưng cũng không muốn mất lòng TT nên mới bày ra cuộc đua tài về nộp sính lễ. ý kiến của em như thế nào?  - Qua đó, em thấy vua Hùng ngầm đứng về phía ai? Vua Hùng là người như thế nào?  - Thái độ của vua Hùng cúng chính là thái độ của nhân dân ta đối với nhân vật? Đó là thái độ như thế nào? | | ***a. Sơn Tinh, Thuỷ Tinh cầu hôn****:*  - Chi tiết: SGK  -> Hai vị thần có tài cao, phép lạ, tài năng siêu phàm, họ có chung một ước nguyện là được cưới Mị Nương làm vợ  - Hai vị thần cùng xuất hiện  - Vua Hùng băn khoăn, khó xử, đặt diều kiện.  ***HS trình bày quan điểm***  -> Đồ sính lễ của vua Hùng kì lạ và khó kiếm nhưng đều là những con vật sống ở trên cạn. Qua đó ta thấy vua Hùng ngầm đứng về phía ST, vua đã bộc lộ sự thâm thuý, khôn khéo |
| *GV: Người Việt thời cổ cư trú ở vùng ven núi chủ yếu sống bằng nghề trồng lúa nước. Núi và đất là nơi họ xây dựng bản làng và gieo trồng, là quê hương, là ích lợi, là bè bạn. Sông cho ruộng đồng chất phù sa cùng nước để cây lúa phát triển những nếu nhiều nước quá thì sông nhấn chìm hoa màu, ruộng đồng, làng xóm. Điều đó đã trở thành nỗi ám ảnh đối với tổ tiên người Việt* | | |
| - Ai là người được chọn làm rể vua Hùng?  - Không lấy được vợ, Thuỷ Tinh mới giận, em hãy thuật lại cuộc giao tranh giữa hai chàng?  - Em hãy tìm một chi tiết thể hiện sức mạnh chiến thắng của nhân dân.  GV liên hệ với bài ST-TT của Nguyễn Nhược Pháp.  - Em thử cho vài lời bình luận về chi tiết này.  - Trong trí rưởng tượng của người xưa, ST-TT đại diện cho lực lượng nào?  - Theo dõi cuộc giao tranh giữa ST và TT em thấy chi tiết nào là nổi bật nhất? Vì sao?  - Kết quả cuộc giao tranh?  - Một kết thúc truyện như thế phản ánh sự thật LS gì?  - Nội dung chính của truyện?  - Các nhân vật ST, TT gây ấn tượng mạnh khiến người đọc phải nhớ mãi. Theo em, điều đó có được là do đâu? | ***b. Cuộc giao tranh giữa hai chàng****:*  - Hai thần giao tranh quyết liệt.  - TT đại diện cho thế lực thiên nhiên khắc nghiệt, hung bạo, là kẻ htù hung dữ-> thiên tai.  - ST: đại diện cho lực lượng nhân dân, cho sức mạnh của nhân dân kiên trì đắp đê, ngăn lũ chống bão lụt, chiến thắng thiên tai.  - Chi tiết: nước sông dâng... miêu tả đúng tính chất ác liệt của cuộc đấu tranh chống thiên tai gay go, bền bỉ của nhân dân ta.  **3. Kết quả cuộc giao tranh**:  - Sơn Tinh thắng TT. - Năm nào cũng thắng.  **III. Tổng kết**  ***1. Nội dung*:**- Cuộc thi tài giữa ST, TT  - Cốt lõi LS nằm sâu trong các sự việc được kể phản ánh hiện thực:  + Cuộc sống lao động vật lộn với thiên tai, lũ lụt hàng năm của cư dân dồng bằng Bắc Bộ.  + Khát vọng của người Việt cổ trong việc chế ngự thiên tai, lũ lụt, xây dựng, bảo vệ cuộc sống .  ***2. Nghệ thuật*:**  - Xây dựng hình tượng nv mang dáng dấp thần linh, có nhiều chi tiết tưởng tượng kì ảo.  - Tạo sự việc hấp dẫn: hai thần cùng cầu hôn MN.  - Dẫn dắt, kể chuyện lôI cuốn, sinh động.  ***3. ý nghĩa văn bản:***  ST, TT giải thích hiện tượng mưa bão, lũ lụt xáy ra ở dồng bằng Bắc Bộ thuở các vua Hùng dựng nước; đồng thời thể  hiện sức mạnh, ước mơ chế ngự thiên tai, bảo vệ cuộc sống của người Việt cổ. | |

**Hoạt động 3. LUYỆN TẬP***5P)*

**IV. Luyện tập**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Kể diễn cảm truyện?  2. Từ truyện ST,TT, em suy nghĩ gì về chủ trương xây dựng, củng cố đê điều, nghiêm cấm nạn phá rừng trồng thêm...  3. Vì sao văn bản ST,TT được coi là truyền thuyết? | *-* Đảng và nhà nước ta đã ý thức được tác hại to lớn do thiên tai gây ra nên đã chỉ đạo nhân dân ta có những biện pháp phòng chống hữu hiệu, biến ước mơ chế ngự thiên tai của nhân dân thời xưa trở thành hiện thực.  - Thể hiện đầy đủ các đặc điểm của truyền thuyết |

**Hoạt động 4. VẬN DỤNG.***(5P)*

*-Trình bày bảng so sánh đã hướng dẫn chuẩn bị ở nhà :*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **SƠN TINH** | **THUỶ TINH** |
| TÀI | - Vẫy tay về phía đông, phía đông nổi cồn bãi. Vẫy tay về phía tây…từng dãy núi đồi. | - Hô mưa, gọi gió( hô mưa mưa đến, gọi gió gió về) |
| GIAO CHIẾN | - Bốc đồi, dời núi, dựng thành, đắp luỹ ngăn chặn dòng nước lũ.  - Nước cao bao nhiêu, đồi núi cao bấy nhiêu. | - Hô mưa gọi gió làm thành giông bão, nước dâng cuồn cuộn, thành Phong Châu nổi lềnh bềnh. |
| KẾT QUẢ | Sơn Tinh vững vàng | Thuỷ Tinh kiệt sức |

***GV: ST-TT là nhân vật tưởng tượng nhưng lại có ý nghĩa thực vì đã khái quát hoá, hình tượng hoá hình tượng lũ lụt và sức mạnh chế ngự thiên tai của người Việt cổ. ST là biểu tượng sinh động cho công cuộc chống thiên tai của người Việt cổ. Đó là kì tích dựng nước thời vua Hùng và được phát huy mạnh mẽ về sau.***

Hoạt động 5. TÌMTÒI, MỞ RỘNG (5P)

***-*** Em hãy tưởng tượng và kể lại cảnh cảnh Sơn Tinh rước Mị Nương về núi bằng đoạn văn ngắn?

\*\*: GV khuyến khích trí tưởng tượng của các em.

- Làm các BT SGK, SBT( trừ bài 1).Đọc lại chú thích ở 3 VB đã học.

- Chuẩn bị bài: Nghĩa của từ.

------------------------------------------

***TIẾT 9:*** *Ngày soạn .......................... Ngày dạy:.........................*

**BÁNH CHƯNG, BÁNH GIẦY**

**A. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**:

***1. Kiến thức***- Hs nắm được khái niên truyền thuyết..

- Hiểu nội dung, ý nghĩa và một số chi tiết nghệ thuật tiêu biểu của truyện.

- Chỉ ra và hiểu được ý nghĩa của chi tiết tưởng kì ảo.

- Thấy được cách giải thích của người việt cổ về một phong tục và quan niệm đề cao lao động, đề cao nghề nông – một nết đẹp văn hoá của người Việt.

***2. Kĩ năng :*** Kể được truyện, nhận ra những sự việc chính trong truyện.

***- KNS cơ bản được giáo dục***: Nhận thức- giao tiếp- tư duy sáng tạo- trình bày một phút...

***3 Thái độ*** : - Bồi dưỡng ý thức giữ gìn và xây dựng thuần phong mỹ tục của dân tộc.

***\* Phát triển năng lực***: Cảm nhận vẻ đẹp ngôn ngữ, nhận ra những GT thẩm mĩ trong VH, biết rung cảm, hướng thiện.

**B..NỘI DUNG LÊN LỚP**

**Hoạt động 1. KHỞI ĐỘNG..***(5P)*

Cho HS quan sát hình ảnh và cho biết : mỗi hình ảnh gợi nhớ một truyền thuyết nào?

|  |  |
| --- | --- |
| ap_20090712024045595 | 0_AYKR |
| ke-lai-truyen-con-rong-chau-tien | 1321138012_Banh-chung-banh-day |

***Hàng năm cứ mỗi khi tết đến, xuân về, nhân dân ta, con cháu của vua Hùng từ miền ngược đến miền xuôi, vùng rừng núi cũng như vùng biển lại nô nức, hồ hởi chở lá dong, xay gạo, gói bánh. quang cảnh ấy làm sống lại truyền thuyết "Bánh chưng, bánh giầy".***

**Hoạt động 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC.** *(20 phút***)**

**II. ĐỌC - HIỂU VĂN BẢN**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV hướng dẫn cách đọc.  \_ goi HS đọc diễn cảm  - GV kiểm tra 1 số chú thích.  - Gv cho 1 HS khá giỏi kể lại truyện.  ? Em hãy chia VB thành từng phần.  ? VB này là truyền thuyết, vì sao. | ***1. Đọc:***- HS khá kể  - Giải thích từ ở chú thích.  ***2. Bố cục***:  - Từ đầu => Tiên Vương: VH chọn người nối ngôi.  - Tiếp =>hình tròn: Lang Liêu được nối ngôi.  - Còn lại: ý nghĩa truyện  ***3. Phân tích*** |

|  |  |
| --- | --- |
| ? Nêu hoàn cảnh, tiêu chuẩn, cách thức chọn người nối ngôi của vua Hùng.  ? Em hãy cho vài lời bình luận về sự kiện đó.  ? Vì sao thần giúp Lang Liêu.  (Đọc câu văn cho em biết điều đó.)  ? Trong cảm nhận của em, Lang Liêu giống hoàng tử hơn hay một người nông dân hơn.  - Lang liêu có hiểu được ý thần | **a. Vua Hùng chọn người nối ngôi.**  - Hoàn cảnh: giặc yên, vua đã già.  - Tiêu chuẩn: nối ngôi phải nối chí.  - Cách thức: làm vừa ý vua.  - Thời gian: ngày lễ Tiên Vương  ***Đây là sự kiện quan trọng của dân tộc: vừa nghiêm trang, vừa dễ, vừa khó.***  ***b.* Lang Liêu được nối ngôi.**  - Lang Liêu: hoàng tử út, thiệt thòi nhất, chỉ biết chăm  lo đồng áng, trồng lúa…  => Chàng không chỉ là một hoàng tử mà còn là một người nông dân. |
| không? Tại sao thần không mách bảo rõ cách làm.  - Em hãy lược thuật chi tiết làm bánh. -- Đọc lời bình phẩm của vua cha.  - Nêu cảm nghĩ của em về 2 thứ bánh đó ? | - Lang liêu được thần báo mộng, chàng sáng tạo làm ra 2 thứ bánh đó.  **-  *HS dựa vào SGK thuật lại.***  *=>*Vừa có ý nghĩa thực tế, gắn với đời sống, vừa bộc lộ sự yêu quý, đề cao hạt gạo vừa thể hiện ý niệm đánh giá về thiên nhiên vũ trụ của người xưa. |
| ***- Hai thứ bánh của Lang Liêu vừa có ý nghĩa thực tế: quí hạt gạo, trọng nghề nông (là nghề gốc của đất nước làm cho ND được no ấm) vừa có ý nghĩa sâu xa: Đề cao sự thờ kính Trời, Đất và tổ tiên của nhân dân ta.***  ***- Hai thứ bánh hợp ý vua chứng tỏ tài đức của con người có thể nối chí vua. Đem cái quí nhất của trời đất của ruộng đồng do chính tay mình làm ra mà tiến cúng Tiên Vương, dâng lên vua thì đúng là con người tài năng, thông minh, hiếu thảo.*** | |
| - Truyền thuyết cho em biết điều gì về XH, về quan niệm của người xưa.  ? Truỵên đề cao nhân vật nào? Theo em vì sao nhân vật đó được ngợi ca. | **C.Ý nghĩa của truyền thuyết**  HS thảo luận |
| ***Truyện đã giải thích tục lệ làm bánh ngày Tết. Phong tục ấy mang biểu tượng về trời đất, muôn loài, tài năng và tình cảm của người dân lao động. Nhân dân ta đã xây dựng phong tục của mình từ những cái bình thường, giản dị mà giàu ý nghĩa.***  - ***Ước mơ vua sáng, tôi hiền, đất nước thái bình, nhân dân no ấm. Là câu chuyện suy tôn tài năng, phẩm chất con người trong việc xây dựng đất nước.*** | |
| Em hãy nêu những kiến thức cần ghi nhớ.  - GV tổng hợp cho HS ghi nhớ | **4.Tổng kết**Ghi nhớ: SGK Tr 12.  -HS đọc ghi nhớ. |

**Hoạt động 3. LUYỆN TẬP** *(10 phút***)**

|  |  |
| --- | --- |
| - Nêu lại những sự việc chính trong truyện?  - Dựa vào những sự vệc chính đó, hãy tóm tắt bằng một đọan văn? | - Hùng Vương về già muốn truyền ngôi cho con nào làm vừa ý, nối chí nhà vua.  - Các ông lang đua nhau làm cỗ thật hậu, riêng Lang Liêu được thần mách bảo, dùng gạo làm bánh để dâng vua.  - Vua cha chọn bánh của lang Liêu để tế trời đất cùng Tiên Vương và nhường ngôi cho chàng.  - Từ đó nước ta có tục làm bánh chưng, bánh giầy ngày tết. |

**Hoạt động 4. VẬN DỤNG.***(5P)*

*Kể chuyện theo tranh:*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| IMG_1517a | dao-hieu-trong-su-tich-banh-chung-banh-day | IMG_1518a |
| **(1)** | **(2)** | **(3)** |
| banh-chung-banh-day-le-hoi-the-gioi | images+(5) | tru1jpg1430211908 |
| **(4)** | **(5)** | **(6)** |

- Gv tổ chức cho HS xung phong kể.

- khuyến khích học sinh TB.

- Đánh giá cho điểm.

**Hoạt động 5. HOẠT ĐỘNG BỔ SUNG.***(5 phút***)**

. Làm BT trong SBT( theo gợi ý phía dưới).

- Sưu tầm tư liệu cho bài “ Sự tích Hồ Gươm.”

------------------------

***TIẾT 10:*** *Ngày soạn .......................... Ngày dạy:.........................*

**SỰ TÍCH HỒ GƯƠM**

**A. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**:

1. HS hiểu được nội dung, ý nghĩa của truyện, nắm được, cảm nhận được vẻ đẹp của một số hình ảnh trong truyện.

2. Rèn kĩ năng đọc, kể, kĩ năng so sánh hai nhóm truyền thuyết.

3. HS tự hào về truyền thống dân tộc, trân trọng di tích lịch sử.

***\* Phát triển năng lực***: Cảm nhận vẻ đẹp ngôn ngữ, nhận ra những GT thẩm mĩ trong VH, biết rung cảm, hướng thiện.

**B. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG**

**Hoạt động 1. KHỞI ĐỘNG.(***5P)*

- Trò chơi: “ Ai thông minh hơn”. - Làm việc chung cả lớp:

- Em cảm nhận được gì từ nội dung bốn câu thơ Trần Đăng Khoa viết khi còn nhỏ :

*“Hà Nội có hồ Gươm*

*Nước xanh như pha mực*

*Bên hồ ngọn tháp bút*

*Viết thơ lên trời cao”*

***- GV khái quát:***

*Giữa thủ đô Thăng Long- Đông Đô - Hà Nội, Hồ Gươm đẹp như một lẵng hoa lộng lẫy và duyên dáng. Những tên gọi đầu tiên của hồ này là: Lục Thuỷ, Tả Vọng, hồ Thuỷ Quân. Đến thế kỉ 15, hồ mới mang tên Hồ Gươm hay Hồ Hoàn Kiếm, gắn với sự tích nhận gươm, trả gươm thần của người anh hùng đất Lam Sơn: Lê Lợi. Sự tích ấy như thế nào? Bài học hôm nay sẽ giúp các em hiểu điều đó.*

**Hoạt động 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC. (***25P)*

**I. TÌM HIỂU CHUNG**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV gọi HS đọc một đoạn.  - Cho lớp nhận xét, sửa chữa.  - Gọi Hs khá giỏi kể tóm tắt truyện.  - GV đọc một đoạn chú thích.  ? Em chia VB thành mấy phần. Dựa vào đâu em chia như vậy? | *1. Đọc, kể tóm tắt.*  - HS đọc, lưu ý các từ khó.  *2. Bố cục:*  - HS nêu căn cứ chia( dựa vào NV, SV, diễn biến).  a. Từ đầu=>đất nước( LQ cho mượn gươm thần.  b.Còn lại: LQ đòi gươm khi đất nước thống nhất. |

**II. HƯỚNG DẪN TÌM HIỂU NỘI DUNG- NGHỆ THUẬT**

**1. Long quân cho mượn gươm thần.**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| - Gv tổ chức lớp học tập theo nhóm.  - Hs thảo luận nhóm để hoàn thành yêu cầu trong phiếu học tập (*5 phút)*  - Đại diện các nhóm trình bày, bổ sung  - GV nhận xét, chốt kiến thức.  *+ Hoàn cảnh*: Đất nước có giặc, ND lầm than, cuộc khởi nghĩa nhiều lần thất bại.  *+ Cách thức:* Lê Thận tìm thấy chuôi Gươm dưới sông. Lê Lợi tìm thấy chuôi gươm trên rừng.  - Hs làm việc cá nhân:  - Theo em vì sao Long Quân không trức tiếp trao gươm thần cho Lê Lợi mà chọn cách thức trao gươm như vậy?.  - Gv bổ sung | PHIẾU HỌC TẬP  Hãy trình bày việc Long Quân cho mượn gươm vào bảng sau:   |  |  | | --- | --- | | *Hoàn cảnh* |  | | *Cách thức* |  |   ***HS khá - giỏi trình bày*** |

*GV:Nếu Lê Lợi trực tiếp nhận gươm thì tác phẩm sẽ không thể hiện tính chất toàn dân trên dưới một lòng của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến. Thanh gươm Lê Lợi nhận được là thanh gươm thống nhất và hội tụ tư tưởng, tình cảm, sức mạnh của toàn dân trên mọi miền đất nước. Lưỡi gươm dưới nước, chuôi gươm trên rừng, khớp lại vừa như i n- Đó phải chăng là sự thần kì, hấp dẫn của thể loại truyền thuyết. Đó phải chăng là khả năng cứu nước có ở khắp nơi, là nguyện vọng đoàn kết một lòng của dân tộc ta (theo lời dặn của cha LQ lúc chia tay), là chọn và giao cho Lê Lợi cùng nghĩa quân nghiệp lớn.*

*- GV cho HS đọc phần đọc thêm và nêu rõ: Tính lặp lại và ý nghĩa của chi tiết trao gươm thần trong truyền thuyết.*

**2. Tác dụng của gươm thần**.

|  |  |
| --- | --- |
| -Tìm những chi tiết cho thấy thanh gươm này thanh gươm thần kì?  -Em có nhận xét gì về những chi tiết này?  - Chi tiết thanh gươm phát sáng ở xó nhà có ý nghĩa gì?  - Phân tích ý nghĩa của từ "thuận thiên"?  ? Em hãy chỉ ra sức mạnh của gươm thần.  - GV định hướng để HS tìm ý.  HS làm việc nhóm. thời gian 5 pơhút  - Đại diện các nhóm trình bày. | \* Thanh gươm thần kì:  - Sáng rực - Sáng lạ  - Tra lưỡi gươm vào chuôi vừa vặn  - Khắc chữ "Thuận thiên"  ⇒ Chi tiết tưởng tượng kì ảo, thanh gươm là tượng trưng cho sức mạnh của toàn dân tham gia đánh giặc.  ⇒ Thanh gươm toả sáng thể hiện sự thiêng liêng, thanh gươm gặp được minh chủ sử dụng vào việc lớn, hợp lòng dân, thuận ý trời. |
| PHIẾU HỌC TẬP  ***So sánh kh íthế của nghĩa quân trước và sau khi có gươm?***   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | ***Trước khi có gươm*** | ***Sau khi có gươm*** | |  |  |  | |  |  |  | |  |  |  | | ***- Tác dụng:***  *Chuyển bại thành thắng, chuyển yếu thành mạnh, tạo bước ngoặt mở đường cho nghĩa quân quét giặc ngoại xâm.* | | | | |

***GV: Sức mạnh của gươm thần, sức mạnh của chính nghĩa, sức mạnh của lòng yêu nước và tinh thần đoàn kết dân tộc.***

**3. Long Quân lấy lại gươm thần**.

|  |  |
| --- | --- |
| - Gv tổ chức lớp học tập theo nhóm.  - Hs thảo luận nhóm để hoàn thành yêu cầu (*7 phút*  - Đại diện các nhóm trình bày, bổ sung  - GV nhận xét, chốt kiến thức.  ***Hoàn cảnh:*** - Đất nước thanh bình  - Lê Lợi lên làm vua  ***Địa điểm:*** - Hồ Tả Vọng  ***Cách thức:*** Rùa vàng lên đòi gươm  ***Kết quả:***- Gươm và Rùa chìm xuống đáy nước ... ánh sáng le lói dưới mặt hồ xanh.  - Hs làm việc cá nhân:  **Ý nghĩa của chi tiết kết thúc truyện:** | ***Nhóm em hãy lược thuất các chi tiết kể về: Hoàn cảnh*** - ***Địa điểm*** - ***Cách thức*** -***Kết quả của việc Long Quân lấy lại gươm thần?*** - Chi tiết đòi gươm:  + Giải thích tên gọi của hồ Hoàn Kiếm ( Hoàn: trả - Kiếm : gươm)  + Đánh dấu và khẳng định chiến thắng hoàn toàn của nghĩa quân Lam Sơn.  + Phản ánh tư tưỏng, tình cảm yêu hoà bình đã thành truyền thống của nhân dân ta.  + ý nghĩa cảnh giác răn đe với những kẻ có ý dòm ngó nước ta |

*GV: Chi tiết khẳng định chiến tranh đã kết thúc, đất nước trở lại thanh bình. DT ta là dân tộc yêu hoà bình. Giờ đây thứ mà muôn dân Đại Việt cần hơn là cày, cuốc, là cuộc sống lao động dựng xây đất nước. Trả gươm có ý nghĩa là gươm vẫn còn đó, hàm ý cảnh giác cao độ, răn đe kẻ thù.*

*Con người VN vốn là những con người hiền lành, chất phác, yêu lao động nhưng khi đất nước lâm nguy những con người ấy sẵn sàng xả thân vì đất nước "Rũ bùn đứng dậy sáng loà". Đất nước thanh bình, chính những con người ấy*

*"Súng gươm vứt bỏ lại hiền như xưa".*

**III. TỔNG KẾT**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV cho 1 HS đọc  - GV hướng dẫn HS nêu từng ý.  Yêu cầu HS đọc thuộc. | - HS đọc ghi nhớ. |

**Hoạt động 3. LUYỆN TẬP.(*5****P)*

Bài 2,3,4(SGK Tr 43)

|  |  |
| --- | --- |
| - GV yêu cầu HS đọc BT- XĐ yêu cầu.  - Cho HS suy nghĩ, trả lời.  GV định hướng: Dựa vào ý nghĩa của truyện.  -GV yêu cầu HS nhắc lại khái niệm truyền thuyết. | - HS trả lời.  - Lớp bổ sung. |

*GV: Truyền thuyết là loại truyện dân gian vừa hấp dẫn vừa giàu ý nghĩa. Nó phản ánh lịch sử hào hùng của dân tộc ta. Truyền thuyết góp phần làm phong phú, đa dạng kho tàng văn học DGVN.*

**Hoạt động 4. VẬN DỤNG.***(5P)*

*Vận dụng phương pháp Đọc - Hiểu truyền thuyết , tự học bài “ Con Rồng, cháu Tiên”*

***Gợi ý:***  dựa vào các câu hỏi hương đãn SGK và ghi nhớ của bài.

**Hoạt động 5. TÌMTÒI, MỞ RỘNG.***(5P)*

*\*\*\** - Năm 1407 giặc Minh đên xâm lược nước ta, khi ấy Lê Lợi đứng lên khởi nghĩa lấy danh là Bình Định Đại vương. Trải qua mười năm kháng chiến gian lao nhân dân ta đã đuổi được quân cướp nước về. Năm 1428 Nguyễn Trãi thayLê Lợi viết bài “ Bình Ngô đạo cáo” để thông báo thắng lợi đến nhân dân*>*

*Hãy cho biết mỗi phần trích sau trong bài cáo gợi nhớ tới chi tiết nào trong truyện:*

*a. Nướng dân đen trên ngọn lửa hung tàn,*

*Vùi con đỏ xuống hầm tai vạ.*

*b.Nhân dân bốn cõi một nhà, dựng cần trúc ngọn cờ phấp phới,*

*Tướng sĩ một lòng phụ tử, hòa nước sông chén rượu ngọt ngào.*

*c. Đánh một trận sách không kình ngạc*

*Đánh hai trận tan tác chim muông.*

***GV chốt:***

a.Vào thế kỉ XV, giặc Minh đặt ách đô hộ ở nước ta, chúng làm nhiều điều bạo ngược, coi dân ta như cỏ rác....

b. Từ đó nhuệ khí nghĩa quân ngày một tăng....

c. Quân ta đánh đâu thắng đó...

*------------------*

***TIẾT 11:*** *Ngày soạn .......................... Ngày dạy:.........................*

**LUYỆN TẬP- TỔNG KẾT- KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ**

**A. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**:

1. Luyện tập củng cố, nâng cao kiến thức về chủ đề. Kiểm tra đánh giá kết quả học tập cua rhọc sinh.

2. Rèn kĩ năng hệ thống, tổng hợp kiến thức.

3. HS tự hào về truyền thống dân tộc, trân trọng di tích lịch sử.

***\* Phát triển năng lực***: giao tiếp, trình bày...

**B. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG**

***I.LUYỆN TẬP (25 P)***

***1.Tập làm hướng dẫn viên du lịch***

|  |  |
| --- | --- |
| - Học sinh làm việc các nhân.  - Dựa vào các gợi ý và ảnh minh hoạ để giới thiệu.  \_ Cần chú ý đến kĩ năng trình bày:  + Tự giới thiệu về bản thân trước khi nói.  + Cảm ơn sau khi trình bày.  + Chú ý ngôn ngữ, cử chỉ, nét mặt... | **- Tập làm hướng dẫn viên du lịch giới thiệu về ĐỀN GIÓNG:** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hình ảnh có liên quan** | **chum-anh-den-giong-giaoducvietnam2** | **hoigiongd** |
| **[chum-anh-den-giong-giaoducvietnam33](http://giaoduc.net.vn/Uploaded/tienduc/2012_03_30/chum-anh-den-giong-giaoducvietnam33.jpg)** | **[chum-anh-den-giong-giaoducvietnam9](http://giaoduc.net.vn/Uploaded/tienduc/2012_03_30/chum-anh-den-giong-giaoducvietnam9.jpg)** | **banghg** |

**MỘT SỐ THÔNG TIN GỢI Ý:**

*- Khu di tích lịch sử đền Sóc, xã Phù Linh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội là nơi thờ Thánh Gióng cùng quần thể các đền thờ Phật và các vị thần.*

*- Nằm ẩn hiện dưới những tán cây, ngôi đền lưu dấu tích nơi ông Gióng bay về trời mang một vẻ đẹp cổ kính, hoang sơ. Cổng đền ẩn hiện dưới những tán cây xanh ngát. Trước đền với đôi ngựa chầu gợi lại hình ảnh Thánh Gióng đánh giặc xong, cởi bỏ giáp sắt, cưỡi ngựa sắt bay về trời...*

*- Tượng thánh Gióng được thờ trong đền. Ngang lưng chừng núi là những mái chùa của học viện Phật Giáo Sóc Sơn mới được xây dựng...*

*- Hằng năm, hội Gióng tổ chức tưng bừng như lòng người nhớ về nguồn cội.*

*- Ngày 22/1/ 2011, tại xã Phù Đổng (huyện Gia Lâm), UBND thành phố*[*Hà Nội*](http://khachsan.chudu24.com/t/hanoi.html)*phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và*[*Du lịch*](http://www.chudu24.com/tin-du-lich.html)*và Ủy ban quốc gia UNESCO*[*Việt Nam*](http://www.chudu24.com/huong-dan-du-lich/chau-a/viet-nam.html)*tổ chức lễ đón bằng công nhận “Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại” của UNESCO cho Hội Gióng ở đền Phù Đổng và đền Sóc*

***2. Chúng em làm hoạ sĩ.( Trình bày ản phẩmcủa nhóm đã chuẩn bị ở nhà)***

**Vẽ một chi tiết, hình ảnh tiêu biểu trong bài học em ấn tượng nhất.**

**- Tiêu chí** đánh giá.

|  |  |
| --- | --- |
| ***- Gv nêu yêu cầu:***  - Đề tài: Sản phẩm đúng đề tài lựa chọn (2 điểm)  - Nội dung: Thể hiện đúng kiến thức đã học trong chủ đề, có tính sáng tạo và thể hiện tình cảm, tư tưởng của bản thân. ( 5 điển)  - Hình thức: Bố cục hợp lý, trình bày sạch đẹp, hấp dẫn. ( 3 điểm) | - Hs lựa chọn đề tài, nội dung, cách thức trình bày sản phẩm.  - Chuẩn bị, tạo sản phẩm ở nhà.  - Trình bày trước lớp. |

***II.. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ***

**KIỂM TRA 15 PHÚT**

**ĐỀ 1.**

**Câu 1. (4,5 điểm).** Lý giải vì sao “Thánh Gióng” là một truyền thuyết ?

**Câu 2. (5,5 điểm).**  Ý nghĩa của chi tiết kết thúc truyện “ Sự tích Hồ Gươm”?

**ĐÁP ÁN**

**Câu 1. *-*** *Mức độ tối đa*: Học sinh trả lời đầy đủ các ý sau:

+ Truyện “ Thánh Gióng” kể về nhân vật và sự việc liên quan đến lịch sử: ( Thời Hùng Vương , giặc Ân xâm lược, ... ) (1,5 ĐIỂM)

+Truyện “ Thánh Gióng” có nhiều chi tiết tưởng tượng kì ảo: ( sự ra đời, lớn lên, đánh giặc và bay về trời ...) (1,5 ĐIỂM)

+ Truyện thể hiện tình cảm, thái độ của nhân dân... ( Mơ ước về người hanh hùng chống ngoại xâm...) (1,5 ĐIỂM)

*- Mức chưa tối đa*: Nêu chưa đủ

*- Mức không đạt*: Trả lời sai hoặc không trả lời.

**Câu 2.** *- Mức độ tối đa*: Học sinh trả lời đầy đủ các ý sau:

**Nội dung: 5 điểm, mỗi ý đúng 1 điểm.**

+ Kể ngắn gọn chi tiết kết thúc

+ Giải thích tên gọi của hồ Hoàn Kiếm ( Hoàn: trả - Kiếm : gươm)

+ Đánh dấu và khẳng định chiến thắng hoàn toàn của nghĩa quân Lam Sơn.

+ Phản ánh tư tưỏng, tình cảm yêu hoà bình đã thành truyền thống của nhân dân ta.

+ ý nghĩa cảnh giác răn đe với những kẻ có ý dòm ngó nước ta

**Hình thức : Viết đoạn văn hoàn chỉnh, diễn đạt tốt, trình bày sạch đẹp. 0,5 điểm**

*- Mức chưa tối đa*: Nêu chưa đủ.

*- Mức không đạt*: Trả lời sai hoặc không trả lời.

**ĐỀ 2**

**Câu 1. (4,5 điểm).** Lý giải vì sao “Sự tích Hồ Gươm” là một truyền thuyết ?

**Câu 2. (5,5 điểm).** Cảm nhận của em về chi tiết:Tiếng nói đầu tiên, Gióng xin đi đánh giặc ?

**ĐÁP ÁN**

**Câu 1.**

***-*** *Mức độ tối đa*: Học sinh trả lời đầy đủ các ý sau:

+ Truyện “ Sự tích Hồ Gươm” kể về nhân vật và sự việc liên quan đến lịch sử: ( Thế kỉ XV, giặc minh xâm lược, lê lợi lãnh đạo cuộc khởi nghĩa lam sơn trường kì chiến đấu suốt mười năm đánh đuổi chúng ta khỏi bờ cõi...) (1,5 ĐIỂM)

+Truyện “ “ Sự tích Hồ Gươm” có nhiều chi tiết tưởng tượng kì ảo: ( Gươm thân, rùa vàng) (1,5 ĐIỂM)

+ Truyện thể hiện tình cảm, thái độ của nhân dân... ( Ca ngợi tính nhân dân, tính chính nghĩa của cuộc khởi nghĩa Lam sơn và người anh hùng dân tộc Lê Lợi.) (1,5 ĐIỂM)

*- Mức chưa tối đa*: Nêu chưa đủ

*- Mức không đạt*: Trả lời sai hoặc không trả lời.

**Câu 2: *-*** *Mức độ tối đa*: Học sinh trả lời đầy đủ các ý sau:

**Nội dung:**

**+** Nêu chi tiết . ***1 điểm***

***+*** Chi tiết tưởng tượng kì ảo. ***1 điểm***

+ Ca ngợi lòng yêu nước tiềm ẩn... ***1 điểm***

+ Nguyện vọng, ý thức tự nguyện đánh giặc cứu nước, yêu nước tạo khả năng kì lạ. ***1 điểm***

+ Sức mạnh tự cường và niềm tin chiến thắng . ***1 điểm***

**Hình thức : Viết đoạn văn hoàn chỉnh, diễn đạt tốt, trình bày sạch đẹp. 0,5 điểm**

*- Mức chưa tối đa*: Nêu chưa đủ

*- Mức không đạt*: Trả lời sai hoặc không trả lời.

**ĐỂ 3**

**Câu 1. (4,5 điểm).** Lý giải vì sao “Sơn Tinh, Thuỷ Tinh” là một truyền thuyết ?

**Câu 2. (5,5 điểm).**Truỵên “ Bánh chưng, bánh giầy”đề cao nhân vật nào? Theo em vì sao nhân vật đó được ngợi ca.?

**ĐÁP ÁN**

**Câu 1. *-*** *Mức độ tối đa*: Học sinh trả lời đầy đủ các ý sau:

+ Truyện “Sơn Tinh, Thuỷ Tinh” kể về nhân vật và sự việc liên quan đến lịch sử: ( Thời Hung Vương, nhân dân đắp đê chống lũ lụt...) (1,5 ĐIỂM)

+Truyện “Sơn Tinh, Thuỷ Tinh” có nhiều chi tiết tưởng tượng kì ảo: ( Nguồn gốc, tài năng, cuộc giao chiến giưa hai vị thần...) (1,5 ĐIỂM)

+ Truyện thể hiện tình cảm, thái độ của nhân dân... ( Mơ ước về sức mạnh chinh phục, chế ngự thiên tai.) (1,5 ĐIỂM)

*- Mức chưa tối đa*: Nêu chưa đủ

*- Mức không đạt*: Trả lời sai hoặc không trả lời.

**Câu 2.**

*- Mức độ tối đa*: Học sinh trả lời đầy đủ các ý sau:

**Nội dung:**

+ Truyện ca ngợi người anh hùng văn hoá: Lang Liêu. ***1 điểm***

*+ Lang Liêu là người có đức*: một hoàng tử nông dân hiền lành, chất phác, cần cù , chịu khó...

***1,5 điểm***

*+ Lang Liêu là người có tài:* Chàng giải đoán được ý thần, sáng tạo ra hai loại bánh vừa ngon, vừa có ý nghĩa.... ***1,5 điểm***

+ Chàng xứng đáng nối ngôi vua, nối chí vua, phát triển nghề nông truyền thống.... ***1 điểm***

**Hình thức : Viết đoạn văn hoàn chỉnh, diễn đạt tốt, trình bày sạch đẹp. 0,5 điểm**

*- Mức chưa tối đa*: Nêu chưa đủ

*- Mức không đạt*: Trả lời sai hoặc không trả lời.

**ĐỀ 4**

**Câu 1. (4,5 điểm).** Lý giải vì sao “ Bánh chưng, bánh giầy” là một truyền thuyết ?

**Câu 2. (5,5 điểm).** - Em hiểu gì về chi tiết: Nước sông dâng cao bao nhiêu, đồi núi lên cao bấy nhiêu. ( *“Sơn Tinh, Thuỷ Tinh”*)

**ĐÁP ÁN**

**Câu 1. *-*** *Mức độ tối đa*: Học sinh trả lời đầy đủ các ý sau:

+ Truyện “ “Bánh chưng, bánh giầy” kể về nhân vật và sự việc liên quan đến lịch sử: ( Thời Hùng vương, hai thứ bánh ra đời... Phong tục thờ cúng tổ tiên...) (1,5 ĐIỂM)

+Truyện “ Bánh chưng, bánh giầy” có nhiều chi tiết tưởng tượng kì ảo: ( Lang Liêu được thần báo mộng) (1,5 ĐIỂM)

+ Truyện thể hiện tình cảm, thái độ của nhân dân... ( Thái độ thờ kính trời đất, tổ tiên ...) (1,5 ĐIỂM)

*- Mức chưa tối đa*: Nêu chưa đủ

*- Mức không đạt*: Trả lời sai hoặc không trả lời.

**Câu 2.**

**Nội dung:+** Nêu chi tiết . ***1 điểm***

***+*** Chi tiết tưởng tượng kì ảo. ***1 điểm***

+ Sức mạnh của Sơn Tinh chiến thắng Thuỷ Tinh. ***1,5 điểm***

+ Mơ ước, niềm tin vào sức mạnh chiến thắng, chinh phục thiên nhiên . ***1,5 điểm***

**Hình thức : Viết đoạn văn hoàn chỉnh, diễn đạt tốt, trình bày sạch đẹp. 0,5 điểm**

*- Mức chưa tối đa*: Nêu chưa đủ

*- Mức không đạt*: Trả lời sai hoặc không trả lời.

**III. HOẠT ĐỘNG BỔ SUNG.***(5P)*

***a. Tập làm nhà phê bình văn học***

Viết bài văn ngắn nêu cảm nhận về vẻ đẹp của một hình tượng nhân vật trong truyền thuyết đã học mà em tâm đắc.

**GỢI Ý:**

Nội dung dựa vào kiến thức đã học và tham khảo tài liệu. Hình thức: bài văn khoảng30 câu.b. Vẽ sơ đồ tư duy hệ thống kiến thức chủ đề:

**GỢI Ý:**

- Nhân vật, sự việc.........

- Nghệ thuật:.........

- Tư tưởng, tình cảm

**KHÁI NIỆM**

**- TT thời ....**

**- TT thời....**

**- TT thời.....**

**PHÂN LOẠI**

***Thánh Gióng:....***

**TRUYỀN THUYẾT**

***Sơn Tinh, Thuỷ Tinh.....***

**VB ĐÃ HỌC**

***Bánh chưng, bánh giầy...***

***Sự tích Hồ Gươm...***

***Sự tích Hồ Gươm...***

***- Đọc kĩ văn bản - nắm hệ thống sự việc theo diễn biến cốt truyện***

**PP TIẾP CẬN**

***- Phát hiện và tìm hiểu ý nghĩa của hình tượng nhân vật trong TT thông qua những chi tiết đặc sắc***

***- Khái quát nội dung tư tưởng của truyền thuyết và liên hệ thực tế.***

**CHỦ ĐỀ 1 – VĂN 7:**

Tuần: 1 Ngày soạn: 1/09/2020

Tiết: 1,2,3, Ngày dạy: 8 /09/2020

5,6,7

**VĂN BẢN NHẬT DỤNG CHỦ ĐỀ : NHÀ TRƯỜNG, GIA ĐÌNH VÀ TÌM HIỂU CHUNG VỀ VĂN BẢN TIẾNG VIỆT.**

Cổng trường mở ra, Mẹ tôi, Cuộc chia tay của những con búp bê

Tiếng việt: Liên kết trong văn bản, bố cục trong văn bản,mạch lạc trong văn bản.

**I Mục tiêu**

1. Kiến thức

- Tình cảm sâu nặng của cha mẹ, gia đình với con cái, ý nghĩa lớn lao của nhà trường đối với cuộc đời mỗi con người, nhất là với tuổi thiếu niên, nhi đồng.

- Hiểu những giá trị biểu cảm trong lời văn biểu hiện tâm trạng người mẹ đối với con trong văn bản.

- HS cảm nhận được tình cảm thiêng liêng, đẹp đẽ của cha mẹ đối với con .

2. Kỹ năng**:**

- Đọc – hiểu một văn bản biểu cảm được viết như những dòng nhật ký của người mẹ.

- Phân tích một số chi tiết tiêu biểu diễn tả tâm trạng của người mẹ trong đêm chuẩn bị cho ngày khai trường đầu tiên của con.

- Liên hệ vận dụng khi viết một bài văn biểu cảm.

- Hiểu được cách xây dựng văn bản, đặc điểm của văn bản

3. Thái độ:

- Nghiêm túc,tích cực học tập

- HS có tình cảm biết ơn, yêu kính cha mẹ và trách nhiệm của học sinh đối với gia đình và XH.

4. Năng lực cần phát triển:

- Năng lực giải quyết vấn đề, sáng tạo, hợp tác, tự quản bản thân.

- Năng lực văn học: đọc, tìm hiểu, phân tích văn bản nhật dụng.

- Năng lực ngôn ngữ: Phân tích được một số chi tiết nghệ thuật tiêu biểu cho bút pháp nghệ thuật trong các văn bản.

**II. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TRÊN LỚP:**

- Thuyết trình, giải quyết vấn đề, vấn đáp

**III. Chuẩn bị:**

1.Giáo viên:

a/ Phương pháp: Vấn đáp, đàm thoại, nhóm....

b/ ĐDDH:Tranh ảnh, tư liệu có liên quan.

2. Học sinh: Bài soạn, vở, SGK..

**IV. CẤU TRÚC CỦA CHUYÊN ĐỀ VÀ MÔ TẢ CÁC NĂNG LỰC CẦN PHÁT TRIỂN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tên các bài của chuyên đề theo PPCT cũ | Tên các bài của chuyên đề theo cấu trúc mới | Cấu trúc nội dung bài học mới theo chuyên đề | Nội dung liên môn | Nội dung tích hợp (Môi trường, tiết kiệm năng lượng, giáo dục địa phương, di sản … | Định hướng các  năng lực cần  phát triển cho HS | Tiết thứ  ( Thứ tự tiết trong PPCT) | Ghi chú  (Điều chỉnh) |
| Bài 1:  Bài 2: | Văn bản nhật dụng: Nhà trường và gia đình | I.Đọc hiểu văn bản  II. Tìm hiểu văn bản Tv | Công dân, lịch sử.. | - ý thức giữ gìn vệ sinh trường lớp | * Nhận biết được tác giả, tác phẩm * Hiểu được tình cảm gia đình * Yêu thương cha mẹ | Tiết 1,2,3,4,5 |  |
| Tìm hiểu chung văn bản TV | III.Luyện tập  IV.Tìm tòi mở rộng |  | * Xây dựng 1 văn bản đảm bảo yêu cầu | * Biết được cách xây dựng văn bản * Viết đoạn văn * Vận dụng làm bài tập | Tiết 6,7. |  |

***Lưu ý***:

1. GV mô tả chi tiết các mức độ cần đạt để phát triển năng lực cho học sinh, cơ sở của bảng mô tả này là các năng lực mà giáo viên đã đưa ra ở mục 3 phần I (mục tiêu).

2. GV không nhầm lẫn giữa bảng mô tả với ma trận đề kiểm tra.

**V.Tiến trình dạy học:**

**1. Hoạt động khởi động**

- Mục tiêu: tạo hứng thú, tâm thế cho học sinh; tạo tình huống/vấn đề học tập nhằm huy động kiến thức, kinh nghiệm hiện có của học sinh và nhu cầu tìm hiểu kiến thức mới liên quan đến tình huống/vấn đề học tập

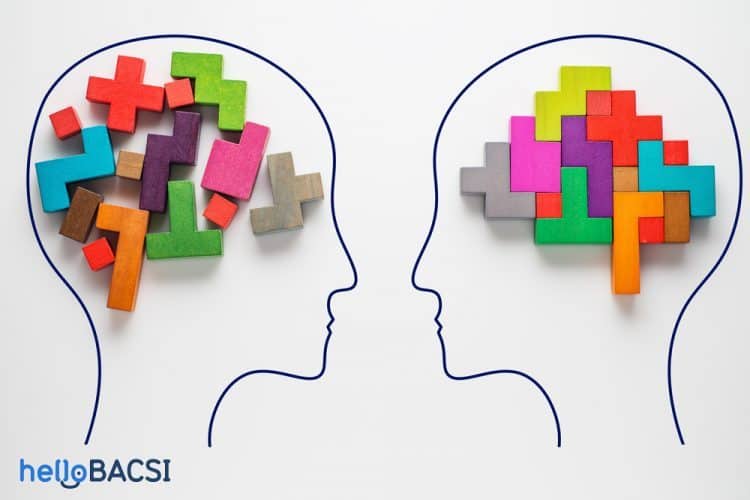
- Thời gian: 5 phút

- Cách tiến hành:

**Giáo viên** nêu vấn đề, câu hỏi gợi mở

**Học sinh** làm việc cá nhân, sử dụng kĩ thuật động não và trình bày một phút.

**Giáo viên cho học sinh quan sát hai bức tranh, và nêu suy nghĩ của mình về hai bức tranh đó.**



Học sinh trả lời: Bức tranh thứ nhất là mẹ dắt tay con đi học, bức tranh thứ 2 nói về những suy nghĩ của con người, 1 người suy nghĩ logic, khoa học, 1 người suy nghĩ rối ren , không khoa học

Giáo viên chốt ý: Bạn trả lời rất đúng các em ạ, Bức tranh thứ nhất là hình ảnh người mẹ dắt tay con đi vào trường, tập cho con những bước đi đầu tiên, bức tranh thứ 2 nói về sự logic và suy nghĩ của chúng ta trong cuộc sống, nếu chúng ta suy nghĩ và sắp xếp những suy nghĩ và việc làm khoa học, logic thì cuộc sống trở nên dễ dàng hơn.

Trong văn học hình ảnh người mẹ và mái trường là những hình ảnh quen thuộc và thân thương với chúng ta, cho chúng ta nhiều kỉ niệm, cũng như trong văn bản tiếng việt tính mạch lạc và logic là một yếu tố quan trọng giúp hình thành nên văn bản, bài học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu.

**2. Hoạt động hình thành kiến thức:**

- Mục tiêu: trang bị cho học sinh những kiến thức mới liên quan đến tình huống/vấn đề học tập nêu ra ở hoạt động khởi động.

- Thời gian : …. phút (tiết 1,2, 3,4,5,)

- Cách tiến hành:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của Thầy** | **Hoạt động của trò** | **Nội dung ghi bảng** |
| **Hoạt động 1: Đọc hiểu văn bản Cổng trường mở ra**  - Giới thiệu cách đọc- đọc mẫu.  - Gọi hs đọc.  - Hỏi hs một số chú thích. (chú ý các chú thích 1, 2, 4, 10)  - Tâm tư của người mẹ được biểu hiện trong mấy phần văn bản?  Nội dung chính của từng phần?  - Nội dung chính của văn bản là gì | Lắng nghe  Đọc  Trả lời  Trả lời  Trả lời  TL: người mẹ | **I**. **Đọc – Hiểu văn bản**.  1. Đọc- hiểu chú thích, bố cục  a. Đọc- hiểu chú thích.  b. Bố cục văn bản: 2 phần.  + Phần 1. Từ đầu -> mẹ vừa bước vào: Nỗi lòng thương yêu của mẹ.  + Phần 2. còn lại: Cảm nghĩ của mẹ về vai trò của xã hội và nhà trường |
| Nhân vật chính trong văn bản là ai?  - Tự sự là kể người kể việc, biểu cảm là bộc lộ trực tiếp cảm nghĩ  của con người. Vậy văn bản trên thuộc kiểu văn bản nào?  - Người mẹ nghĩ đến con trong thời điểm nào? tâm trạng của mẹ ra sao?  - Vì sao mẹ trằn trọc không ngủ được?  - Cảm nhận của em về tình mẫu tử?  - Trong tâm trí mẹ sống lại kỉ niệm nào?  ( bà ngoại dắt mẹ vào lớp 1.  Tâm trạng rạo rực những cảm xúc bâng khuâng, xao xuyến…)  Em hãy nhận xét cách dùng từ đó? Tác dụng của cách dùng từ này ntn?  - Trong đêm không ngủ, người mẹ đã nghĩ về điều gì?  + ngày hội khai trường.  + ảnh hưởng của giáo dục đối với trẻ.  - Giáo dục có vai trò gì với đất nước?  - Câu nói: Bước qua cánh cổng trường là một thế giới kì diệu sẽ mở ra” có ý nghĩa gì?  - Gọi hs đọc ghi nhớ. | Suy nghĩ  Trả lời  Trả lời  Trả lời  Trả lời  Bổ xung  Nhận xét  Trả lời  Trả lời  Thảo luận Trình bày  Đọc | **II Tìm Hiểu nội dung văn bản.**  **\*** Cấu trúc văn bản.  - Bài văn viết về tâm trạng của người mẹ trước ngày khai trường của con.  - Kiểu văn bản: biểu cảm.  **\*** Nỗi lòng người mẹ:  - Đêm trước ngày con vào lớp 1, mẹ không ngủ được. Tâm trạng hồi hộp, lo lắng, sung sướng, hi vọng.  + Mừng vì con đã lớn.  + Hi vọng những điều tốt đẹp…  + Thương yêu con…  -> Đức hi sinh thầm lặng của mẹ, con là tương lai của mẹ.  - Dùng nhiều từ láy: rạo rực, bâng khuâng, xao xuyến. => gợi tả cảm xúc phức tạp trong lòng mẹ: vui, nhớ, thương -> giàu tình cảm.  **\*** Cảm nghĩ của mẹ về giáo dục trong nhà trường.  -Ngày khai trường là ngày lễ của toàn xã hội.  -Không có ưu tiên nào lớn hơn ưu tiên giáo dục thế hệ trẻ cho tương lai  - Giáo dục quyết định tương lai của một đất nước.  - “Ai cũng biết rằng mỗi sai lầm............hàng dậm sau này”Khẳng định vai trò to lớn của nhà trường đối với con người.  - Điều kì diệu sau cánh cổng:tri thức,tình cảm tư tưởng đạo lí,tình bạn.... |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của Thầy** | **Hoạt động của trò** | **Nội dung ghi bảng** |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu văn bản Mẹ Tôi**  - Gọi hs đọc chú thích dấu **\***  - Tóm tắt vài nét về tác giả và tác phẩm. | Đọc  Trình bày | **I Tác giả-tác phẩm**  1. Tác giả: ét-môn-đô đơ A-mi-xi  ( 1846-1908) nhà văn ý. Viết chủ yếu truyện ngắn.  2. Tác phẩm**:** trích trong “ Những tấm lòng cao cả” năm 1880. |
| GV hướng dẫn học sinh đọc  Đọc mẫu  Gọi học sinh đọc | Chú ý  Đọc | **II Đọc và tìm hiểu chung**  **II**. **Đọc- hiểu văn bản.**  1. Đọc:  2. Hiểu chú thích. |
| - Trong văn bản đề cập mấy nhân vật?  - Nhân vật chính trong văn bản là ai?  - Vì sao tác giả lại lấy nhan đề “Mẹ tôi” ?  - Thái độ của bố thể hiện như thế nào qua bức thư?  - Lí do nào khiến bố có thái độ như vậy?  - Thái độ ấy được thể hiện qua những lời lẽ cụ thể nào?  - Trong VB có h/ả, chi tiết nào nói về mẹ En-ri-cô? Qua đó em hiểu mẹ En-ri-cô là người như thế nào?  - Thái độ của En-ri-cô ntn? Lí do nào khiến cậu bé xúc động?  ( Vì bố gợi lại những kỉ niệm của mẹ)  - Gọi hs đọc ghi nhớ. | Trả lời  Trả lời  Trả lời  Trả lời  Trả lời  Trả lời  Thảo luận  Trình bày  Đọc | **III.Tìm hiểu nội dung văn bản**.  - Có 3 nhân vật: Cha, mẹ, tôi.  - Nhân vật chính là người cha.  - Mẹ là tiêu điểm mà các nhân vật và các chi tiết đều hướng tới để làm sáng tỏ.  a. Bức thư và thái độ của bố:  - Thái độ của bố: buồn bã, tức giận và hết sức đau lòng, thất vọng.  - Vì En-ri-cô thiếu lễ độ với mẹ.  - Lời lẽ vừa dứt khoát, vừa mềm mại, thể hiện lòng yêu con, căm ghét sự bội bạc.  b. Hình ảnh người mẹ:  - Dành hết tình thương cho con.  - Quên mình vì con, sẵn sàng hi sinh cuộc đời cho con.  -> Tình cảm sâu sắc thường tế nhị và kín đáo, viết thư không làm người mắc lỗi mất đi lòng tự trọng. Bài học về cách ứng xử của con người.  **\*** Ghi nhớ (Sgk- 12 ) |
| - Qua nội dung bài học em nêu vài nét về nội dung và nghệ thuật của văn bản  -Gv kết luận  Gọi học sinh đọc ghi nhớ | Tóm lược  Trình bày  Bổ xung  Nhận xét  Ghi chép  Đọc | **IV Tổng kết**  1 Nội dung:  - Tâm tư tình cảm buồn khổ và thái độ nghiêm khắc cua người cha trước lỗi lầm của con.  - Tình cảm thiêng liêng sâu nặng của cha mẹ đối với con cái và con cái đối với cha mẹ.  2 Nghệ thuật:  - Lập luận chặt chẽ, lời lẽ chân thành, giản dị, giàu cảm xúc, có sức thuyết phục cao. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của Thầy** | **Hoạt động của trò** | **Nội dung ghi bảng** |
| **Hoạt động 3: Tìm hiểu văn bản cuộc chia tay của những con Búp bê**  Em hãy nêu vài nét về tác giả và tác phẩm? | Trả lời | **I. Tác giả- tác phẩm.**  1. Tác giả: Khánh Hoài.  2. Tác phẩm: Đoạt giải nhì trong cuộc thi thơ-văn viết về quyền trẻ em do viện khoa học Giáo dục và Tổ chức cứu trợ trẻ em Thuỵ Điển tổ chức. |
| GV h/d đọc- đọc mẫu.  - Gọi h/s đọc – NX.  - Chú ý chú thích 3, 4, 5.  - Gọi h/s kể tóm tắt VB.  - VB được chia làm mấy phần? Nội dung của mỗi phần? | Lắng nghe  Đọc  Kể tóm tắt  Trả lời  Bổ xung | **II.Đọc- Hiểu văn bản**.  1. Đọc- hiểu chú thích, kể , bố cục.  a. Đọc- hiểu chú thích.  b. Kể tóm tắt.  c. Bố cục: 3 phần.  - P1. từ đầu->… đến trường một lát.  Tâm trạng Thành- Thuỷ trong đêm trước và sáng hôm sau khi mẹ giục chia đồ chơi.  - P2 Tiếp -> …trùm lên cảnh vật.  Thành đưa Thuỷ đến lớp chào và chia tay cô giáo cùng các bạn.  - P3. Còn lại.  Cuộc chia tay đột ngột ở nhà. |
| - Nhân vật chính trong truyện là ai? ( Thành – Thuỷ)  - VB được viết theo phương thức nào?( Tự sự xen miêu tả và biểu cảm)  - Truyện được kể theo ngôi thứ mấy? ( Thứ nhất)  - Búp bê có ý nghĩa như thế nào với Thành và Thuỷ?  - Vì sao lại phải chia búp bê?  - Tâm trạng của Thành và Thuỷ ntn?  - H/ả hai con búp bê luôn đứng cạnh nhau mang ý nghĩa gì? | Trả lời    Trả lời  Suy nghĩ  Trả lời  Trả lời  Trả lời  Thảo luận  Trình bày | **IITìm hiểu nội dung văn bản**  1. Cuộc chia búp bê:  - Búp bê là đồ chơi của trẻ thơ cũng giống anh em Thành – Thuỷ trong  sáng, vô tư, không có tội lỗi gì.  - Bố mẹ li hôn, hai anh em phải xa  nhau. -> Chia đôi búp bê.  - Thành – Thuỷ buồn khổ, đau xót, bất lực.  - Tình anh em bền chặt không gì có thể chia rẽ. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của Thầy** | **Hoạt động của trò** | **Nội dung ghi bảng** |
| - Tại sao khi đến trường học Thuỷ lại “ bật lên khóc thút thít”?  - Thái độ của cô giáo và các bạn cùng lớp ra sao?  - Cảm nghĩ của em trước cuộc chia tay đầy nước mắt này?  - Tại sao Thành “ kinh ngạc thấy mọi người vẫn đi lại bình thường và nắng vẫn vàng ươm trùm lên cảnh vật” ?  - Em nghĩ gì, làm gì nếu chứng kiến cuộc chia tay của Thuỷ với lớp học?  - H/ả Thuỷ lúc chia tay Thành hiện lên ntn? ý nghĩa của chi tiết đó?  + MÆt xanh nh­ tµu l¸.  + Ch¹y vµo nhµ gh× lÊy bóp bª.  + Khóc nức lên, nắm tay tôi dặn dò.  + §Æt con “em nhá” quµng tay con “ vÖ sÜ”.  - Thuỷ không muốn để hai con búp bê xa nhau có ý nghĩa gì?  - Văn bản này muốn gửi thông điệp gì đến cho người đọc?  - Theo em, có cách nào tránh được nỗi đau không đáng có như Thành và Thuỷ? | Suy nghix  Trả lời  Trả lời  Trả lêi  Suy nghĩ  Trả lời  Trả lời  Bổ xung  Trả lời  Trả lời  Thảo luận  Trình bày | **III Tìm hiểu nội dung văn bản (tiếp )**  2. **Cuộc chia tay với lớp học**.  - Trường học là nơi ghi khắc những niềm vui của Thuỷ.  - Thuỷ phải xa mãi nơi này và không còn được đi học.  - Cô giáo và bạn bè đồng cảm , xót thương.  -> Oán ghét cảnh gia đình chia lìa.  - Thành cảm nhận được sự bất hạnh của hai anh em. Cảm nhận sự cô đơn trước sự vô tình của người và cảnh.  3. **Cuộc chia tay của hai anh em**.  Thuỷ là một cô bé có:  - Tấm lòng nhân hậu.  - Tâm hồn trong sáng, nhạy cảm.  - Thắm thiết nghĩa tình với anh trai.  - Chịu nỗi đau không đáng có.  - Lời nhắn nhủ không được chia rẽ anh em.  d. Thông điệp của truyện.  - Không thể đẩy trẻ em vào tình cảnh bất hạnh .  - Các bậc cha mẹ, người lớn và xã hội: Hãy chú ý chăm lo và bảo vệ hạnh phúc của trẻ em. |
| -Qua nội dung bài học em nêu vài nét về nội dung và nghệ thuật của văn bản  -Gv kết luận  Gọi học sinh đọc ghi nhớ | Tóm lược  Trình bày  Bổ xung  Nhận xét  Ghi chép  Đọc | **IV Tổng kết**  1 Nội dung:  Cuộc chia tay đau đớn và đầy cảm động của hai em bé trong truyện khiến người đọc thấm thía được rằng: Tổ ấm gia đình là vô cùng quý giá và quan trọng. Mọi người hãy cố gắng bảo vệ và giữ gìn, không nên vì bất kỳ lý do gì làm tổn hại đến những tình cảm tự nhiên, trong sáng ấy.  2 Nhệ thuật:  **\*** Nghệ thuật:  - NT kể chọn ngôi thứ nhất chân thật và cảm động.  - Các sự việc được kể theo trình tự thời gian và phù hợp với tâm lí trẻ em.  **\*** Ghi nhớ (sgk- 27) |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của Thầy** | **Hoạt động của trò** | **Nội dung ghi bảng** |
| **Hoạt động 4: Liên kết trong văn bản**  - Gọi h/s đọc BT mục 1.  - Đoạn văn trên có câu văn nào sai ngữ pháp không? ( không)  - Có câu nào không rõ nghĩa không? ( không)  - Nếu bố của En-ri-cô chỉ viết vậy thì En-ri-cô có hiểu không?  ( không) Vì sao lại khó hiểu?  - Muốn đoạn văn dễ hiểu thì cần phải có tính chất gì?  - Chốt ra ghi nhớ ý 1.  - Gọi h/s đọc đoạn văn bản.  Hãy sửa lại đoạn văn trên?  - Gọi h/s đọc đoạn văn, nhận xét  - Hãy sửa đoạn văn trên để cho nó có ý nghĩa?  - Một văn bản có tính liên kết trước hết phải có điều kiện gì?  - Gọi h/s đọc ghi nhớ. | Đọc  Trả lời  Trả lời  Suy nghĩ  Trả lời  Đọc  Sửa đoạn văn  Nhận xét  Đọc  Nhận xét  Sửa đoạn văn  Suy nghĩ  Trả lời  Đọc | **I**. **Liên kết và phương tiện liên kết trong văn bản**.  1. Tính liên kết của văn bản.  - Điều muốn nói rất khó hiểu vì giữa các câu chưa có sự liên kết về nội dung.  - Cần phải có tính liên kết.  **\*** Ghi nhớ. ( Sgk-18; ý 1)  2. Phương tiện liên kết trong văn bản.  a. Sửa đoạn văn:  - Trước mặt cô giáo, con đã thiếu lễ độ với mẹ. Việc như vậy con không bao giờ được tái phạm nữa. Con phải nhớ rằng…của con được.  b. Đoạn văn thiếu phương tiện ngôn ngữ để liên kết.  Sửa: “ Một..ngủ được. Còn bây giờ, giấc ngủ đến với…thanh thoát của con tựa nghiêng… mút kẹo.”  c. Một văn bản có tính liên kết cần phải:  - Các câu văn, đoạn văn có nội dung thống nhất và gắn bó chặt chẽ với nhau.  - Liên kết bằng nhiều phương tiện ngôn ngữ.  **\*** Ghi nhớ: (Sgk- 18) |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của Thầy** | **Hoạt động của trò** | **Nội dung ghi bảng** |
| **Hoạt động 5: Bố cục trong văn bản**  - Gọi h/s đọc phần 1.  - Muốn viết một lá đơn có cần phải sắp xếp theo một trình tự hợp lí hay không?  - Vì sao khi xây dựng văn bản lại phải quan tâm tới bố cục?  - Gọi h/s đọc bài tập 1,2.  - Hai câu chuyện trên đã có bố cục chưa? Có chỗ nào bất hợp lí không?  - Theo em nên sắp xếp bố cục 2 câu chuyện trên ntn?  - Hãy nêu nhiệm vụ của 3 phần: Mở bài, thân bài và kết bài, trong văn bản tự sự và miêu tả?  - Có cần phân biệt rõ ràng nhiệm vụ của mỗi phần không? Vì sao?  - Phần mở bài chỉ là sự tóm tắt, rút gọn thân bài, có đúng không?  - ND chính của miêu tả, tự sự dồn vào thân bài nên MB, KB có cần thiết không?  - Yêu cầu h/s đọc ghi nhớ. | Đọc  Suy nghĩ  Trả lời  Trả lời  Đọc  Thảo luận  Trình bày  Thực hiện  Trả lời  Trả lời  Thảo luận  Trình bày  Trả lời  Đọc | **I. Bố cục và những yêu cầu về bố cục trong văn bản.**  1. Bố cục của văn bản.  Bất kể văn bản nào, kể cả viết đơn cũng phải sắp xếp theo một trình tự. -> đó là bố cục.  - Giúp các phần được trình bày thành các phần mục rõ ràng, giúp người đọc dễ tiếp nhận văn bản.  2. Những yêu cầu về bố cục trong văn bản.  \* Đọc bài tập.  \* Nhận xét.  - Hai câu chuyện chưa có bố cục.  - Kể chuyện lộn xộn không theo trình tự thời gian, nội dung không thống nhất.  3. Các phần của bố cục.  a. Nhiệm vụ của MB, TB, KB trong văn bản miêu tả và văn bản tự sự.  b. Cần phân biệt rõ ràng vì mỗi phần có nội dung riêng biệt.  c. Phần mở bài không phải là tóm tắt , rút gọn thân bài..  d. Phần thân bài là chính nhưng mở bài, kết bài là rất cần thiết.  **\*** Ghi nhớ: ( Sgk-30) |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của Thầy** | **Hoạt động của trò** | **Nội dung ghi bảng** |
| **Hoạt động 6: Mạch lạc trong văn bản:**  Gọi hs đọc bài tập 1  - Xác định mạch lạc trong văn bản có những tính chất gỡ?  - Trong văn, thơ người ta gọi là gỡ?  - Trong văn bản, mạch lạc là sự tiếp nối. Em có tán thành ý kiến đó không? vỡ sao?  - Gọi hs đọc bài tập 2.  - VB “ cuộc chia tay…” xoay quanh những sự việc chính nào?  - Hai anh em Thành- Thuỷ cú vai trũ gỡ trong truyện?  - ý b cú phải là chủ đề của văn bản không?  - ý c: chỉ ra các MLH? Những MLH ấy có tự nhiên, hợp lí không?  - Gọi hs đọc ghi nhớ. | Đọc  Suy nghĩ  Trả lời  Trả lời  Trả lời  Đọc  Trả lời  Trả lời  Trả lời  Thảo luận  Trình bày  Đọc | **I.Mạch lạc và những yêu cầu về mạch lạc trong văn bản**.  ***1. Mạch lạc trong văn bản.***  a. Mạch lạc trong văn bản phải:  - Tuần tự đi qua khắp các phần, các đoạn của văn bản.  - Trong văn, thơ còn được gọi là mạch văn, mạch thơ.  b. Mạch lạc là sự tiếp nối của các câu, các ý theo một trình tự hợp lí.  ***2. Các điều kiện để một VB có tính mạch lạc.***  a. VB kể về nhiều sự việc khác  nhau nhưng đều xoay quanh sự việc chính. Đó là “Sự chia tay”.  Thành và Thuỷ là hai nhân vật chính.  b. Các sự việc nêu trên đã liên kết xoay quanh một chủ đề thống nhất. Đó chính là sự mạch lạc của văn bản.  c. Các đoạn được nối với nhau theo mối liên hệ thời gian, không gian, tâm lí… rất tự nhiên và hợp lí.  **\*** Ghi nhớ (SGK- 32) |

**3. Hoạt động Luyện tập**

- Mục tiêu: hoàn thiện kiến thức vừa chiếm lĩnh được ; rèn luyện kĩ năng áp dụng kiến thức mới để giải quyết các tình huống/vấn đề trong học tập.

- Thời gian: …. Phút

- Cách tiến hành:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **Giao nhiệm vụ:**  1. Viết một đoạn văn ghi lại kỷ niệm đáng nhớ ngày khai trường của mình | - Tiến hành viết đoạn văn vào vở bài tập |
| **2. kể lại một sự việc lỡ tay khiến bố mẹ buồn** | - Học sinh suy nghĩ và kể lại |
| **3. Bài tập Liên Kết trong văn bản**  - Hãy sắp xếp lại các câu văn cho hợp lí?  - Treo đáp án bảng phụ.  - Đoạn văn trong Sgk đã có tính liên kết chưa? vì sao?  - Qua truyện “ Cây tre trăm đốt”, em hiểu gì về tính liên kết và vai trò của nó trong văn bản?  **4. Bố cục trong văn bản**  - Tìm ví dụ thực tế để chứng tỏ rằng: nói, viết rành mạch thì hiệu quả thuyết phục sẽ cao và ngược lại?  - Ghi lại bố cục truyện “Cuộc chia tay của những con búp bê”. Theo em bố cục ấy đã rành mạch, hợp lí chưa?  - Có thể thay đổi bố cục khác không?  - Yêu cầu h/s đọc BT3.  - Bố cục đó đã hợp lí và rành mạch chưa?  **5. Mạch lạc trong văn bản:**  - Gọi hs đọc bài tập ( ý b)  - Chủ đề của bài thơ trên là gỡ?  - Bố cục văn bản gồm mấy phần? nội dung chính của từng phần?  - Gọi hs đọc ý b2.  - ý chủ đạo của đoạn văn là gì?  - Bố cục của nó ntn? nội dung chính của từng phần?  - Gọi hs đọc bài tập 2.  - Trong truyện “ Cuộc chia tay..” tác giả không thuật lại tỉ mỉ… như vậy có làm cho tác phẩm thiếu mạch lạc không | 1. Bài tập 1  Thứ tự hợp lí: Câu 1, 4, 2, 5, 3.  2. Bài tập 2.  Đoạn văn chưa có tính liên kết, nội dung không thống nhất, thiếu chặt chẽ.  3. Bài tập 5.  Tầm quan trọng của sự liên kết: Không thể có văn bản nếu các câu văn không nối liền nhau.  **\* Bài tập 1:** Tìm ví dụ.  **\*** Bài tập 2:  - Bố cục truyện:  + Mẹ bắt 2 con phải chia đồ chơi.  + Hai anh em rất thương yêu nhau.  + Chuyện về 2 con búp bê.  -> Có thể kể sáng tạo lại truyện theo bố cục khác.  **\*** Bài tập 3:  - Bố cục đó chưa thực sự hợp lí. Cần phải nói rõ về kinh nghiệm học tập chứ không phải thành tích học tập.  ( 4) không nói về học tập.  **\*** Bài tập 1:  b. Lão nông và các con:  - Chủ đề : ca ngợi lao động.  - Bố cục: 3 phần.  + P1. 2 câu đầu: Lời khuyên lao động cần cù.  + P2. 14 câu giữa: lão nông để lại kho tàng cho các con.  + P3. 4 dòng cuối: Lời khuyên  khôn ngoan về lao động.  **\*** Bài tập 2. Văn bản của Tô Hoài.  - ý chủ đạo: màu vàng đầm ấm của  làng quê vào mùa đông.  + Câu đầu: Giới thiệu bao quát về màu vàng, về thời gian.  + Tiếp -> vàng mới: biểu hiện sắc vàng trong thời gian và không gian.  + Hai câu cuối: Cảm xúc về màu vàng.  -> Trình tự 3 phần nhất quán, rõ ràng, mạch lạc.  **\*** Bài tập 2:  - Nếu tỉ mỉ sẽ làm cho ý chủ đạo bị phân tán, không thống nhất, mất sự mạch lạc. |

**4. Hoạt động vận dụng**

## Đọc câu chuyện sau: **Mẹ già 90 tuổi và con trai câm điếc**

Anh Giáp (65 tuổi) chưa từng nói ra hay nghe về tình yêu của mẹ, mọi thứ mà anh cảm nhận chỉ xuất phát từ những giác quan còn lại vì anh bị câm điếc. Mẹ Quỳ của anh năm nay 90 tuổi, cách đây vài năm hai mẹ con vẫn miệt mài lao động rau cháo nuôi nhau vì anh Giáp không lập gia đình.

Nhà có 5 người con nhưng thiệt thòi chỉ mỗi anh Giáp gặp phải. Ngày còn bé bố mẹ đưa anh đi chạy chữa nhiều nơi nhưng đều không được, tới giờ thì mặc kệ luôn. Hai mẹ con sống trong căn nhà gỗ nhỏ ở ngôi làng Đường Lâm cổ kính. Một ngày của hai mẹ con anh Giáp bắt đầu bằng việc mẹ đập đập lưng anh dậy để gọi anh ra đồng. Mẹ bây giờ sức khỏe cũng yếu lại thêm chứng lãng tai nên không dám lao động nữa, mỗi ngày mẹ ở nhà, ngồi ngoài thềm đợi anh Giáp đi ngoài đồng về.



Anh Giáp tuy không nói được nhưng rất hay cười, đó cũng là cử chỉ giao tiếp duy nhất mà anh thể hiện ra với tất cả mọi người.Có lẽ từ sâu thẳm đáy lòng anh Giáp rất muốn nói lời cảm ơn người mẹ già tận tụy ở bên anh gần cả cuộc đời. Ánh mắt anh Giáp nhìn mẹ khiến người ta hiểu ra rằng, đôi khi những lời nói ra cũng không còn mang nhiều ý nghĩa nữa…

**Gv: Qua câu chuyện tác giả muốn nhắn nhủ chúng ta điều gì?**

**5. Hoạt động tìm tòi mở rộng**

- Hãy tìm những câu ca dao, những câu chuyện cảm động nói về tình cảm gia đình.

**PHIẾU HỌC TẬP: TÓM TẮT 3 VĂN BẢN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Cổng trường mở ra** | **Me tôi** | **Cuộc chia tay của những con búp bê** |
| óm tắt: trước ngày tựu trường của con người mẹ không ngủ được. Khi đứa con đã ngủ say, người mẹ bồi hồi nhớ lại những hoạt động trong ngày của con và nhớ về cả những kỉ niệm của chính bản thân mình trong ngày khai trường đầu tiên. Người mẹ nghĩ về tương lai của đứa con, rồi liên tưởng tới ngày khai giảng ở Nhật- một ngày hội thực sự của toàn xã hội- nơi mà mọi người thể hiện sự quan tâm tới thế hệ tương lai. | Sáng hôm ấy, khi cô giáo đến thăm, En- ri- cô đã vô tình thốt lên một lời thiếu lễ độ với mẹ. Hành động ấy khiến bố En- ri- cô vô cùng tức giận và đã viết một bức thư cho cậu. Bức thư của người bố vừa dịu dàng nói lên tình cảm thiêng liêng của người mẹ dành cho En- ri- cô, vừa nghiêm khắc chỉ bảo cậu không được thốt ra một lời nói nặng với mẹ và phải xin lỗi mẹ. En- ri- cô cảm thấy hối hận và xúc động vô cùng. | Vì bố mẹ chia tay nhau, hai anh em Thành và Thuỷ cũng phải mỗi người một ngả: Thuỷ về quê với mẹ còn Thành ở lại với bố. Hai anh em nhường đồ chơi cho nhau, Thuỷ đau đớn chia tay thầy cô, khi chia tay còn quyến luyến anh không muốn rời,... Ba cuộc chia tay gợi lên ở bạn đọc những xúc cảm mạnh mẽ cùng nỗi xót thương cho cảnh ngộ mà lẽ ra những người bạn nhỏ không phải gánh chịu. |

**CHỦ ĐỀ 1 – VĂN 8:**

*Ngày soạn: 6/9/2020*

*Ngày soạn 24/8/2020*

***CHỦ ĐỀ TÍCH HỢP: KỈ NIỆM TUỔI THƠ***

1. **MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ**
2. **Kiến thức**

- Qua chủ đề học sinh nắm được đặc điểm của truyện kí Việt Nam với ngòi bút văn xuôi giàu chất thơ, cốt truyện tự nhiên đặc sắc. Thấy được thế giới trẻ thơ với những hoàn cảnh khác nhau qua những trang truyện kí “Tôi đi học” và “Trong lòng mẹ”.

- Vận dụng ngữ liêu các văn bản nắm được chủ đề, tính thống nhất của chủ đề văn bản, biết xây dựng môt đoạn văn có tính thống nhất đồng thời nắm được bố cục của văn bản , cách sắp xếp nội dung trong phần thân bài.

**2. Kĩ năng**

Có kĩ năng vận dụng phương pháp đọc- hiểu các văn bản truyện. Biết cacchs tóm tắc tác phẩm. Cảm nhận được tâm trạng, tâm lý của nhân vật trong tác phẩm. Vận dụng kĩ năng kết hợp 2 phân môn Văn, Tiếng việt, Tập làm văn

- Có kĩ năng xác định được tính thống nhất về chủ đề của văn bản và cách liên kết chủ đề qua việc tìm hiểu phần ngữ liệu .

- Rèn kĩ năng xây dựng bố cục của văn bản. Thấy được sự mẫu mực trong cách xây dựng bố cục của văn bản qua phần đọc hiểu.

**3. Thái độ**

- Bồi dưỡng tình cảm gia đình. Hiểu được ý nghĩa của ngày khai trường và niềm hạnh phúc của trẻ thơ được sống trong tình mẫu tử

- Giáo dục tình yêu thương gia đình, tình mẫu tử.

**B. NỘI DUNG TÍCH HỢP.**

- Tích hợp nội môn: Biết sử dụng các ngữ liệu phần đọc hiểu cho vieecj khai thác kiến thức phần Tiếng việt và phần Tập làm văn. Qua việc nắm kiến thức phần Tiếng việt để cảm thụ tác phẩm, nhân vật đảm bảo tính thống nhất, liên kết và mạch lạc

- Tích hợp kiến thức liên môn: Môn Âm nhạc, Mĩ thuật, Giáo dục công dân

**C .PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC PHẨM CHẤT.**

*2.1.Phẩm chất chủ yếu:*

- *Nhân ái:* Qua tìm hiểu văn bản, HS biết tôn trọng, yêu thương người thân yêu. Biết dũng cảm đấu tranh với hành vi làm tổn hại đến tình cảm gia đình, nhà trường, bạn bè. Biết đồng cảm với những số phận bất hạnh...

- *Chăm học, chăm làm:* HS có ý thức vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân. Chủ động trong mọi hoàn cảnh, biến thách thức thành cơ hội để vươn lên. Luôn có ý thức học hỏi không ngừng để đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, trở thành công dân toàn cầu.

-*Trách nhiệm:* hành động có trách nhiệm với chính mình, có trách nhiệm với đất nước, dân tộc để sống hòa hợp với môi trường.

*2.2. Năng lực*

*2.2.1.Năng lực chung:*

***-***Năng lực tự chủ và tự học: sự tự tin và tinh thần lạc quan trong học tập và đời sống, khả năng suy ngẫm về bản thân, tự nhận thức, tự học và tự điều chỉnh để hoàn thiện bản thân.

-Năng lực giao tiếp và hợp tác: thảo luận, lập luận, phản hồi, đánh giá về các vấn đề trong học tập và đời sống; phát triển khả năng làm việc nhóm, làm tăng hiệu quả hợp tác.

-Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết đánh giá vấn đề, tình huống dưới những góc nhìn khác nhau.

***2.2.2.*** *Năng lực đặc thù:*

- Năng lực đọc hiểu văn bản*:* Cảm nhận được nội dung tư tưởng và giá trị nghệ thuật của văn bản trong chủ đề để phát triển năng lực đọc hiểu những văn bản tương tự.

**-** Năng lực tạo lập văn bản: Biết vận dụng kiến thức tiếng Việt cùng với những trải nghiệm và khả năng suy luận của bản thân để hiểu văn bản;Trình bày dễ hiểu các ý tưởng ; có thái độ tự tin khi nói; kể lại mạch lạc câu chuyện; biết chia sẻ ý tưởng khi thảo luận ý kiến về bài học.

- Năng lực thẩm mỹ: Cảm nhận vẻ đẹp ngôn ngữ, nhận ra những giá trị thẩm mĩ trong văn học. Trình bày được cảm nhận và tác động của tác phẩm đối với bản thân. Vận dụng suy nghĩ và hành động hướng thiện. Biết sống tốt đẹp hơn.

**B. CHUẨN BỊ :**

**a, Giáo viên:**

*- Phương pháp và kĩ thuật dạy học:* Kĩ thuật động não, thảo luận, Kĩ thụât viết tích cực, Gợi mở, Nêu và giải quyết vấn đề, Thảo luận nhóm, Giảng bình, thuyết trình

*- Thiết bị dạy học và học liệu;*  Thiết kể bài giảng điện tử. Chuẩn bị phiếu học tập và dự kiến các nhóm học tập. Các phương tiện : Máy vi tính, máy chiếu đa năng...

+Học liệu:Video clips , tranh ảnh, bài thơ, câu nói nổi tiếng liên quan đến chủ đề.

**b, Học sinh :**

- Đọc trước và chuẩn bị các văn bản SGK.

+ Sưu tầm tài liệu liên quan đến chủ đề.

+ Thực hiện hướng dẫn chuẩn bị học tập chủ đề của GV.

**C. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1- BÀI 1 VĂN BẢN: TÔI ĐI HỌC**

***(****Thanh Tịnh)*

**I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức***: Hướng dẫn HS hiểu sơ lược về tác giả Thanh Tịnh và hoàn cảnh ra đời tác phẩm “ Tôi đi học”. Nhận diện được phương thức mà văn bản thể hiện, biết phân tích bố cục và bước đầu nêu nên cảm nhận chung về tác phẩm.

2***. Kĩ năng***:- HS có kĩ năng đọc - hiểu đoạn trích tự sự có yếu tố miêu tả và biểu cảm.

- Bồi dưỡng kĩ năng cảm nhận tác phẩm tự sự giàu chất trữ tình.

- Trình bày những suy nghĩ, tình cảm về một sự việc trong cuộc sống của bản thân.

***3. Thái độ, tình cảm***: - Bồi dưỡng tình cảm với ngôi trờng, với thầy cô bạn bè và gia đình..

**4. *Năng lực cần phát triển***

- Tự học - Tư duy sáng tạo. - Hợp tác - Sử dụng ngôn ngữ

– Năng lực đọc hiểu văn bản (văn bản truyện Việt Nam hiện đại).

– Năng lực sử dụng tiếng Việt và giao tiếp (qua việc thảo luận trên lớp, thuyết trình trước lớp hệ thống tác phẩm văn học).

– Năng lực cảm thụ thẩm mĩ (nhận ra giá trị nội dung, nghệ thuật của văn bản).

**II. CHUẨN BỊ**

1. **GV:**

* Phương pháp và kĩ thuật dạy học trọng tâm:Vấn đáp,bình giảng, gợi mở,tìm tòi, kĩ thuật khăn phủ bàn

- Thiết bị dạy học và học liệu Soạn bài, đọc tài liệu. Sưu tầm một số hình ảnh về ngày tựu trường và bài hát có liên quan.

- Phiếu học tập

PHIẾU HỌC TẬP

Nhóm....... Nhóm trưởng:..................................................

Quan sát SGK. Tìm chi tiết, hình ảnh để hoàn thiện bảng sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| NHÂN VẬT*“TÔI”.* | Chi tiết, hình ảnh | Nhận xét |
| *Trên đường tới trường* |  |  |
|  |  |
|  |  |
| *Ở sân trường* |  |  |
|  |  |
| *Khi ngồi trong lớp* |  |  |
|  |  |

**2. HS**: Đọc và soạn văn bản .

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG**

**HOẠT ĐỘNG I. KHỞI ĐỘNG**

**-** Cho Hs hát tập thể bài “ Ngày đầu tiên đi học”.

- Như lời bài hát, trong mỗi chúng ta ai cũng có những ngày đầu tiên đi học với biết bao bỡ ngỡ... giờ đây mỗi khi nghĩ lại trong lòng mỗi người lại mơn man những cảm xúc khó tả. Vậy nhà văn Thah Tịnh đã nhớ và ghi lại cái cảm xúc ấy của mình như thế nào? Chúng ta đi tìm hiểu qua văn bản “ Tôi đi học”.

**HOẠT ĐỘNG II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**I. TÌM HIỂU CHUNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG CHÍNH** |
| **HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP**  -HS đọc chú thích ( SGK 18)  - Nêu một vài nét chính về t/ giả Thanh Tịnh và t/ phẩm “ Tôi đi học”?  - Gọi HS trả lời câu hỏi  - HS tham gia nhận xét, đánh giá, bổ sung...  - GV tổng hợp , bổ sung, kết luận. | **1.Tác giả:**  - Thanh Tịnh ( 1911- 1988) tại Huế.  - Tên khai sinh là Trần Văn Minh.  - Bắt đầu sáng tác từ năm 22 tuổi với phong cách nhẹ nhàng, ngọt ngào và sâu lắng.  **2. Tác phẩm:**  - Trích từ tập truyện ngắn “ Quê mẹ” – 1941 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **C:\Users\Administrator\Desktop\00.jpg** | **C:\Users\Administrator\Desktop\11.jpg** | **C:\Users\Administrator\Desktop\222.jpg** | **C:\Users\Administrator\Desktop\444.jpg** |

*Thanh Tịnh là cây bút có mặt trên khá nhiều lĩnh vực: truyện ngắn, truyện dài, truyện thơ, bút kí... song ông thành công nhất ở truyện ngắn và thơ. Những truyện hay của ông toát lên tình cảm êm dịu, trong trẻo. Văn ông nhẹ nhàng mà thấm sâu, dư vị vừa man mác buồn thương vừa ngọt ngào quyến luyến. “ Tôi đi học” là một tác phẩm như vậy. Truyện ngắn là “ những kỉ niệm mơn man của buổi tựu trường” qua hồi tưởng của nhân vật “ tôi’.*

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG CHÍNH** |
| (1) GV nhận xét, hướng dẫn và đọc mẫu một đoạn. Gọi HS đọc .  - Em hãy đọc thầm chú thích SGK ?  (2) Cho biết phương thức biểu đạt của văn bản?  (3) Theo dòng hồi tưởng của nhân vật” tôi” và trình tự thời gian của buổi tựu trường, em hãy tìm bố cục của văn bản?  - Cho biết nội dung từng phần?  - Gọi HS nhận xét phần chia đoạn của bạn?  - HS tham gia nhận xét, bổ sung...  - GV tổng hợp , bổ sung, kết luận. | ***3. Đọc chú thích- bố cục:***  - Đọc giọng nhẹ nhàng, sâu lắng.  - Chú thích ( SGK 8+9).  - Phương thức BĐ: Tự sự + biểu cảm,  ***4. Bố cục: 5 đoạn***  Đ1: Từ đầu – rộn rã: Khơi nguồn nỗi nhớ.  Đ 2: Tiếp – ngọn núi: Khi cùng mẹ trên đường tới trường.  Đ 3: Tiếp – các lớp: Khi đưng giữa sân trường nhìn mọi người và các bạn.  Đ 4: Tiếp – chút nào hết: Khi nghe gọi tên và rời tay mẹ vào lớp cùng các bạn.  Đ 5: Còn lại: Khi ngồi vào chỗ của mình và đón nhận tiết học đầu tiên. |

*Truyện ngắn bố cục theo dòng hồi tưởng của nhân vật “ tôi”. Qua dòng hồi tưởng đó mà tác giả diễn tả cảm giác, tâm trạng của” tôi” trong buỏi tựu trường đầu tiên. Theo đó, trình tự diễn tả kỉ niệm từ hiện tại nhớ về dĩ vãng : Những biến chuyển của trời đất cuối thu và hình ảnh mấy em nhỏ rụt rè núp dưới nón mẹ lần đầu tiên đến trường khơi gợi trong lòng nhân vật “ tôi”những kỉ niệm trong sáng của ngày đầu tiên đến trường.* **II. ĐỌC - HIỂU VĂN BẢN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG CHÍNH** | |
| **HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP**  HS theo dõi phần 1 bố cục văn bản.  (1) Nỗi nhớ buổi tựu trường của t/ giả được khơi nguồn từ thời điểm nào? Vì sao?  (2) Tâm trạng ấy được tái hiện qua những từ ngữ nào? Tác dụng của nó?  - Gọi HS nhận xét phần chia đoạn của bạn?  - HS tham gia nhận xét, bổ sung...  - GV tổng hợp , bổ sung, kết luận. | **1, Tâm trạng và cảm giác của nhân vật “ tôi”:**  *- Thời điểm*: cuối thu, mùa khai trường- Gợi sự liên tưởng tự nhiên giữa hiện tại và quá khứ của bản thân.  -> Các từ láy tính từ tạo cảm giác: mơn man, náo nức, tưng bừng, rộn rã- Rút ngắn khoảng t/ gian giữa quá khứ và hiện tại, làm cho người đọc thấy chuyện đã xảy ra từ bao năm mà như mới vừa xảy ra. | |
| *Những kỉ niệm diễn tả theo trình tự thời gian (hiện tại → quá khứ), không gian (trên đường đến trường → sân trường Mĩ Lí → trong lớp học) và trình tự diễn biến tâm trạng nhân vật.* | | |
| **HOẠT ĐỘNG NHÓM**  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm - phiếu học tâp.  - Tổ chức cho các nhóm thảo luận. GV quan sát, khích lệ HS.  - Tổ chức cho HS báo cáo kết quả thảo luận qua phiếu học tập- Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận .  -Các nhóm khác tham gia ý kiến.  -Nhận xét, rút kinh nghiệm.  - GV tổng hợp- kết luận. | | *- Tâm trạng* |

***Dự kiến sản phẩm của học sinh:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NHÂN VẬT** | **Chi tiết, hình ảnh** | **Nhận xét** |
| ***Trên đường tới trường*** | -Trên đường cùng mẹ đến trường: thấy “lạ”, trong lòng “đang có sự thay đổi lớn”,  - Cảm thấy trang trọng và đứng đắn;  - Nâng niu mấy quyển vở, muốn thử sức cầm bút. | -Kể+ tả  Tâm trạng hồi hộp, cảm giác bỡ ngỡ pha lẫn niềm thích thú của cậu bé |
| ***Ởsân trường*** | - Sân trường dày đặc người.  - Mình bé nhỏ, lo sợ vẩn vơ.  -  Nghe gọi tên và rời tay mẹ: giật mình, lúng túng, sợ hãi như quả tim ngừng đập.  - Thấy xa nhà, xa mẹ. | - Miêu tả nội tâm.  - Cảm giác ngỡ ngàng, hồi hộp, lo lắng,bịn rịn khi thực sự xa mẹ và trở thành cậu học trò nhỏ. |
| ***Khi ngồi trong lớp*** | - Mùi hương lạ, thấy lạ với bức hình treo trên tường, ..  -Lạm nhận bàn ghế, chỗ ngồi là của mình;  - Không hề thấy xa lạ với người bạn mới ngồi bên;  -Nhìn theo cánh chim.... | - Vừa ngỡ ngàng, vừa tự tin- nghiêm trang bước vào lớp học đầu tiên. |

*Đoạn văn tái hiện dòng hồi tưởng của nhân vật bao gồm một chuỗi sự kiện mà yếu tố xuyên suốt là dòng cảm xúc tha thiết tuôn trào . Mạch chính của dòng cảm xúc ấy là biểu hiện tâm lí của nhân vật “Tôi”. Có thể xem thời điểm “cứ vào cuối mùa thu, lá ngoài đường rụng nhiều...”là hoàn cảnh khơi gợi cảm xúc nền, tạo ấn tượng chung . Hình ảnh “ mỗi lần thấy mấy em nhỏ rụt rè núp dưới nón mẹ” là hình ảnh có tính chất qui tụ và định hướng liên tưởng, từ đó mở ra các tình huống cụ thể: Những quan sát dọc đường, trước sân trường, xếp hàng vào lớp...*

**IV. CỦNG CỐ**

Nắm được những nét khái quát chung về văn bản như tác giả, tác phẩm. Học sinh củng cố bằng sơ đồ tư duy.

**V. HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ.**

- Đọc thuộc một đoạn văn trong vb mà em yêu thích nhất .

**VI.RÚT KINH NGHIỆM SAU GIỜ DẠY.**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

*Ngày soạn: 6/9/2020*

**TIẾT 2 - BÀI 1 VĂN BẢN: TÔI ĐI HỌC** ( Tiếp theo)

***(****Thanh Tịnh)*

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức***: Hướng dẫn HS hiểu sơ lược về tác giả Thanh Tịnh và hoàn cảnh ra đời tác phẩm “ Tôi đi học”. Nhận diện được phương thức mà văn bản thể hiện, biết phân tích bố cục và bước đầu nêu nên cảm nhận chung về tác phẩm.

2***. Kĩ năng***:- HS có kĩ năng đọc - hiểu đoạn trích tự sự có yếu tố miêu tả và biểu cảm.

- Bồi dưỡng kĩ năng cảm nhận tác phẩm tự sự giàu chất trữ tình.

- Trình bày những suy nghĩ, tình cảm về một sự việc trong cuộc sống của bản thân.

***3. Thái độ, tình cảm***: - Bồi dưỡng tình cảm với ngôi trờng, với thầy cô bạn bè và gia đình..

**4. *Năng lực cần phát triển***

- Tự học - Tư duy sáng tạo. - Hợp tác - Sử dụng ngôn ngữ

– Năng lực đọc hiểu văn bản (văn bản truyện Việt Nam hiện đại).

– Năng lực sử dụng tiếng Việt và giao tiếp (qua việc thảo luận trên lớp, thuyết trình trước lớp hệ thống tác phẩm văn học).

– Năng lực cảm thụ thẩm mĩ (nhận ra giá trị nội dung, nghệ thuật của văn bản).

**II. CHUẨN BỊ**

1. **GV:**

* Phương pháp và kĩ thuật dạy học trọng tâm:Vấn đáp,bình giảng, gợi mở,tìm tòi, kĩ thuật khăn phủ bàn

- Thiết bị dạy học và học liệu Soạn bài, đọc tài liệu. Sưu tầm một số hình ảnh về ngày tựu trường và bài hát có liên quan.

- Phiếu học tập:

PHIẾU HỌC TẬP

Nhóm....... Nhóm trưởng:..................................................

Quan sát SGK. Tìm chi tiết, hình ảnh để hoàn thiện bảng sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| NHÂN VẬT | Chi tiết, hình ảnh | Nhận xét |
| \* Các bậc phụ huynh |  | . |
|  |
|  |
| \* Ông đốc: |  |
|  |
| \* Thầy giáo trẻ: |  |
|  |

**2. HS**: Đọc và soạn văn bản .

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG**

**HOẠT ĐỘNG I. KHỞI ĐỘNG**

*Mỗi khi mùa thu sang, nắng vàng như màu những bông cúc đại đoá vàng tươi, rực rỡ, lòng mỗi chúng ta cũng như nhà văn Thanh Tịnh lại bồi hồi nhớ đén cảm giác ngày đầu tiên được đến trường với cặp mới, vở mới, bạn mới... lần đầu tiên rời bàn tay mẹ... xung quanh có biết bao người xa lạ... lần đầu tiên được bước vào ngôi trường lớn vừa trang nghiêm vừa ấm cúng tình người... Và rồi bài học đầu tiên... Cái cảm giác đó thật khó tả.*

**HOẠT ĐỘNG II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG CHÍNH** |
| **HOẠT ĐỘNG NHÓM**  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm - phiếu học tâp.  - Tổ chức cho các nhóm thảo luận. GV quan sát, khích lệ HS.  - Tổ chức cho HS báo cáo kết quả thảo luận qua phiếu học tập  - Tổ chức cho HS nhận xét | **2, Thái độ, cử chỉ của những người lớn.**  - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận .  - Các nhóm khác tham gia ý kiến.  -Nhận xét, rút kinh nghiệm.  **Phiếu học tập** |

**PHIẾU HỌC TẬP**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NHÂN VẬT** | **Chi tiết, hình ảnh** | **Nhận xét** |
| ***Các bậc phụ huynh*** | - Chuẩn bị chu đáo cho con mình.  - Trân trọng tham dự buổi lễ.  - Lo lắng, hồi hộp cùng các em. | -Đó là nghĩa vụ, là trách nhiệm và tấm lòng của gia đình, nhà trường đối với các em (Thế hệ tương lai của đất nước).  - Tạo ấn tượng và niềm tin với học trò. |
| ***Ông đốc*** | -Hiền từ, giọng nói căn dặn, động viên, tươi cười nhẫn nại |
| ***Thầy giáo trẻ*** | -Tươi cười chờ đón. |

- *Đó là một môi trường giáo dục ấm áp, là nguồn cổ vũ, động viên, giúp cho các em trưởng thành. Một thế giới mới rộng mở tình yêu thương, mơ ước, niềm tin ...đang chào đón các em...*

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG CHÍNH** |
| **HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP**  (1) Để diễn tả tâm trạng của n/ vật “ Tôi” trong truyện, t/ giả đã sử dụng những biện pháp nghệ thuật nào?  (2) Em hãy tìm các hình ảnh so sánh đẹp được nhà văn sử dụng trong văn bản?  - Chọn, phân tích một trong các hình ảnh đó?  (3) Cách so sánh của tác giả có gì độc đáo?  - HS tham gia nhận xét, bổ sung...  - GV tổng hợp , bổ sung, kết luận. | **3, Những đặc sắc về nghệ thuật:**  - Theo dòng hồi tưởng của n/ vật “ Tôi” và theo trình tự t/gian của buổi tựu trường.  - Kết hợp giữa tự sự + m/ tả + bộc lộ cảm xúc.  - Sử dụng nhiều h/ ảnh so sánh đẹp:  + Tôi quên... như mấy cành hoa tươi...  + Ý nghĩ ấy... nhẹ nhàng như một làn mây lướt trên đỉnh núi.  + Họ như những con chim...  + Họ thèm... như những học trò cũ.  + Tôi cảm thấy như quả tim tôi ngừng đập.... |

GV: *Các so sánh giầu hình ảnh. Nguyễn Trọng Hoàn: Khảo sát gần hai mươi lần so sánh trực tiếp và so sánh ngầm xuất hiện trong truyện rất giầu sức gợi cảm xuất hiện ở những thời điểm khác nhau để diễn tả cảm xúc tâm trạng n/ vật tôi khiến cho người đọc cảm nhận cụ thể, rõ ràng hơn và làm cho truyện man mác chất trữ tình trong trẻo.*

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG CHÍNH** |
| - Cho HS thảo luận:  Vì sao nói: ***truyện ngắn*** Tôi di học ***của Thanh Tịnh man mác chất trữ tình trong trẻo?***  ***- Gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả.***  - Gọi HS nhận xét.  - GV tổng hợp ý kiến- kết luận.  - Nêu nội dung và n/ thuật chính cuả truyện?  - gọi HS đọc ghi nhớ. | ***4. Tổng kết:***  + Kết hợp giữa tự sự, miêu tả và biểu cảm.  + Bố cục theo dòng hồi tưởng của nhân vật.  + Các tình huống truyện chan chứa những cảm xúc tha thiết, cảm xúc khó quên của buổi tựu trường..  + Tình cảm ấm áp, trìu mến của những người thân đối với các em.  + Hình ảnh t/ nhiên, ngôi trường và các so sánh giầu sức gợi cảm.  + Đề tài quen thuộc, chất giọng nhẹ nhàng,man mác, trong sáng  \* Ghi nhớ : SGK/ 9 |

*Có thể nói: Truỵên là biểu hiện của những kí ức hồi quang cho nên thời gian và không gian trong truỵên là thời gian và không gian tâm trạng. Đồng thời những kỉ niệm ngọt ngào của buổi đầu đến lớp ấy cũng được chuyển hoá thành những cảm giác bay bổng, lãng mạn, lung linh và tươi tắn sắc màu , tha thiết gợi về một thời quá khứ tưng bừng, rộn rã và lấp lánh chất thơ. Khép lại trang văn, dường như mỗi người còn bồi hồi xao xuyến, thổn thức rộn lên hai tiếng “ tựu trường”.*

**HOẠT ĐỘNG III. LUYỆN TẬP**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG CHÍNH** |
| 1.Phát biểu cảm nghĩ của em về dòng cảm xúc của n/vật “ tôi” ?  3. Viết đoạn văn ngắn trình bày cách hiểu của em về hình ảnh: *Một con chim con liệng đến đứng bên bờ cửa sổ, hót mấy tiếng rồi rụt rè vỗ cánh bay cao?.* | 1. HS chuẩn bị rồi trình bày trước lớp. 2. Nhận xét:   - Hs chia nhóm thảo luận.  - Trình bày theo tinh thần xung phong. |

**HOẠT ĐỘNG IV. VẬN DỤNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG CHÍNH** |
| **- HOẠT ĐỘNG NHÓM:**  **Thi hát tiếp sức “ Ngày đầu tiên đi học”.**  - Thành lập đội chơi  - Tổ chức cho HS thảo luận.  - Quan sát, khích lệ HS.  - Tổ chức trao đổi, rút kinh nghiệm.  - GV tổng hợp ý kiến. | **C:\Users\Administrator\Desktop\1.jpg** |

**IV. CỦNG CỐ**Học sinh đọc phần ghi nhớ.

**V. HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ.**

- Học thuộc ghi nhớ.

- Đọc thuộc một đoạn văn trong vb mà em yêu thích nhất .

- Soạn bài mới. " *Trong lòng mẹ".*

**VI.RÚT KINH NGHIỆM SAU GIỜ DẠY.**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

*Ngày soạn: 9/9/2020*

**TIẾT 3- BÀI 1 TÍNH THỐNG NHẤT VỀ CHỦ ĐỀ CỦA VĂN BẢN**

**I.MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức:*** - Giúp HS: Nắm được c hủ đề của văn bản, tính thống nhất về chủ đề của văn bản.Những thẻ hiện của chủ đề một văn bản.

***2. Kĩ năng:*** - Đọc - Hiểu và có khả năng bao quát toàn bộ văn bản.

- Biết viết một v/ bản bảo đảm tính thống nhất về chủ đề; biết xác định và duy trì đối tượng trình bày, chọn lựa, sắp xếp các phần sao cho văn bản tập trung nêu bật ý kiến, cảm xúc của mình

***3. Thái độ, tình cảm:***- Bồi dưỡng ý thức nói viết có tính thống nhát chủ đề.

***4. Năng lực cần phát triển***

- Tự học - Tư duy sáng tạo. - Hợp tác - Sử dụng ngôn ngữ

**II.CHUẨN BỊ**

* GV. Phương pháp và kĩ thuật dạy học trọng tâm: phân tích, quy nạp, thảo luận nhóm, đàm thoại.

Thiết bị dạy học và học liệuSoạn bài chu đáo, Ôn lại kiến thức về chủ đề.

HS. Đọc tài liệu và đọc tr­ước bài học

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**.

**HOẠT ĐỘNG I. KHỞI ĐỘNG**

Câu chuyện “ Dê đen và dê trắng” được kể như sau:

a. Dê đen và dê trắng cùng đi qua một chiếc cầu hẹp. Dê đen đi từ đằng này lại. Chúng húc nhau. Chẳng con nào chịu nhường con nào. Dê trắng đi từ đằng kia sang. Con nào cũng muốn tranh sang trước. Cả hai con lăn tòm xuống suối.

b. Dê đen và dê trắng cùng đi qua một chiếc cầu hẹp. Dê đen đi từ đằng này lại . Dê trắng đi từ đằng kia sang. Cảnh Hương Sơn rất đẹp. Tiếng giọt gianh đổ ồ ồ. Con nào cũng muốn tranh sang trước. Chúng húc nhau. Cả hai con lăn tòm xuống suối.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG CHÍNH** |
| Theo em các chi tiết chính của câu chuyện có đảm bảo không? ở mỗi cách kể có điểm nào không chấp nhận được? | Hai cách kể trên đều không được chấp nhận vì các chi tiết chính được đảm bảo song VBa sắp xếp lộn xộn, không hợp lí. VB có những câu không liên quan gì đến đề tài câu chuyện. |

*Vậy để hiểu rõ về vấn đề này, ta đi tìm hiểu bài học.*

**HOẠT ĐỘNG II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**I. Tìm hiểu về chủ đề văn bản**.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG CHÍNH** |
| **HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP**  - Gọi HS trả lời câu hỏi.  GV sử dụng v/ bản Tôi đi học.  (1)Trong v/ bản, t/ giả nhớ lại những kỉ niệm sâu sắc nào trong thời thơ ấu của mình?  (2) Sự hồi tưởng ấy gợi nên những ấn tượng gì trong lòng t/ giả?  (3)Vậy chủ đề của v/ bản này là gì?  (4) Từ đó hãy cho biết: chủ đề của v/ bản là gì?  - Tổ chức trao đổi, nhận xét, thống nhất ý kiến, | ***1. Tìm hiểu ví dụ:***  - Những hồi tưởng của t/ giả về ngày đầu tiên đi học:  + Khi trên đường cùng mẹ tới trường.  + Khi nhìn ngôi trường, các bạn, lúc gọi tên mình và rời tay mẹ.  + Khi ngồi vào chỗ của mình và đón nhận giờ học đầu tiên.  Cảm xúc về một kỉ niệm sâu sắc thuở thiếu thời.  - Đó là những hồi tưởng, tâm trạng hồi hộp, cảm giác bỡ ngỡ của t/ giả về ngày đầu tiên đi học.  ***2. Nhận xét:*** Chủ đề của văn bản là đ/ tượng và vấn đề chủ chốt được t/ giả nêu lên, đặt ra trong văn bản.  ***3. . Kết luận***: Ghi nhớ 1: SGK/ 12. |

**II. Tính thống nhất về chủ đề của văn bản:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG CHÍNH** |
| **THẢO LUẬN CẶP ĐÔI**  - Tổ chức cho HS thảo luận.  (1) Căn cứ vào đâu em biết v/ bản Tôi đi học nói lên những kỉ niệm của t/ giả về buổi tựu trường?  + Từ ngữ?  + Câu văn?  + Các đoạn văn? cảnh vật mà tác giả ấn tượng?  + Cách sắp xếp chi tiết trong VB?  (2) Để tô đậm cảm giác trong sáng của n/ vật “ tôi” trong ngày đầu tiên đi học, t/ giả đã sử dụng các từ ngữ và các chi tiết nghệ thuật nào?  - Quan sát, khích lệ HS.  - Tổ chức trao đổi, rút kinh nghiệm.  - GV tổng hợp ý kiến.  **HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP**  (1) Dựa vào kết quả p/ tích trên, hãy cho biết thế nào là tính thống nhất về chủ đề của v/ bản?  (2) Tính thống nhất thể hiện ở p/ diện nào?  - Gọi HS trả lời câu hỏi.  - Tổ chức trao đổi, thống nhất ý kiến,  - Gọi HS đọc ghi nhớ | ***1.Tìm hiểu ví dụ***  - Nhan đề: có nghĩa tường minh.  - Từ ngữ : Những kỉ niệm mơn man... lần đầu tiên đến trường, đi học, hai quyển vở mới, ...  - Câu: + Hôm nay tôi đi học.  + Hàng năm , ....tựu trường.  + Tôi quên... trong sáng ấy.  a, Trên đường đi học:  - Con đường quen đi lại lắm lần... mới mẻ..  - Hành động: Thả diều đã chuyển thành việc đi học thật thiêng liêng tự hào.  b, Trên sân trường:  - Ngôi trường cao ráo... lo sợ vẩn vơ.  - Cảm giác ngỡ ngàng, lúng túng khi xếp hàng vào lớp.  c, Trong lớp học:  - Cảm giác bâng khuâng khi xa mẹ.  - Tính thống nhất về chủ đề của văn sự nhất quán về ý đồ, ý kiến, cảm xúc của t/ giả được thể hiện trong v/ bản.  ***2. Nhận xét***:- Tính thống nhất thể hiện ở các phương diện:  + Hình thức: mạch lạc, chi tiết hợp lý  + Nội dung: Nhan đề của v/ bản . Các câu hướng về cùng một đề tài, chủ đề.  ***3. Kết luận***:Ghi nhớ 2+ 3 SGK/ 12. |

*Tính thống nhất của chủ đề văn bản là sự thể hiện tập trung chủ đề đã xác định trong văn bản ấy, không xa rời hay lạc sang chủ đề khác. Để đảm bảo tính thống nhất đó, từ nhan đề đến các đề mục, nhiều câu trong văn bản đề thể hiện ý nghĩa của chủ đề văn*

**HOẠT ĐỘNG III. LUYỆN TẬP**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG CHÍNH** |
| **THẢO LUẬN CẶP ĐÔI**  - Tổ chức cho HS thảo luận.  (1)Phân tích tính thống nhất về chủ đề của v/ bản ***Rừng cọ quê tôi***  (2) Trình tự?  (3) Chủ đề  (4)Thể hiện chủ đề?  - Quan sát, khích lệ HS.  - Tổ chức trao đổi, rút kinh nghiệm.  - GV tổng hợp ý kiến:  *Văn bản tập trung thể hiện sự gắn bó và tình cảm yêu thương của người dân sông Thao với rừng cọ quê mình.* | *Bài tập 1*.- Văn bản trên nói về rừng cọ quê tác giả về nỗi nhớ rừng cọ. Các đoạn văn đã trình bày đối tượng và vấn đề theo trình tự:  - Nêu khái quát về vẻ đẹp của rừng cọ:trập trùng  - Miêu tả hình dáng cây cọ (thân, lá)     + Thân cọ, búp cọ, cây non, lá cọ.  - Kỉ niệm gắn bó với cây cọ     + Căn nhà ... + Trường học ... + Đi trong rừng cọ  - Cuộc sống ở quê gắn bó với cây cọ  - Khẳng định nỗi nhớ về cây cọ  ***=>Trật tự sắp xếp như trên là hợp lí, không nên thay đổi***  b, Chủ đề văn bản : Rừng cọ quê tôi ( nhan đề)  c, Chủ đề ấy được thể hiện trong toàn bộ văn bản, từ việc miêu tả rừng cọ đến cuộc sống của người dân.  d, Hai câu hát*: Dù ai đi ngược về xuôi.*  *Cơm nắm lá cọ là người sông Thao.* |
| **HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP**  - Gọi HS trả lời câu hỏi.  - Tổ chức trao đổi, nhận xét, thống nhất ý kiến, | *Bài 2*. SGK/ 14  b, Văn chương lấy ngôn từ làm phương tiện biểu hiện  c, Văn chương làm ta thêm tự hào về vẻ đẹp của quê hương đất nước, truyền thống tốt đẹp của ông cha ta |
| -HS đọc yêu cầu bài tập.  -HS suy nghĩ- phân tích ví dụ  -Xung phong trả lời câu hỏi  - Tham gia nhận xét, đánh giá, bổ sung...  GV tổng hợp ý kiến. | *Bài 3*. SGK/ 14  a, Cứ mùa thu về, mỗi lần thấy các em nhỏ núp dưới nón mẹ lần đầu tiên đến trường, lòng lại nao nức, rộn rã, xốn xang.  b, Con đường đến trường trở nên kì lạ do lòng nhân vật “tôi” đang có sự thay đổi lớn.  c, Mẹ âu yếm dắt tay “tôi” đi trên con đường làng dài và hẹp.  d, Muốn thử sức mình tự mang sách vở như một cậu học trò thực sự |

**IV. CỦNG CỐ**

Học sinh đọc ghi nhớ

**V. HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ.**

- Học bài cũ.

- Làm bài tập

- Chuẩn bị tiết sau

**VI.RÚT KINH NGHIỆM SAU GIỜ DẠY.**

*…………………………………………………………………………*

*Ngày soạn: 10/9/2020*

**TIẾT 4- BÀI 2 VĂN BẢN: TRONG LÒNG MẸ**

***(Những ngày thơ ấu- Nguyên Hồng)***

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức:*** HS có khái niệm về thể hồi kí. Nắm được cốt truyện, nhân vật, sự việc trong đoạn trích “ Trong lòng mẹ”

- Học sinh đồng cảm với nỗi đau tinh thần, tình yêu mãnh liệt, nồng nàn của chú bé Hồng đối với người mẹ đáng thương được biểu hiện qua ngòi bút hồi ký tự truyện đượm chất trữ tình và truyền cảm .

***2. Kĩ năng:*** - Bước đầu biết Đọc - Hiểu một văn bản hồi kí.

- Vận dụng kiến thức về sự kết hợp các PTBĐ trong VB tự sự để phân tích tác phẩm.

- Rèn kỹ năng phân tích diễn biến tâm lý nhân vật.

***3. Thái độ, tình cảm:***

- Giáo dục các em ý thức học tập tốt, biết yêu thương và kính trọng mọi người.

***4. Năng lực cần phát triển***

- Tự học - Tư duy sáng tạo. - Hợp tác - Sử dụng ngôn ngữ

– Năng lực đọc hiểu văn bản (văn bản truyện Việt Nam hiện đại).

– Năng lực sử dụng tiếng Việt và giao tiếp (qua việc thảo luận trên lớp, thuyết trình trước lớp hệ thống tác phẩm văn học).

– Năng lực cảm thụ thẩm mĩ (nhận ra giá trị nội dung, nghệ thuật của văn bản).

**II CHUẨN BỊ**

1. Giáo viên:

- Phương pháp và kỹ thuật dạy học trọng tâm: - Động não, thảo luận nhóm, viết sáng tạo.

- Thiết bị dạy học và tài liệu: SGK, bài soạn,Tài liệu tham khảo

PHIẾU HỌC TẬP

Nhóm....... Nhóm trưởng:..................................................

Quan sát SGK. Tìm chi tiết, hình ảnh để hoàn thiện bảng sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | *Bà cô bé Hồng* | *Nhận xét* |
| *Hoàn cảnh cuộc trò chuyện* |  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
| *Hành động - Lời nói* |  |  |
|  |  |

2. Học sinh: Sách, vở, ĐDHT.

III**. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG**

**HOẠT ĐỘNG I. KHỞI ĐỘNG**

- Em hãy kể tên bài hát hoặc đọc một đoạn thơ viết về mẹ mà em biết ?

Có một bài hát trong đó có câu: *Như mặt trời chỉ có một mà thôi*

*Và mẹ em chỉ có một trên đời.*

*Quả đúng như vậy, tình mẹ bao la như biển Thái Bình dạt dào. Còn gì hạnh phúc hơn được sống trong sự yêu thương che chở của mẹ. Nhưng một tuổi thơ không có được điều đó. Và có những tháng ngày em luôn ấp ủ khát khao tình mẹ...Đó là tình cảm của chú bé Hồng trong chương IV của tập hòi kí “ Nhứng ngày thơ ấu”- Nguyên Hồng.*

**HOẠT ĐỘNG II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**I. TÌM HIỂU CHUNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG CHÍNH** |
| **HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP**  (1) HS đọc SGK  (2) Em hãy cho biết vài nét về cuộc đời và sự nghiệp của Nguyên Hồng ?  (3) Nêu hiểu biết của em về thể hồi ký và tập “ Những ngày thơ ấu”? Chương IV “ Trong lòng mẹ”?  - HS tham gia nhận xét  - Gv giới thiệu về tác giả, tác phẩm. | ***1-Tác giả:***  - Nguyên Hồng (1918 - 1982 ) tên khai sinh là Nguyễn Nguyên Hồng quê ở Nam Định, nhưng ông sống chủ yếu ở Hải Phòng trong một xóm lao động nghèo.  - Tác giả viết tiểu thuyết, kí, thơ. Tác phẩm chính: Bỉ vỏ, Những ngày thơ ấu...  ***2- Tác phẩm***: TP gồm 9 chương  - Tóm tắt: SGK |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **C:\Users\Administrator\Desktop\111.jpg** | **C:\Users\Administrator\Desktop\444.jpg** | **C:\Users\Administrator\Desktop\333.jpg** |
| **C:\Users\Administrator\Desktop\555.jpg** |

*Quan sát các hình ảnh về nhà văn Nguyên Hồng. Trong sự nghiệp sáng tác của ông, “Những ngày thơ ấu” là tập hồi kí viết về tuổi thơ cay đắng của tác giả. Từ cảnh ngộ và tâm sự của chú bé Hồng - nhân vật chính- tác giả còn cho thấy bộ mặt lạnh lùng của một xã hội chỉ coi trọng đồng tiền, đầy rẫy nhữg thành kiến cổ hủ, thói nhỏ nhen, độc ác của đám thị dân tiểu tư sản khiến cho tình máu mủ ruột thịt cũng trở thành khô héo. Đoạn trích học là chương IV của TP.*

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG CHÍNH** |
| **HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP**  - GV hướng dẫn HS đọc - Đọc chậm, chú ý các từ ngữ thể hiện cảm xúc thay đổi của nhân vật tôi, nhất là đoạn cuối khi bé Hồng trò chuyện với bà cô. Ngữ điệu của lời nhân vật.  - GV đọc một đoạn  (1) Gọi HS đọc - HS & GV nhận xét  (2) Tìm hiểu các chú thích ở SGK-“ Đoạn tang “ ?  (3) - Bài có thể chia làm mấy phần? Nêu nội dung từng phần ?  - Gọi HS nhận xét? | ***3. Đọc - Chú thích:***  - “ Đoạn tang “ : Mãn tang, hết tang.  ***4 . Bố cục:***  - Đầu => *Người ta hỏi đến chứ:* Cuộc trò chuyện của bé Hồng với bà cô.  - Tiếp => Hết : Cuộc gặp gỡ giữa 2 mẹ con bé Hồng |

**II. TÌM HIỂU CHI TIẾT VĂN BẢN**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG CHÍNH** |
| **HOẠT ĐỘNG NHÓM**  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm - phiếu học tâp.  - Tổ chức cho các nhóm thảo luận. GV quan sát, khích lệ HS.  - Tổ chức cho HS báo cáo kết quả thảo luận qua phiếu học tập  - Tổ chức cho HS nhận xét | **1. *Nhân vật bà cô qua cái nhìn và tâm trạng của bé Hồng*.** |

***Cuộc trò chuyện giữa bà cô và bé Hồng***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | *Bà cô bé Hồng* | ***Nhận xét*** |
| *Hoàn cảnh xuất hiện* | -Gần ngày giỗ đầu cha bé Hồng.  - Mẹ bé Hồng chưa về ..  - Chủ động tạo ra để nhằm mục đích riêng . | -Xoáy sâu vào sự thiếu thốn tình mẫu tử của bé Hồng.  -Cố gieo rắc vào đầu đứa cháu hoài nghi để chia rẽ tình mẹ con  - Những cử chỉ ngọt ngào nhưng rất kịch, hành động quan tâm giả dối, lời nói cay độc, nhẫn tâm, ý nghĩ xấu xa, nham hiểm. |
| *Hành động- Lời nói* | + Cười hỏi: *Mày có muốn vào* ....  + Cười rất kịch....  + *Sao lại không vào, vào mà bắt mợ....*  + *Mày dại quá cứ vào đi....*  + *Thăm em bé....* |

*GV BÌNH- Quan sát lại văn bản chung ta thấy: khi nói chuyện với cô, Bé Hồng trả lời không vào - Khóc thì Bà cô an ủi, khích lệ “ Cứ vào đi ...“ nhưng lại ngân dài hai chữ em bé. Bà cô là người săm sói, độc địa, cứ hành hạ, nhục mạ đứa trẻ bằng cách xoáy sâu vào nỗi đau, nỗi khổ tâm của nó. Bà cô tỏ ra lạnh lùng trước sự đau đớn đến tột cùng của đứa cháu. Bà lại tiếp tục kể về sự nghèo túng, đói rách của người mẹ và đến khi cổ bé Hồng đã nghẹn ứ, khóc không ra tiếng, bà cô lại đổi giọng ngậm ngùi xót thương người đã mất. Bà cô là người độc ác. Hình ảnh bà mang ý nghĩa tố cáo hạng người nhẫn tâm đến khô héo cả tình cảm ruột thịt.*

*-Chỉ cần kể lại, ghi lại một cuộc trò chuyện đối thoại Nguyên Hồng vừa khắc hoạ bức chân dung tiêu biểu cho một hạng người vừa bộc lộ thái độ dứt khoát, quyết liệt của mình.Bằng mấy câu nói có kèm theo vài chi tiết gợi tả giọng điệu, cử chỉ, nhà văn dựng lại khá sinh động chân dung nhân vật bà cô. Nhân vật này chẳng những tiêu biểu cho hạng đàn bà “ miệng nam mô, bụng bồ dao găm” mà còn là hiện thân của cái thành kiến cổ hủ, phi nhân đạo của xã hội ngày đó.*

**HOẠT ĐỘNG III. LUYỆN TẬP/ VẬN DỤNG**

1) TP “ Những ngày thơ ấu “của Nguyên Hồng đượcviết theo thể loại nào?

A- Bút ký B- truyện ngắn C- Hồi ký D- Tiểu thuyết

**Đáp án**:B

2) Em hiểu gì về sự kiện được nói tới trong hồi ký?

A- Là những sự kiện xảy ra trong quá khứ mà tác giả là người tham dự hoặc chứng kiến.

B- Là những sự kiện do nhà văn hoàn toàn hư cấu để thể hiện tư tưởng, nghệ thuật của mình.

C- Là những sự kiện do nhà văn hư cấu dựa trên những tưởng tượng suy đoán của người ta về tương lai.

D- Cả 3 ý trên đều đúng .

**Đáp án**: A

3) Mục đích chính của tác giả khi viết: “ Tôi cười dài trong tiếng khóc “ là gì ?

A- Nói lên sự đồng tình của bé Hồng với những lời nói của bà cô về mẹ mình.

B- Nói lên trạng thái phức tạp của bé Hồng: Vừa đau đớn, vừa uất ức, căm giận khi nghe những lời nói của bà cô về mẹ mình.

C- Nói lên sự căm giận mẹ của bé Hồng khi nghe bà cô nói về những việc làm của mẹ mình.

D- Nói lên niềm yêu thương, sự thông cảm đối với mẹ khi nghe bà cô nói về những việc làm của mẹ mình.

**Đáp án**: D

**IV.CỦNG CỐ**

* Tâm trạng của bé Hồng khi nói chuyện với bà cô

**V. HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ**

* Trả lời câu hỏi 5 phần Đọc- hiểu văn bản vào vở
* Soạn bài: “Trường từ vựng”.

**IV. RÚT KINH NGHIỆM SAU GIỜ DẠY**

|  |
| --- |
|  |
|  |

*Ngày soạn: 10/9/2020*

**TIẾT 5- BÀI 2 VĂN BẢN: TRONG LÒNG MẸ**

***(Những ngày thơ ấu- Nguyên Hồng)***

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức:*** HS có khái niệm về thể hồi kí. Nắm được cốt truyện, nhân vật, sự việc trong đoạn trích “ Trong lòng mẹ”

- Học sinh đồng cảm với nỗi đau tinh thần, tình yêu mãnh liệt, nồng nàn của chú bé Hồng đối với người mẹ đáng thương được biểu hiện qua ngòi bút hồi ký tự truyện đượm chất trữ tình và truyền cảm .

***2. Kĩ năng:*** - Bước đầu biết Đọc - Hiểu một văn bản hồi kí.

- Vận dụng kiến thức về sự kết hợp các PTBĐ trong VB tự sự để phân tích tác phẩm.

- Rèn kỹ năng phân tích diễn biến tâm lý nhân vật.

***3. Thái độ, tình cảm:***

- Giáo dục các em ý thức học tập tốt, biết yêu thương và kính trọng mọi người.

***4. Năng lực cần phát triển***

- Tự học - Tư duy sáng tạo. - Hợp tác - Sử dụng ngôn ngữ

– Năng lực đọc hiểu văn bản (văn bản truyện Việt Nam hiện đại).

– Năng lực sử dụng tiếng Việt và giao tiếp (qua việc thảo luận trên lớp, thuyết trình trước lớp hệ thống tác phẩm văn học).

– Năng lực cảm thụ thẩm mĩ (nhận ra giá trị nội dung, nghệ thuật của văn bản).

**II CHUẨN BỊ**

1. Giáo viên:

- Phương pháp và kỹ thuật dạy học trọng tâm: - Động não, thảo luận nhóm, viết sáng tạo.

- Thiết bị dạy học và tài liệu: SGK, bài soạn,Tài liệu tham khảo

PHIẾU HỌC TẬP

Nhóm....... Nhóm trưởng:..................................................

Quan sát SGK. Tìm chi tiết, hình ảnh để hoàn thiện bảng sau:

***Bé Hồng trong cuộc trò chuyện với bà cô***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | *Bé Hồng* | *Nhận xét* |
| *Hoàn cảnh* |  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
| *Cử chỉ- Lời nói- suy nghĩ* |  |  |
|  |  |
|  |  |

2. Học sinh: Sách, vở, ĐDHT.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG**

**HOẠT ĐỘNG I. KHỞI ĐỘNG**

*Ở tiết 1, chúng ta đã thấy nhân vật bà cô bé Hồng là đại diện cho những cổ tục xã hội phong kiến. Nhưng những cổ tục , thành kiến nhỏ nhen, ích kỉ, độc ác ấy không thể nào làm khô héo được tình ruột thịt sâu nặng thiêng liêng. Đó cũng là tâm trạng của chú bé Hồng trong chương 4 khi trò chuyện với bà cô và khi được ở trong lòng mẹ*.

**HOẠT ĐỘNG II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG CHÍNH** |
| **HOẠT ĐỘNG NHÓM**  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm - phiếu học tâp.  - Tổ chức cho các nhóm thảo luận. GV quan sát, khích lệ HS.  - Tổ chức cho HS báo cáo kết quả thảo luận qua phiếu học tập  - Tổ chức cho HS nhận xét  - Gv nhận xét - kết luận. | ***2- Nhân vật bé Hồng với những rung động cực điểm của một linh hồn trẻ thơ.***  *\*) Diễn biến tâm trạng của bé Hồng trong cuộc thoại với bà cô.* |

**PHIẾU HỌC TẬP**

***Bé Hồng trong cuộc trò chuyện với bà cô***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | *Bé Hồng* | *Nhận xét* |
| *Hoàn cảnh* | Hoàn cảnh- Bố mất sớm vì nghiện ngập.  - Mẹ phải xa con đi tha hương cầu thực  - Hồng sống với bà cô lạnh lùng, thâm hiểm | *- Tuổi thơ cô đơn, thiếu tình thương.* |
| *Cử chỉ- Lời nói- suy nghĩ* | -Hồng cúi đầu không đáp  -Cười đáp lại cô tôi “ Không cháu không muốn vào, ... mợ cháu cũng về”.  -Bé Hồng nhận ra những ý nghĩ cay độc trong giọng nói và trên nét mặt của bà cô=> Cổ họng nghẹn ứ. Khoé mắt cay cay -> Nước mắt ròng ròng -> Cười dài trong tiếng khóc  -Bé Hồng khóc không ra tiếng.  - “*Giá như những cổ tục đã đày đoạ mẹ tôi là cục thuỷ tinh hay đầu mẩu gỗ...”* | -Miêu tả diễn biến nội tâm tinh tế.  - *Thể hiện rõ nỗi đau đớn, uất hận* ***của*** chú bé Hồng đã lên đến đỉnh điểm.  -*Tâm trạng đau đớn , thương mẹ, căm thù cổ tục PK...* |

*Đoạn văn thuật lại quá trình diễn biến tâm trạng của bé Hồng từ chỗ nín nhịn, ghìm nén tới sự bùng nổ niềm xót xa, uất hận, Nguyên Hồng đã nói to lên nỗi bất hạnh của phụ nữ và trẻ em trong xã hội cũ. Qua đó ông kết án đanh thép sự tàn nhẫn, bất công của xh đương thời.*

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG CHÍNH** |
| **HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP**  (1) HS đọc đoạn đầu phần 2?  (2) Lòng khao khát được gặp mẹ của bé Hồng được biểu hiện như thế nào? Biện pháp nghệ thuật?  (3) Khi nhận ra đúng là mẹ rồi thì cử chỉ, thái độ của bé Hồng ra sao?  (4) Tại sao khi gặp được mẹ rồi, Hồng lại nức nở khóc? Giọt nước mắt ở đây có khác với giọt nước mắt khi bé Hồng trò chuyện với bà cô không?  (5) HS đọc diễn cảm đoạn cuối? Đây có phải là đoạn văn hay nhất không? Vì sao?  (6) Qua đây, em có nhận xét gì về bé Hồng ?  - Gọi HS trả lời câu hỏi  - HS tham gia nhận xét, đánh giá, bổ sung...  - GV tổng hợp , bổ sung, kết luận. | *\*) Cảm giác sung sướng đến cực điểm khi được ở trong lòng mẹ.*  - Trên đường đi học về, thấy người ngồi trên xe giống mẹ -> Đuổi theo gọi mẹ => khát khao cháy bỏng trong lòng  - Ảo ảnh của dòng nước trong suốt chảy dưới bóng râm... ngã gục giữa sa mạc => So sánh có ý nghĩa cực tả , thể hiện thấm thĩa , xúc động nỗi khao khát tình mẹ.  - Đuổi kịp xe - thở hồng hộc - Ríu cả chân lại - Oà khóc nức nở  => Giọt nước mắt hạnh phúc, sung sướng, mãn nguyện, khác với giọt nước mắt khi trò chuyện với bà cô.  \_ Cảm giác sung sướng, mãn nguyện được thể hiện ở đoạn: “ Phải bé lại lăn vào lòng một người mẹ...  => Niềm sung sướng vô bờ, được nằm trong lòng mẹ, được cảm nhận bằng tất cả các giác quan. Đó là những giây phút thần tiên, hạnh phúc hiếm hoi nhất, đẹp đẽ nhất của con người. Được ở trong lòng mẹ, tất cả những phiền muộn, sầu đau, tủi hổ cũng chỉ như bọt xà phòng, như những áng mây thoảng qua.  => Hồng là chú bé giàu tình cảm, giàu lòng tự trọng. Cuộc sống của chú còn nhiều đau khổ gian truân. Song cũng được đền bù. |

*Hình như Nguyên Hồng cảm thấy sự bất lực của ngôn từ , khó có thể diễn tả hét niềm sung sướng vô biên của đứa trẻ được về “ trong lòng mẹ” . Đang miên man với những cảm giác đê mê trong hồi ức nhưng vần không quên nhắn nhủ với người đọc : “Phải bé lại lăn vào lòng một người mẹ, áp mặt vào bầu sữa nóng của người mẹ ... êm dịu vô cùng”. Phải chăng tình mẫu tử thiêng liêng là niềm hạnh phúc lớn lao nhất, kì diệu nhất trong cuộc đời. Hãy biết trân trọng người mẹ và tình mẹ.*

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG CHÍNH** |
| **THẢO LUẬN CẶP ĐÔI**  - Tổ chức cho HS thảo luận.  .(1) Những nội dung chính của văn bản?  Em hiểu gì về nhân vật chính của đoạn truyện?  (2) Tại sao gọi đây là hồi ký tự truyện?  Những đặc sắc về nghệ thuật của đoạn truyện?  (3) Chủ đề và ý ngiã của văn bản?  - Quan sát, khích lệ HS.  - Tổ chức trao đổi, rút kinh nghiệm.  - GV tổng hợp ý kiến  - HS đọc ghi nhớ SGK ? | ***3,Tổng kết:***  - Nội dung: Cảnh ngô đáng thương của chú bé Hồng. Nỗi cô đơn và niềm khao khát tình mẹ cuỉa bé bất chấp sự tàn nhẫn, vô tình của bà cô và cảm nhận về tình mẫu tử sâu nặng thiêng liêng khi được ở bên mẹ.  - Nghệ thuật: - Hòi kí: Viết lại những kỉ niệm đã qua do chính tác giả kể lại.  Mạch truyện, cảm xúc tự nhiên, chan thực. Khắc hoạ nhân vật qua lời nói, tâm trạng, hành động. Kết hợp kể-tả- biểu cảm.  - Tình mẫu tử là thiêng liêng, bền vững không bào giờ vơi cạn trong tâm hồn con người  \* Ghi nhớ: SGK. |

**HOẠT ĐỘNG III. LUYỆN TẬP**

1)Những câu văn sau sử dụng biện pháp tu từ nào để diễn tả các trạng thái tình cảm của bé Hồng?

“ Giá như những cổ tục đã đày đoạ............Kì nát vụn mới thôi. Và cái lầm đó không những.........Ngã gục giữa xa mạc.”

A-Nhân hoá B- ẩn dụ C- Tương phản D- So sánh

**Đáp án**: D

2. Chọn và đọc diễn cảm một đoạn văn ngắn trong “ Trong lòng mẹ” có yếu tố miêu tả và biểu cảm. Cho biết tác dụng của các yếu tố đó?

**HOẠT ĐỘNG IV. VẬN DỤNG**

**ĐOẠN THAM KHẢO:**

Văn Nguyên Hồng bao giờ cũng lấp lánh sự sống. Những dòng chữ đầy chi tiết cứ cựa quậy, phập phồng. Một thứ văn bám riết lấy cuộc đời, quấn quít lấy con người.Người ta thường nói nhà văn, nhà thơ cần có ba yếu tố chủ quan: tài, trí và tâm.Có cây bút chỉ mạnh về tài, về trí. Đọc Nguyên Hồng, thấy tài và tâm, nhất là tâm nổi lên hàng đầu.Mà *Chữ tâm kia mời bằng ba chữ tài,* ở những nhà văn chân chính xưa nay, tâm bao giờ cũng là cái gốc.tài và trí chỉ là cành, là ngọn. Nguyên hồng viết văn như là đặt luôn cái “tâm” nóng hổi của mình lên trang sách. Nếu cần nói thật khái quát một cái gì chung nhất cho mọi chủ đề tác phẩm của Nguyên Hồng, thì đó là lòng nhân đạo, bao giờ cũng thống thiết, mãnh liệt.

( ***Nguyễn Đăng Mạnh****, con đường đi vào thế giới nghệ thuật của nhà văn, NXB Giáo*

**IV.CỦNG CỐ**

* Tâm trạng của bé Hồng khi gặp mẹ
* Những cảm giác khi ở trong lòng mẹ.

**V. HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ**

* Trả lời câu hỏi 5 phần Đọc- hiểu văn bản vào vở
* Soạn bài: “Trường từ vựng”.

**IV. RÚT KINH NGHIỆM SAU GIỜ DẠY**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

*Ngày soạn: 12//92020*

**TIẾT 6- BÀI 1**

**BỐ CỤC CỦA VĂN BẢN**

**I.MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức:*** Hướng dẫn học sinh nắm được bố cục của văn bản và tác dụng của nó. Đặc biệt là cách sắp xếp nội dung trong phần thân bài.

***2. Kĩ năng:*** - Biết cách xây dựng văn bản mạch lạc, phù hợp với đối tượng phản ánh , ý đồ giao tiếp của người viết và nhận thức của người đọc. Rèn kỹ năng sắp xếp bố cục văn bản. Vận dụng trong qua strình Đọc - Hiểu VB.

***3. Thái độ, tình cảm:***

Giáo dục các em ý thức học tập tốt.

***4. Năng lực cần phát triển***

- Tự học - Tư duy sáng tạo. - Hợp tác - Sử dụng ngôn ngữ

**II. CHUẨN BỊ**

1. GV: Phương pháp và kĩ thuật dạy học trọng tâm: Đàm thoại, phân tích, vấn đáp, gợi mở.

-Thiết bị dạy học và học liệu: Soạn bài đầy đủ; Chuẩn bị bảng phụ

2. HS: - Đọc trước bài,Chuẩn bị bố cục.

**III.TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**.

**HOẠT ĐỘNG I. KHỞI ĐỘNG**

*Mỗi văn bản đều được bố trí, sắp xếp như một công trình kiến trúc. Và ở mỗi kiểu văn bản lại có những cách sắp xếp khác nhau. Nhưng thông thường văn bản có bố cục như thế nào? Cách sắp xếp phần thân bài ra sao cho hợp lí? Để trả lời câu hỏi đó, chúng ta đi tìm hiểu bài.*

**HOẠT ĐỘNG II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**I. Bố cục của văn bản**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG CHÍNH** |
| **HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP**  (1) HS đọc văn bản SGK  (2) Văn bản trên chia làm mấy phần? Chỉ ra các phần đó ? Nêu nhiệm vụ từng phần?  (3) Phân tích mối quan hệ giữa các phần trong văn bản?  (4) Qua phân tích, em rút ra kết luận gì ?  - HS suy nghĩ- phân tích ví dụ  -Xung phong trả lời câu hỏi  - Khái quát kiến thức  - Tham gia nhận xét, đánh giá, bổ sung...  HS đọc ghi nhớ SGK | ***a-Dẫn chứng***:“ Người thày đạo cao đức trọng”  ***b- Nhận xét****:*  - Văn bản trên có 3 phần: Mở - Thân - kết bài  - Nhiệm vụ từng phần:  + Mở: Giới thiệu chung về nhân vật  + thân: nêu rõ đạo cao, đức trọng của nhân vật.  + Kết: Nêu cảm nghĩ về nhân vật  - MQH giữa các phần trong văn bản: phần 1 nêu khái quát, phần thân làm rõ cho phần mở, phần kết làm nhiệm vụ tôn cao và nhấm mạnh thêm cho phần mở và phần thân.  => Bố cục văn bản là sự tổ chức các đoạn văn thể hiện chủ đề. Văn bản có bố cục 3 phần. Mỗi phần có nhiệm vụ riêng nhưng lại có mối quan hệ khăng khít với nhau để bổ sung hỗ trợ cho nhau.  ***\* Ghi nhớ***: SGK |

***II. Cách bố trí sắp xếp nội dung phần thân bài của văn bản***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG CHÍNH** |
| **HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP**  (1) VB “ Tôi đi học “ được bố trí sắp xếp theo trình tự nào?  GV hướng dẫn HS tìm hiểu đoạn trích “ Trong lòng mẹ” của Nguyên Hồng.  (2) Diễn biến tâm trạng của bé Hồng qua phần thân bài?  (3) Khi tả người, phong cảnh, vật, em sẽ tả theo trình tự nào?  (4) Cách sắp xếp các sự việc trong văn bản “ người thày đạo cao đức trọng “?  (5) Nêu cách sắp xếp nội dung phần thân bài của văn bản nói chung?  - Gọi HS trả lời câu hỏi  - HS tham gia nhận xét, đánh giá, bổ sung...  - GV tổng hợp , bổ sung, kết luận. | VB “ Tôi đi học “ sắp xếp theo sự hồi tưởng..  + Cảm xúc sắp xếp theo thứ tự thời gian, không gian.  + Sắp xếp theo sự liên tưởng đối lập: Con đường, ngôi trường...  - Đoạn trích “ Trong lòng mẹ “:  + Những phản ứng tâm lý của chú bé khi bà cô nói xấu, xúc phạm đến người mẹ.  + Những cảm giác sung sướng cực điểm khi đột nhiên gặp lại mẹ và được yêu thương, ấp ủ trong lòng.  - Tả người: Hình dáng-> Nội tâm  - Tả vật: Hình dáng -> Tính nết  - Phong cảnh: Gần -> xa, chung -> riêng...  - VB “ Người thày đạo cao đức trọng “  + Dạy giỏi: Học trò theo đông.  + Biết can ngăn, tránh điều xấu  + Học trò biết giữ lễ, thày nghiêm khắc ..  => Thân bài được trình bày một cách mạch lạc. Có thể theo trình tự:+ Thời gian, không gian  + Theo sự phát triển của sự việc  + Mạch suy luận  => Phù hợp với chủ đề văn bản và sự tiếp nhận của người đọc. |

**HOẠT ĐỘNG III. LUYỆN TẬP**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG CHÍNH** |
| - Gọi HS đọc bài tập 1.  **HOẠT ĐỘNG NHÓM**  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm :  + Tổ 1-2: phần a.  + Tổ 3-4: phần b  - Tổ chức cho các nhóm thảo luận. GV quan sát, khích lệ HS.  - Tổ chức cho HS báo cáo kết quả thảo luận qua phiếu học tập  - Tổ chức cho HS nhận xét  - Gv tổng hợp ý kiến và kết luận chung. | **Bài 1**  a.Miêu tả cảnh sân chim theo trình tự không gian.  + Giới thiệu đàn chim từ xa đến gần.  + Miêu tả đàn chim bằng những quan sát mà mắt thấy tai nghe xen với miêu tả, cảm xúc và những liên tưởng so sánh.  b.Miêu tả Ba vì:  + Theo không gian hẹp: Miêu tả trực tiếp Ba vì  + Theo không gian rộng: Miêu tả Ba vì trong mối quan hệ hài hoà với sự vật xung quanh |

**IV. CỦNG CỐ**

**V. HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ.**

1. Học bài cũ
2. Lập bố cục cho văn bản tự chọn

Chuẩn bị cho bài : xây dựng đoạn văn trong văn bản

**VI.RÚT KINH NGHIỆM SAU GIỜ DẠY.**

**CHỦ ĐỀ 1 – VĂN 9:**

**CHỦ ĐỀ: TRUYỆN KIỀU CỦA NGUYỄN DU**

**( Thời lượng: 8 tiết , từ tiết 4 - đến tiết 12)**

**1.Mục tiêu chủ đề:**

***1.1. Kiến thức:***

***-*** Hiểu tác giả Nguyễn Du: cuộc đời và sự nghiệp văn học.

- Hiểu được giá trị nội dung và giá trị nghệ thuật của Truyện Kiều.

- Hiểu được giá trị của các đoạn trích: *Chị em Thúy Kiều, Kiều ở lầu Ngưng Bích.*

- Hiểu, cảm nhận được những nét đặc sắc nghệ thuật của truyện và trong từng trích đoạn: tả cảnh ngụ tình, ước lệ tượng trưng…..

- Biết đọc- hiểu truyện trung đại theo đặc trưng thể loại

- Nắm được các nội dung chính của truyện.

- Thấy được vai trò, tác dụng của yếu tố miêu tả hành động, sự việc, cảnh vật và con người trong văn bản tự sự . Hiểu được vai trò của miêu tả nội tâm và mối quan hệ giữa nội tâm với ngoại hình trong khi kể chuyện.

***1.2. Kĩ năng:***

- Phân tích được một số chi tiết nghệ thuật tiêu biểu.

- Biết bình giảng các câu thơ hay.

***1.3. Thái độ:***

- Tích cực học tập chủ đề.

***2. Định hướng năng lực cần hướng tới.***

- Năng lực tự học

- Năng lực giải quyết vấn đề

- Năng lực sáng tạo

- Năng lực quản lí bản thân

- Năng lực giao tiếp

- Năng lực hợp tác

- Năng lực sử dụng ngôn ngữ tiếng viết

- Năng lực thưởng thức văn học

**3. Bảng mô tả các mức độ đánh giá theo định hướng năng lực.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Nội dung | **Các mức độ đánh giá** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng thấp** | **Vận dụng cao** |
| Tác giả | - Nhớ được thông tin về tác giả.  - Nhận biết được hoàn cảnh thời đại mà tác giả sống. | - Hiểu và phân biệt được sự sáng tạo của Nguyễn Du.  - Hiểu ý nghĩa sâu sắc của truyện đối với đời sống con người, tên gọi tác phẩm |  | - Vận dụng hiểu biết về truyện Kiều để phân tích lí giải giá trị nội dung, nghệ thuật của các đoạn trích |
| Giá trị nội dung | - Nhận diện được nội dung của truyện | - Hiểu được hàm ý sâu xa của truyện ngụ ngôn, ý nghĩa truyện cười.  - Hiểu những hiện tượng đáng phê phán trong xã hội; thái độ với những thói hư, tật xấu đó. | - Phân tích, trình bày suy nghĩ cảm nhận được nội dung ý nghĩa của các đoạn trích đã học.  - Sưu tầm các bài truyện cùng chủ đề. | - Trình bày được những suy nghĩ ,kiến giải riêng về giá trị nội dung của văn bản, từ đó tạo lập được một văn bản cảm nhận, suy nghĩ về truyện.  - Kiến tạo những giá trị sống của bản thân góp phần giải quyết một vấn đề trong đời sống thực tiễn. |
| Giá trị nghệ thuật | - Nhận diện được các hình thức nghệ thuật trong trích đoạn.  - Nhận diện thể loại truyện. | - Hiểu được những nét đặc sắc và tác dụng của các hình thức nghệ thuật, cách thức diễn đạt trong những trích đoạn đã học. | - Vận dụng thông hiểu để tạo lập đoạn văn phân tích, cảm nhận những nét đặc sắc về nghệ thuật trong truyện | - So sánh cách diễn đạt của các câu chuyện cùng một chủ đề.  - Chuyển thể văn bản truyện  (vẽ tranh, kịch) |
| Chị em Thúy Kiều | - Nhận biết trình tự miêu tả nhân vật. | - Hiểu dụng ý nghệ thuật trong cách miêu tả |  | Tạo lập văn bản phân tích vẻ đẹp của Kiều. |
| Kiều ở lầu Ngưng Bích | - Nhận biết bút pháp nghệ thuật tiêu biểu của đoạn trích. | - Lí giải được nội dung trích đoạn, nghệ thuật tiêu biểu , điển tích văn học. |  | Tạo lập văn bản phân tích tâm trạng nhân vật trong đoạn trích. |
| Miêu tả , miêu tả nội tâm trong văn bản tự sự. | - Nhận biết yêú tố  miêu tả, miêu tả nội tâm trong văn bản tự sự. | Hiểu được vai trò ý nghĩa của yếu tố miêu tả trong văn bản tự sự | Viết đoạn văn tự sự có sử dụng yếu tố miêu tả, miêu tả nội tâm trong văn bản tự sự. | Tạo lập văn bản tự sự có sử dụng yếu tố miêu tả, miêu tả nội tâm trong văn bản tự sự. |

**4. Xây dựng câu hỏi, bài tập kiểm tra, đánh giá chuyên đề:**

**Mức độ nhận biết**

**Câu 1: Truyện Kiều còn có tên gọi nào?**

A. Đoạn trường tân thanh.

B.Thúy Kiều.

C.Kim Vân Kiều truyện

D.Không có tên nào khác

*Hướng dẫn chấm:*

**+ Mức độ tối đa**: Phương án A

**+ Không đạt:** Lựa chọn phương án khác hoặc không trả lời

**Câu 2: Truyện Kiều được viết bằng thể thơ nào?**

1. Thể tự do.
2. Thể lục bát.
3. Song thất lục bát.
4. Đường luật.

*Hướng dẫn chấm:*

**+ Mức độ tối đa:** Phương án B

**+ Không đạt:** Lựa chọn phương án khác hoặc không trả lời

**Câu 3 : Đoạn trích “ Chị em Thúy Kiều” thuộc phần nào cảu truyện?**

**A.**Gia biến và lưu lạc.

**B.** Đoàn viên.

**C.** Gặp gỡ và đính ước.

**D.** Không nằm trong phần nào.

*Hướng dẫn chấm:*

***+* Mức tối đa: C**

**+ Không đạt:** Lựa chọn phương án khác hoặc không trả lời

**Câu 4**: Trong đoạn trích “ Chị em Thúy Kiều”, sau đoạn tả vẻ đẹp chung, nhà thơ miêu tả ai trước?

1. Tả Kiều trước, Vân sau.
2. Tả Vân trước, Kiều sau.
3. Cùng tả hai chị em.

*Hướng dẫn chấm*

**+ Mức tối đa:** Phương án C

**+ Không đạt:** Lựa chọn phương án khác hoặc không trả lời

**Câu 5: Trích đoạn “ Kiều ở lầu Ngưng Bích” tiêu biểu cho bút pháp nghệ thuật nào?**

1. Tả cảnh ngụ tình.

B.Ước lệ tượng trưng.

C. Đòn bẩy.

D.Khoa trương.

*Hướng dẫn chấm:*

**+ Mức tối đa: :** Phương án A

**+ Không đạt:** Lựa chọn phương án khác hoặc không trả lời

**Câu hỏi, bài tập: Mức độ thông hiểu**

**Câu 1: Vì sao khi tả Kiều, Nguyễn Du tập trung tả đôi mắt?**

A.Vì Kiều chỉ đẹp ở đôi mắt.

B.Vì đôi mắt là cửa sổ tâm hồn, nơi tập trung sự tinh anh của trí tuệ.

C.Vì Kiều không đẹp bằng Vân.

D.Vì Nguyễn Du muốn tập trung làm nổi bật tài năng của Kiều.

*Hướng dẫn chấm:*

**+ Mức tối đa: :** Phương án B

**+ Không đạt:** Lựa chọn phương án khác hoặc không trả lời

**Câu 2: Vì sao Thúy Kiều lại nhớ Kim Trọng trước cha mẹ nàng?**

**A.** Vì nàng đặt chữ tình lên trên chữ hiếu.

B. Vì nàng nghĩ cha mẹ đã có hai em chăm sóc.

C.Vì với Kim Trọng nàng là người có lỗi còn cha mẹ phần nào nàng đã đền đáp ơn sinh thành nuôi dưỡng.

D.Vì nàng còn trẻ,

**+ Mức tối đa:** C

**+ Không đạt:**  Trả lời chưa đầy đủ ý trên, trả lời sai; hoặc không trả lời.

**Câu 3: Vì sao Nguyễn Du lại sử dụng điệp ngữ *Buồn trông* ở đoạn cuối của *Kiều ở lầu Ngưng Bích?***

A.Tạo nhịp điệp cho đoạn thơ.

B.Nhấn mạnh tâm trạng của Kiều.

C.Thể hiện vị trí, tư thế của Kiều trước lầu Ngưng Bích.

D.Vừa tạo nhịp điệu cho đoạn thơ vừa thể hiện nỗi cô đơn, lo sợ của Kiều.

*Hướng dẫn chấm:*

**+ Mức tối đa: :** Phương án D

**+ Không đạt:** Lựa chọn phương án khác hoặc không trả lời.

**Câu 4: Cụm từ *Quạt nồng ấp lạnh* trong câu *Quạt nồng ấp lạnh những ai đó giờ* có nghĩa là gì?**

1. Lấy từ tích xưa, cha mẹ già con cái thường nằm ủ ấm chỗ cho cha mẹ.

B. Không ai quan tâm tới cha mẹ.

C.Thúy Kiều lo cho cha mẹ.

D.Thúy Kiều thương cho chính mình

*Hướng dẫn chấm:*

**+ Mức tối đa: :** Phương án A

**+ Không đạt:** Lựa chọn phương án khác hoặc không trả lời.

**Câu 5: Em hiểu tên gọi *Đoạn trường tân thanh* có nghĩa là?**

1. Chỉ cuộc đời của Thúy Kiều.
2. Chỉ sự thương cảm của nhà thơ.
3. Nghĩa là tiếng kêu mời làm đau đến đứt ruột gan.
4. Không có nghĩa gì.

*Hướng dẫn chấm:*

**+ Mức tối đa: :** Phương án C

**+ Không đạt:** Lựa chọn phương án khác hoặc không trả lời.

**Câu hỏi, bài tập: Vận dụng mức độ thấp**

**Câu 1: Viết đoạn văn kể về chị em Thúy Kiều qua đoạn trích Chị em Thúy Kiều. Trong đó có sử dụng yếu tố miêu tả :**

*Hướng dẫn chấm:*

**- Mức độ tối đa:**

HS viết đoạn văn kể về chị em Thúy Kiều qua đoạn trích Chị em Thúy Kiều. Trong đó có sử dụng yếu tố miêu tả.

**- Mức độ chưa tối đa:**

Trả lời chưa đầy đủ các nội dung trên.

**- Mức độ không đạt.**

Trả lời sai hoặc không trả lời.

**Câu 2: Phân tích giá trị việc sử dụng điệp ngữ, từ láy trong 8 câu thơ cuối của đoạn trích *Kiều ở lầu Ngưng Bích*** *( Truyện Kiều, Nguyền Du.*

*Hướng dẫn chấm:*

**-Mức độ tối đa:**

Trong tám câu thơ cuối bài [***Kiều ở lầu Ngưng Bích***](https://doctailieu.com/kieu-o-lau-ngung-bich-c4673), tác giả sử dụng bốn lần điệp ngữ "buồn trông" ở những hoàn cảnh khác nhau nhằm biểu đạt cảm xúc, tâm trạng của nhân vật Thuý Kiều.

Các điệp ngữ còn kết hợp với các từ láy: thấp thoáng, xa xa, man mác, rầu rầu, xanh xanh, ầm ầm tạo nên nhịp điệu ào ạt của cơn sóng lòng, khi trầm buồn, khi dữ dội, xô nỗi buồn đến tuyệt vọng.

=> Phép điệp tu từ lặp lại một yếu tố diễn đạt (vần, nhịp, từ, cụm từ, câu) nhằm nhấn mạnh, biểu đạt cảm xúc và ý nghĩa, có khả năng gợi hình tượng nghệ thuật và tạo nhịp điệu cho câu thơ, tác động mạnh mẽ tới cảm xúc người đọc.

**- Mức độ chưa tối đa:**

Trả lời chưa đầy đủ những nội dung trên.

**- Mức độ chưa đạt:**

Trả lời không đúng hoặc không trả lời.

**Câu 3:** Nhận xét cách miêu tả của Nguyễn Du trong việc miêu tả Thúy Kiều và Thúy Vân

*Hướng dẫn chấm:*

**- Mức độ tối đa:**

**-** Nguyễn Du đều sử dụng bút pháp miêu tả ước lệ tượng trưng để miêu tả nhân vật kết hợp với nghệ thuật đòn bẩy trong khi miêu tả.

+ Tả Vân, Nguyễn Du chủ tập trung tả nhan sắc ngoại hình nhân vật theo lối liệt kê ( khuân mặt, nụ cười, giọng nói, tóc, nước da....). Qua đó để dự báo về một cuộc đời bình yên, hạnh phúc.

+ Tả Kiều nhà thơ tập trung chỉ tả đôi mắt, đặc biệt là giới thiệu tài năng của nàng ( hội họa, làm thơ, chơi đàn, sáng tác nhạc...). Qua đó để dự báo về một cuộc đời sẽ gặp nhiều gian truân, vất vả.

**- Mức độ chưa tối đa**:

Trả lời chưa đầy đủ các nội dung trên.

**- Mức độ không đạt**:

Trả lời sai hoặc không trả lời.

**Câu hỏi, bài tập: Mức độ vận dụng cao.**

**Câu 1: Phân tích tâm trạng của Thúy Kiều trong trích đoạn: *Kiều ở lầu Ngưng Bích***

**+ Mức độ tối đa:**

**a. MB:** Giới thiệu và dẫn dắt vấn đề.

**b. TB:** Phân tích để làm sáng tỏ các luận điểm:

Tâm trạng cô đơn, lẻ loi, trống trải của Thúy Kiều trước cảnh lầu Ngưng Bích:

( Phân tích dẫn chứng trong sáu câu thơ đầu đoạn trích)

Nỗi nhớ người yêu và người thân của Thúy Kiều

( Phân tích 8 câu thơ tiếp theo)

Nỗi lo sợ, kinh hoàng trước cuộc đời đầy song gió

( Phân tích 8 câu thơ cuối)

**c. Kết bài:** Khẳng định, đánh giá vấn đề.

- HS biết cách làm bài nghị luận về một vấn đề văn học

+ **Mức độ chưa tối đa:** làm được một trong ba yêu cầu trên. Hoặc phân tích còn sơ sài, diễn đạt vụng.

**+ Không đạt:** Làm sai hoặc không làm bài

**Câu 2: Phân tích vẻ đẹp của Thúy Kiều trong trích đoạn: *Chị em Thúy Kiều***

*Hướng dẫn chấm:*

**+ Mức độ tối đa:**

**a. Mở bài:** Giới thiệu và dẫn dắt vấn đề.

**b. Thân bài:** Phân tích để làm sáng tỏ các luận điểm:

- Vẻ đẹp về nhan sắc: Kiều đẹp một cách hoàn hảo, nổi trội khiến thiên nhiên, tạo hóa cũng phải ghen tị. ( Phân tích dẫn chứng)

- Vẻ đẹp tài năng: Kiều là người con gái đa tài: sáng tác thơ, tài chơi đàn, tài hội họa và cả sáng tác nhạc nhưng là bản nhạc buồn. ( Phân tích dẫn chứng)

- Vẻ đẹp về gia phong, lối sống, nề nếp: Lối sống đứng đắn, nghiêm túc mặc dù đang trong độ tuổi trẻ trung, yêu đương.( Phân tích dẫn chứng)

**c. Kết bài:** Khẳng định, đánh giá vấn đề. Có thể so sánh, mở rộng với vẻ đẹp nhân vật Thúy Vân.

Bài viết đủ luận điểm, phân tích hay, khai thác tín hiệu nghệ thuật. Thuộc dẫn chứng.

+ **Mức độ chưa tối đa:** trả lời chưa đầy đủ các nội dung. Phân tích chưa đủ ý, diễn dạt còn vụng.

**+ Không đạt:** Không viết bài hoặc lạc đề.

**5. Tổ chức thực hiện chủ đề:**

**5.1. Phương pháp dạy học: Phân tích, vấn đáp, nhóm....**

**5.2. Hình thức dạy học:** Trên lớp.

**5.3. Chuẩn bị của thầy và trò:**

**GV**: Tài liệu liên quan tới chuyên đề

**HS:**

**5.4. Tiến trình thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hệ thống câu hỏi**  - HS đọc phần giới thiệu t/ giả Nguyễn Du?  - Đoạn trích cho em biết về những vấn đề gì trong cuộc đời của t/g?  ( HV: nhấn mạnh những điểm quan trọng)  ( XHPKVN khủng hoảng sâu sắc, phong trào nông dân liên tục, Tây Sơn 1 phen thay đổi sơ hà- thất bại- Nguyễn )  ( cha, anh đỗ tiến sỹ làm chức tể tướng.  “ Bao giớ Ngàn Hống..Sông Lam...quan”  ( Phiêu bạt 10 năm đất Bắc, đói rét,bệnh,ở ẩn quê nghèo khổ- làm quan bất đắc dĩ)  (“ chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài”  Mộng L.Đường “ Lời văn tả ra hình như máu chảy ở đầu ngọn bút, nước mắt thấm trên tờ giấy khiến ai đọc đến cũng phải thấm thía ngậm ngùi, đau đớn đến đứt ruột…Nếu không phải có con mắt thông thấu cả sáu cõi, tấm lòng nghĩ suốt cả nghìn đời thì tài nào có cái bút lực ấy” )  - Sự nghiệp VH của ND có những điểm gì đáng chú ý?  ( GV giới thiệu thêm 1 số sáng tác lớn của ND)  - Thuyết trình cho HS hiểu về nguồn gốc t/p- khẳng định sự sáng tạo của ND  ( GV kể thêm sự sáng tạo ND: thêm, bớt)  Tự sự – kể chuyện bằng thơ; Nghệ thuật XD nhân vật miêu tả TN…  - HS đọc phần tóm tắt?  - 3em lên tóm tắt 3 phần?  - 1 em tóm tắt toàn bộ  ( GV có thể đan xen những câu Kiều phù hợp)  - Theo em truyện Kiều có những giá trị lớn?  - Qua phần tóm tắt t/p em hình dung XH được p/a trong truyện Kiều là XH ntn?  - Những nhân vật: MGS, HTH, BBà, BHạnh, Sở Khanh….là những kẻ ntn?  - Cảm nhận của em về c/s, thân phận của TK cũng như của người phụ nữ trong XH cũ?  - Theo em giá trị nhân đạo của 1 t/p thường được thể hiện qua những nội dung nào?  Việc khắc hoạ nhân vật MSG, Hồ Tôn Hiến trong cách miêu tả nhà thơ biểu hiện thái độ ntn?  ( GV: Đưa 1 số VD miêu tả về Hồ Tôn Hiến, MGS)  - ND xây dựng trong t/p 1nhân vật anh hùng là ai? Mục đích?  - Cảnh TK báo ân, báo oán thể hiện tư tưởng gì của t/p?  ( Gv thuyết trình 2 thanh tựu lớn về nghệ thuật)  GV minh hoạ cách sử dụng ng2, tả cảnh TN..  ( Đặc trưng thể loại truyện thơ )  Đọc ghi nhớ? | **I-Cuộc đời và sự nghiệp:**  **1-Tác giả Nguyễn Du**: ( 1765-1820)  +, Sinh trưởng trong 1 thời đại có nhiều biến động dữ dội → tác động tới tình cảm, nhận thức của Nguyễn Du →hướng ngòi bút vào hiện thực  +, Gia đình Nguyễn Du là gia đình đại quý tộc, nhiều đời làm quan, có truyền thống văn học; Nhỏ sống vinh hoa phú quý → 9 tuổi mồ côi cha, 12 tuổi mồ côi mẹ → Tácđộng lớn đến sáng tác  +, Bản thân: Học giỏi nhưng nhiều lận đận bôn ba nhiều nơi, tiếp xúc nhiêù vùng văn hoá khác, nhiều cảnh đời số phận khác→ẩnh hưởng đến sáng tác.  +, Là người có trái tim giàu yêu thương  **2,Những sáng tác văn học**.  - Chữ Hán: 243bài với 3tập thơ  “Thanh Hiên Thi tập”  “ Nam trung tạp ngâm”  “ Băc hành tạp lục”  - Chữ nôm:  - “ Truyện Kiều” ( Đoạn trường tân thanh)  “ Văn chiêu hồn”  **II- Truyện Kiều**  **1, Nguồn gốc tác phẩm**  -Từ 1 tác phẩm văn học Trung Quốc” Kim Vân Kiều truyện” Nguyễn Du đã sáng tạo nên kiệt tác văn học Việt Nam  **2, Tóm tắt** tác phẩm: 3 phần  - Gặp gỡ và đính ước  - Gia biến và lưu lạc  - Đoàn tụ.  **3, Giá trị nội dung và nghệ thuật.**  **a,Giá trị nội dung**  **a1.Giá trị hiện thực**  \* Phản ánh xã hội đương thời qua những bộ mặt tà bạo của tầng lớp thống trị: Những thế lực bạo tàn.  - Trước hết là viên quan xử kiện Vương Ông, chẳng cần điều tra hắn chỉ cần tiền “ Có ba trăm lạng việc này mới xuôi ” đã đẩy gia đình Kiều vào cảnh tan nát.  - Tên quan xử vụ kiện Thúc Ông và Thúc Sinh cũng đã đẩy Kiều vào cuộc sống lầu xanh nếu Kiều không có tài thơ phú.  - Đặc biệt là Hồ Tôn Hiến chẳng đủ tài trí để đọ với Từ Hải hắn đàng dở dã tấm cháo chở giết xong Từ Hải rồi dở trò với Thuý Kiều  Gia cấp phong kiến kẻ tự sưng là cha mẹ dân xuất hiện trong truyện Kiều là một lũ lưu manh hoành hành làm hại người lương thiện.  - Một loạt các loại người lừa đảo lưu manh như: Tú Bà, Sở Khanh, Mã Giám Sinh, Bạc Bà, ...  - Đồng tiền có một sức mạnh ghê ghớm và ma quái khiến bọn lưu manh, quan lại chà đạp lên dân lành: “Một ngày lạ thói sai nha; làm cho khốc hại chẳng qua vì tiền ”.  \* P/a số phận những con người bị áp bức đau khổ đặc biệt là số phận bi kịch của người phụ nữ.  - Thân thế cuộc đời Kiều: là một kết quả tất yếu do những thế lực hắc ám thống trị. Kiều tan vỡ mối tình đầu sống cuộc đời ô nhục cũng là vì thế  - Chế độ đa thê sản phẩm của gia cấp phong kiến cũng không thể bảo vệ hạnh phúc cho nàng.  - Và khi Từ Hải chết cũng là lúc mọi hy vọng của cuộc đời nàng tắt ngấm. Cuối cùng được cứu sống, được đoàn tụ, được gặp lại người yêu nhưng cũng chỉ là một cuộc sống không hương không sắc.  **a2. Truyện Kiều là tiếng nói nhân đạo biểu hiện những khát vọng giải phóng và ca ngợi những giá trị phẩm chất đẹp đẽ của con người bị áp bức đặc biệt là phụ nữ:**  - Nhiều lần Nguyễn Du đã ca ngợi những nhan sắc của Kiều nhưng ông còn tìm thấy cả vẻ đẹp tinh thần ẩn dấu trong con người ấy đó là: trí tuệ sự thông minh, sắc sảo.  - Phẩm chất của Kiều tiêu biểu ở thái độ chống lễ giáo phong kiến dám vươn lên để tìm hạnh phúc, mạnh dạn nhận lời chủ động đến với người yêu  - Tiếng nói nhân đạo còn được biểu hiện ở thái độ trống đối của Từ Hái với trật tự phong kiến phản ánh ước mơ tự do và công lí của con người.  - Từ Hải đến với Kiều vừa là một ân nhân xong cũng đủ sức mạnh để giúp Kiều báo ân báo oán  - Cảm thương sâu sắc trước những khổ đau của con người.  - Lên án, tố cáo những thế lực tàn bạo  - Trân trọng, đề cao con người từ vẻ đẹp hình thức, phẩm chất → ước mơ khát vọng chân chính.  **b Giá trị nghệ thuật:(** ngôn ngữ và thể loại )  **b1. Nghệ thuật xây dựng nhân vật.**  **b1.1 Miêu tả ngoại hình nhân vật.**  - Những yếu tố ước lệ, công thức của bút pháp phong kiến biểu hiện trong tả ngoại hình của nhân vật chính diện. Như một Thuý Kiều có “ làn thu thuỷ nét xuân sơn” , Thuý Vân “ Hoa cười ngọc thốt” …  - Những nhân vật phản diện cũng được tác giả chú ý: Một Mã Giám Sinh “ mày râu nhắn nhụi” , Sở Khanh, Tú Bà …  **b1.2. Miêu tả nội tâm nhân vật.**  - Lấy bản chất nhân vật làm yếu tố trung tâm xây dựng nhân vật. Nguyễn Du phác hoạ những nét tâm lý tính cách rất xinh động.  - Tả cảnh cũng là một phương tiện nghệ thuật đắc lực với nhiều nét ước lệ công thức như: Phong hoa tuyết nguyệt rồ ý tứ lời lẽ của cổ thi. Cảnh thiên nhiên đều là một bức tranh diễm lệ nhưng luôn có cáI thần. Thiên nhiên gắn với tình người.  **b2. Ngôn ngữ của truyện Kiều.**  - Mang tính chính xác cao có từ Hán Việt, từ thuần Việt được dùng đúng chỗ đúng người.  - Vận dụng ngôn ngữ thơ ca và học tập ngôn ngữ văn học Trung Quốc.  - Vận dụng khá nhiều khẩu ngữ, tục ngữ, thành ngữ, ca dao … Kiến bò miệng chén ; Chưa thăm ván đã bán thuyền  **b3. Thể thơ lục bát.**  - Nguyễn Du sử dụng thơ lục bát có tính chất dân tộc hết sức sinh động đa dạng, hấp dẫn.  - Nhịp thơ uyển chuyển dịu dàng phục vụ phang cách trữ tình của tác phẩm  **\*Ghi nhớ:** SGK- 80  **Luyện tập**  Tóm tắt ngắn gọn truyện Kiều. |

**Củng cố- dặn dò**

- Củng cố: chốt lại những nội dung chính.

- Dặn dò : Học bài. Nắm chắc nội dung, nghệ thuật truyện Kiều.

Vì sao nói Nguyễn Du có công sáng tạo lớn trong truyện Kiều?

Soạn : “ Chị em Thuý Kiều”

**III. MỘT SỐ TRÍCH ĐOẠN TIÊU BIỂU CỦA TRUYỆN KIỀU:**

1. CHỊ EM THÚY KIỀU.

(TRÍCH "TRUYỆN KIỀU" CỦA NGUYỄN DU)

|  |  |
| --- | --- |
| **Hệ thống câu hỏi**  Gv đọc mẫu, nêu yêu cầu đọc: Miêu tả 2nhân vật bằng thái độ ngợi ca( giọng trân trọng )  - Gọi HS đọc ? Vị trí đoạn trích?  - Kiểm tra việc tìm hiểu chú thích ở 1 số chú thích:1,2,5,9,14?  - Đoạn trích chia làm mấy phần ?  Trình tự miêu tả ?  - Nêu đại ý của đọan trích?  - Đọc đoạn 1? Vẻ đẹp 2 chị em TK được giới thiệu bằng hình ảnh nào? T/g sd nghệ thuật gì khi miêu tả, giới thiệu nhân vật?  - Nhận xét câu thơ cuối đoạn ?( câu thơ ngắn gọn có t/d gì?)  - Nhận xét về cách giới thiệu 2 chị em của t/g?  - Đọc đoạn 2 : 4 câu tiếp?  - Những hình ảnh nghệ thuật nào mang tính ước lệ khi gợi tả vẻ đẹp của Thuý Vân?  - Từ “ trang trọng” gợi vẻ đẹp ntn?  - Những đường nét nào của TV được t/g nhắc tới?  - BP nghệ thuật nào được sử dụng khi miêu tả TV?  - Nhận xét về những hình ảnh AD ? Diễn xuôi ý 2 câu thơ. Vì sao tả TV trước.  - Cảm nhận về vẻ đẹp của TV qua những yếu tố nghệ thuật đó? Chân dung Thuý Vân gợi tính cách, số phận ntn?  ( Mây thua, tuyết nhường).  - Đọc đoạn 3?  - Câu thơ đầu tiên thể hiện ý gì?  - Khi gợi tả vẻ đẹp TK t/g cũng sd những nghệ thuật mang tính ước lệ, có những điểm nào giống và khác khi miêu tả TV? ( Tại sao: Mắt?)  ( thể hiện phần tinh anh của tâm hồn,trí tuệ)  - Hình ảnh AD “ làn thu thuỷ” gợi vẻ đẹp gì?  - “ Nét xuân sơn” gợi tả vẻ đẹp?  - T/g tả bao nhiêu câu thơ cho sắc của nàng? Còn tả vẻ đẹp gì của TK? Những tài của Kiều? Mục đích miêu tả tài của TK? Tài nào được tả sâu, kỹ?  Chân dung của Kiều dự cảm số phận ntn? Dựa vào câu thơ nào?  ( “ ghen, hờn; Bạc mệnh” )  Em nhận xét gì về vẻ đẹp của TK?  Cảm hứng nhân đạo trong đoạn trích ?  ( Cảm hứng nhân đạo của t/p TK: đề cao giá trị con người; nhân phẩm, tài năng, khát vọng, ý thức về thân phận cá nhân …  NT ước lệ cổ điển mang đặc điểm gì?  Thái độ t/g khi miêu tả 2 nhân vật?  -Đọc ghi nhớ  \* **Hoạt động 3**:  Đọc BT 1?  Cho hs thảo luận  Gv hướng dẫn trả lời câu 2 | **I. Tiếp xúc văn bản:**  ***1, Đọc.***  ***2, Tìm hiểu chú thích*** .  - Vị trí đoạn trích : phần đầu t/p  ( giới thiệu gia cảnh nhà Vương viên ngoại)  ***3, Bố cục***  4 câu đầu:Giới thiệu khái quát 2 chị em  4câu tiếp: Tả vẻ đẹp Thuý Vân  12 câu tiếp: Tả vẻ đẹp của Thuý Kiều  4 câu cuối: Nhận xét về cuộc sống 2 chị em  ***4, Đại ý***: Giới thiệu vẻ đẹp của 2 chị em Thuý Kiều  **II- Phân tích văn bản:**  ***1, Giới thiệu vẻ đẹp 2 chị em:***  “ Tố Nga” cô gái đẹp  “ Mai tuyết”: Ước lệ **→** vẻ đẹp thanh cao, duyên dáng, trong trắng.  “ Mười phân…” khái quát vẻ đẹp chung và vẻ đẹp riêng “ mỗi người một vẻ”  → Cách giới thiệu ngắn gọn nhưng nổi bật đặc điểm của 2 chị em  ***2,Vẻ đẹp của Thuý Vân:***  - “ trang trọng” gợi cao sang, quí phái.  - Các đường nét: khuôn mặt, mái tóc, làn da,nụ cười, giọng nói → so sánh ( hình ảnh ẩn dụ) với cao đẹp nhất của tự nhiên: Trăng, mây, hoa,tuyết, ngọc.  - Vẻ đẹp trung thực, phúc hậu, quý phái  - Vẻ đẹp hài hoà êm đềm với xung quanh**→** cuộc đời bình lặng, suôn sẻ.  ***3,Vẻ đẹp Thuý Kiều***  - Khái quát đặc điểm nhân vật: sắc sảo. mặn mà.  ( So sánh về trí tuệ, mặn mà về tâm hồn)  - Thu thuỷ.. xuân sơn” : ước lệ( giống)  + Không miêu tả tỉ mỉ → tập trung đôi mắt  + Hình ảnh làn nước mùa thu dợn sóng → gợi lên sống động vẻ đẹp đôi mắt sáng trong, long lanh, linh hoạt  + Hình ảnh “ nét xuân sơn” ( nét núi mùa xuân) gợi đôi lông mày thanh tú trên gương mặt trẻ trung  +“ Một hai…thành” điển cố(thành ngữ)→giai nhân  → vẻ đẹp sắc sảo, trẻ trung, sống động.  - Tài: Đa tài → đạt đến mức lí tưởng  +, Cầm, kỳ, thi, hoạ → đều giỏi → ca ngợi cái tâm đặc biệt của Thuý Kiều.  +, Đặc biệt tài đàn: là sở trường, năng khiếu  ( Nghề riêng): Vượt lên trên mọi người ( ăn đứt)  +, Cung “ Bạc mệnh” Kiều sáng tác → ghi lại tiếng lòng 1 trái tim đa sầu đa cảm.  → Dự báo số phận éo le, đau khổ.  KL: Kiều đẹp toàn diện cả nhan sắc, tài năng, tâm hồn  ***4,Cảm hứng nhân đạo của Nguyễn Du***  - Trân trọng,đề cao vẻ đẹp của con người  ( Nghệ thuật lí tưởng hóa phù hợp với cảm hứng ngưỡng mộ, ngợi ca con người)  \* Tổng kết : Nghệ thuật: lấy vẻ đẹp thiên nhiên gợi tả vẻ đẹp con người  - Nguyễn Du Trân trọng ngợi ca vẻ đẹp con người ; gửi gắm quan niệm “ Tài – mệnh”  **\*ghi nhớ :** SGK - 83  **Luyện tập:**  Cảm hứng nhân văn  + Tả vẻ đẹp TVân  + Tả vẻ đẹp TKiều  →Trân trọng đề ca gợi con người |

**Củng cố-dặn dò:**

-Đọc thêm; đọc ghi nhớ

-Nắm chắc NT ước lệ cổ điển

-Học thuộc lòng, học bài

-Soạn: “ Cảnh ngày xuân

**2. KIỀU Ở LẦU NGƯNG BÍCH.**

(TRÍCH "TRUYỆN KIỀU" CỦA NGUYỄN DU)

|  |  |
| --- | --- |
|  | **I-Tiếp xúc văn bản:** |
| GV giới thiệu đoạn trích. Đọc mẫu  Hướng dẫn đọc, gọi HS đọc tiếp?  Kiểm tra việc hiểu 1 số chú thích?  Đoạn trích nằm ở phần nào? | **1.Đọc**  **2.Tìm hiểu chú thích**  **3.Xuất xứ:** Sau đoạn Mã Giám Sinhlừa Kiều, bị nhốt ở lầu xanh |
| Đại ý của đoạn trích? | **4.Đại ý:** Đoạn trích miêu tả tâm trạng Thuý Kiều trong cảnh bị giam lỏng ở lầu Ngưng Bích |
| Bố cục đoạn trích? ND từng phần?  - Đọc 6 câu đầu? Khoá xuân? (sự giả dối; thực chất giam lỏng)  Khung cảnh TN được nhìn qua con mắt của ai? được gọi ra bằng những hình ảnh nào?  Những H/a gợi cảnh TN? con người như thế nào? (H/a “non xa, trăng gần, cát vàng, bụi hồng” có thể là cảnh thực, có thể là H/a ước lệ gợi sự mênh mông rợn gợp không gian -> diễn tả tâm trạng cô đơn của TK). | **5.Bố cục:** 3 phần  **II.Phân tích văn bản:**  **1.Hoàn cảnh cô đơn tội nghiệp của Kiều:**  - Cảnh: Bát ngát, cát vàng, bụi bay, dãy núi mờ xa  -> không gian rộng lớn, hoang vắng, cảnh vật trơ trọi -> lầu Ngưng Bích chơ vơ -> con người càng lẻ loi. |
| - H/a “Mây sớm đèn khuya” gợi tính chất gì của TG? H/a đó góp phần diễn tả tâm trạng của Kiều như thế nào?  TL 6 câu đầu diễn tả hoàn cảnh Kiều ở lầu?  - Đọc 8 câu tiếp?  - Lời đoạn thơ của ai? NT độc thoại có ý nghĩa gì?  - Kiều nhớ tới ai? NHớ ai trước, ai sau? có hợp lý không? Vì sao? (phù hợp tâm lý, tinh tế: H/a trăng -> nhớ người yêu)  - Kiều nhớ Kim Trọng như thế nào?  - Em hiểu “tấm son.. phai” như thế nào? | - TG: “Mây sớm đèn khuyan” -> sụ tuần hoàn khép kín -> Kiều bị giam hãm, cô đơn (ngày đêm thui thủi quê người 1 thân)  => Nàng Kiều rơi vào cảnh cô đơn, cô độc hoàn toàn  **2.Nỗi lòng thương nhớ người thân, người yêu:**  ***a.Kiều nhớ Kim Trọng:***  - Nhớ buổi thề nguyền đính ước  - Tưởng tượng Kim Trọng đang nhớ về mình vô vọng  - “Tấm son... phai”  -> Tấm lòng son của Kiều bị vùi dập hoen ố biết bao giờ gột rửa được  => Nhớ Kim Trọng với nỗi đau đớn xót xa, khẳng định lòng chung thuỷ son sắt |
| Nỗi nhớ cha mẹ có gì khác với cách thể hiện nỗi nhỡ người yêu? (Tưởng – xót)  - Những thành ngữ? Điển cố?  Trong cảnh ngộ ở lầu NB, Kiều là người đáng thương nhất nhưng nàng quên cảnh ngộ bản thân để nhớ thương, xót xa đến cha mẹ, người yêu -> Kiều là người ? | ***b. Nhớ cha mẹ:***  - Thương và xót cha mẹ  + Sớm chiều tựa cửa trông con  + Tuổi già sức yếu không người chăm sóc  - Thành ngữ, điển cố: “Quạt nồng ấp lạnh”, “Sân lai, gốc tử”  -> Tâm trạng nhớ thương, tấm lòng hiếu thảo của Kiều  **TL:** Kiều là người tình thuỷ chung, người con hiếu thảo -> có lòng vị tha |
| - Đọc đoạn cuối? Cảnh là thực hay hư?  - Mỗi cảnh vật đều có nét riêng nhưng lại có nét chung để diễn tả tâm trạng Kiều. Em hãy phân tích và chứng minh điều đó?  (Tình trong cảnh ấy, cảnh trong tình này)  (Sắc cỏ “dầu dầu” ấy nàng đã 1 lần nhìn thấy ngày nào trên mộ Đạm Tiên: “Sè sè... dầu dầu...” (Nhìn xa -> gần vừa buồn trông vừa lằng nghe...)  Tiếng sóng vỗ khác sóng kêu?  (Những chặng đường đầy cạm bẫy, nhiều máu và nước mắt có “ma đưa lối, quỷ dẫn đường” với Kiều đang ở phía trước đoạn thơ Kiều ở lầu NB như chứa đầy lệ: lệ của người con gái lưu lạc, đau khổ vì cô đơn lẻ loi, buồn thương chua xót vì mối tình đầu tan vỡ, xót xa nhớ thương cha mẹ, lo sợ cho thân phận số phận mình; lệ của nhà thơ, 1 trái tim nhân đạo bao la đồng cảm, xót thương cho người thiếu nữ tài sắc hiếu thảo mà bạc mệnh)  - NX cách dùng điệp ngữ, từ láy, Câu hỏi tu từ trong đoạn cuối? Cách dùng nghệ thuật đó có tác dụng như thế nào trong việc diễn tả tâm trạng nhân vật?  - Em cảm nhận như thế nào về nghệ thuật đoạn trích?  - Thái độ, tình cảm của Nguyễn Du với nhân vật như thế nào?  - Đọc ghi nhớ | **3.Tâm trạng buồn lo, tuyệt vọng:**  - Tả cảnh ngụ tình: Buồn lo  - Mỗi cặp câu -> một nỗi nhớ, nỗi buồn  + “Thuyền... thấp thoáng... xa xa” -> thân phận bơ vơ nơi đất khách  + “Cánh hoa trôi... biết là về đau” -> số phận chìm nổi long đong vô định  + Khắc “Chân mây mặt đất” -> xanh xanh, dầu dầu, tê tái, héo úa, mịt mờ -> nỗi đau tê tái  + Tiếng gió, tiếng sóng kêu quanh “ghế ngồi” -> âm thanh dữ dội -> biểu tượng tai hoạ khủng khiếp sắp giáng xuống -> Kiều lo âu sợ hãi  ***\*Nghệ thuật:***  - Láy:  + Cảnh xa - gần; màu sắc: đậm – nhạt; âm thanh: tĩnh - động  -> Nỗi lo âu kinh sợ Kiều ngày 1 tăng  - Điệp: “Buồn trông” -> điệp khúc của tâm trạng  - Câu hỏi tu từ không trả lời -> sự bế tắc, tuyệt vọng  **TL:** Tâm trạng Kiều buồn cô đơn, xót xa, lo âu, sợ hãi -> bế tắc, tuyệt vọng  **4.Tổng kết – Ghi nhớ:**  - Nghệ thuật: Miêu tả nội tâm nhân vật: Diễn biến tâm trạng qua (ngôn ngữ độc thoại, nghệ thuật tả cảnh ngụ tình)  - Nội dung: Thương cảm cảnh ngộ Thuý Kiều; ngợi ca vẻ đẹp thuỷ chung, nhân hậu của Thuý Kiều  ***\* Ghi nhớ:*** SGK – 96 |
| **\*Hoạt động 3 – Luyện tập:** | |
| Em hiểu thế nào là nghệ thuật tả cảnh ngụ tình? | **.Nghệ thuật tả cảnh ngụ tình?**  Miêu tả cảnh qua cái nhìn của nhân vật -> diễn tả tâm trạng nhân vật  *VD:* 1 số đoạn trong Thuý Kiều  + Người lên ngựa... Rừng phong thu đã nhuốm màu quan san  + Dưới cầu nước chảy trong veo...  + 8 câu cuối đoạn trích |

**III. MIÊU TẢ, MIÊU TẢ NỘI TÂM TRONG VĂN BẢN TỰ SỰ**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Nội dung cần đạt** |
| \* HS đọc phần trích (SGK)  ***? Đoạn trích kể về trận đánh nào ? Của ai?***  ***? Trong trận đánh đó, nhân vật vua Quang Trung làm gì, xuất hiện như thế nào ?***  **-** Truyền lệnh chỉ huy trận đánh.  **-** Quang Trung “cưỡi voi đi đốc thúc” chỉ huy trực tiếp nghĩa quân Tây Sơn. Nhà vua ra lệnh ghép ván có phủ rơm dấp nước để chống đạn và súng phun lửa. Những người khỏe khiêng ván đi trước , hai chục người cầm binh khí theo sau để đánh giáp lá cà.  - QT xuất hiện vào mờ sáng ngày mồng 5 tiến sát đồn Ngọc Hồi -> xuất hiện bất ngờ “tướng từ trên trời xuống, quân từ dưới đất lên”.  ***? Sự việc diễn ra ntn?*** (SGK T91).  \* **HS thảo luận nhóm (phiếu 1) : cặp đôi(4p)**  ***? Chỉ ra các chi tiết miêu tả trong đoạn trích? Các chi tiết miêu tả ấy thể hiện những đối tượng nào ?***  - Cứ ghép liền ba tấm làm một bức, bên ngoài lấy rơm dấp nước phủ kín ;  - lưng giắt dao ngắn, hai mươi người khác đều cầm binh khí theo sau, dàn thành trận chữ nhất  - khói tỏa mù trời, cách gang tấc không thấy gì, không ngờ trong chốc lát trời bỗng trở gió nam.  - Đội khiêng ván vừa che vừa xông thẳng lên trước. Khi gươm giáo của hai bên đã chạm nhau thì quăng ván xuống đất, ai nấy cầm dao ngắn chém bừa, những người cầm binh khí theo sau cũng nhất tề xông tới mà đánh.  - Quân Thanh bỏ chạy tán loạn, giầy xéo lên nhau mà chết. Quân Tây Sơn thừa thế chém giết lung tung, thây nằm đầy đồng, máu chảy thành suối.  ***\*GV cho HS đọc phần (c) trong SGK.***  ***Kể lại nội dung đoạn trên, có bạn nêu ra các sự việc sau đây : sgk/ 91***  ***? Hãy nối các sv đó thành đv?***  \* **HS thảo luận nhóm (phiếu 2) – theo bàn (3p)**  ***? Nếu chỉ kể sự việc diễn ra như thế thì nhân vật vua Quang Trung có nổi bật không ? Trận đánh có sinh động không ? Tại sao ?***  **\*** GV gọi đại diện 1 số nhóm trình bày( nhóm khác nghe- nx, bổ sung).  **\* GV**: chốt, pt  - Nếu chỉ kể sự việc diễn ra như thế thì nhân vật vua Quang Trung không nổi bật. Trận đánh cũng không sinh động. Bởi vì không có chi tiết cụ thể, làm rõ các đối tượng trận đánh, diễn biến của trận đánh. Rõ ràng, yếu tố miêu tả có vai trò quan trọng trong văn bản tự sự. Nếu không có nó, văn bản chỉ gồm các sự việc trần trụi, khô khan ghép lại với nhau.  ***? So sánh các sự việc chính mà bạn đó đã nêu với đoạn trích để có thể rút ra nhận xét : Yếu tố miêu tả có vai trò như thế nào đối với văn bản tự sự ?***  - Trong văn bản tự sự, sự miêu tả cụ thể, chi tiết về cảnh vật và sự việc có tác dụng làm cho câu chuyện trở nên hấp dẫn, gợi cảm sinh động.  **\* Lưu ý:** y/tố m/tả trong vb tự sự chỉ là yếu tố phụ( bổ trợ). Vì vậy m/tả không đc lấn át lời kể làm chìm cốt truyện.  \*GV cho HS đọc đoạn trích “ ***Kiều ở lầu Ngưng Bích”.***  \* GV: Chia lớp thành 4 nhóm, phát phiếu học tập.  **\* HS: Tạo nhóm, thảo luận (3 p)**  ***- N1 : Em hãy tìm những câu thơ tả cảnh ?***  ***? Những dấu hiệu của cảnh vật ?***  - Miêu tả cảnh vật mà nàng Kiều đã quan sát được : núi, trăng, cát vàng, bụi hồng (4 câu thơ đầu) => Miêu tả nội tâm trực tiếp.  ***- N2 : Tìm những câu thơ tả tâm trạng Thuý Kiều qua cảnh ?***  ***? Dấu hiệu nào cho em biết điều đó?***  ***- N3 : Tìm những câu thơ tả tâm trạng Thuý Kiều? Tại sao em biết ?***  - Miêu tả suy nghĩ của Kiều : nghĩ thầm về thân phận cô đơn, bơ vơ nơi đất khách nghĩ về Kim Trọng … cha mẹ chốn quê nhà ai chăm sóc phụng dưỡng lúc tuổi già ?  ***- N4 : Tìm những câu thơ tả cảnh vật qua tâm trạng Thuý Kiều?***  ***? Đọc những câu thơ tả cảnh qua tâm trạng ?***  ***? Trong những câu thơ đó thì đâu là tả cảnh và đâu là tả nội tâm?***  ***? Dấu hiệu nào giúp em nhận thấy điều đó ?***  ( SGV T123)  ***? Những câu thơ tả cảnh có mối quan hệ như thế nào với việc thể hiện nội tâm nhân vật ?***  - Thông qua cảnh vật bộc lộ nội tâm nhân vật.  -> M/tả gián tiếp.  ***? Qua vd ta thấy có mấy cách m/tả?***  => Có 2 cách.  ? Hãy phân biệt ?  \* HS đọc đv (SGK) T117.  ? Nd của đv ?  ***? Đoạn văn được viết theo phương thức biểu đạt nào ?***  - Miêu tả  ***? Đối tượng được miêu tả trong đoạn văn là ai***  - Lão Hạc  ***? Nhân vật lão Hạc được miêu tả như thế nào?***  ***? Từ nét mặt, cử chỉ của LH giúp em hiểu gì về tâm trạng của lão ?***  -> Đau đớn, xót xa, ân hận.  ***? Đây là đv m/tả ngoại hình hay nội tâm nv ?***  ***? T/g m/tả bg cách nào ? Vì sao em biết ?***  ***->*** Tả gián tiếp. Vì tả nét mặt, cử chỉ...->nỗi đau đớn, xót xa của nv.  - Sự phân biệt miêu tả ngoại hỡnh và nội tâm chỉ là tương đối.  - Nhân vật là yếu tố quan trọng của văn bản tự sự. Để dựng nhân vật tác giả thường miêu tả ngoại hình và nội tâm.  **\* HS thảo luận nhóm (cặp đôi) -3p-**  ***? Phân biệt tả ngoại hình với tả nội tâm?***  **-** Tả bên ngoài: chân dung, hình dáng, ngôn ngữ, h/đ hay màu sắc (cảnh vật) qua quan sát trực tiếp.  - Miêu tả nội tâm nhằm khắc hoạ “chân dung tinh thần” của nhân vật, tái hiện lại những trăn trở, dằn vặt, những rung động tinh vi trong suy nghĩ tình cảm,diễn biến tâm trạng, tư tưởng của nhân vật ( những yếu tè nµy nhiều khi không tái hiện được bằng miêu tả ngoại hình).  GV giúp HS rút ra cách miêu tả nội tâm trực tiếp, gián tiếp.  ***? Nhận xét cách miêu tả nội tâm nhân vật của tác giả.***  - Miêu tả nội tâm nhằm khắc hoạ “chân dung tinh thần” của nhân vật, tái hiện lại những trăn trở, dằn vặt, những rung động tinh vi trong tình cảm, tư tưởng của nhân vật. Vì thế miêu tả nội tâm có vai trò và tác dụng rất to lớn trong việc khắc họa đặc điểm, tính cách nhân vật.  ***? Vậy thế nào là miêu tả nội tâm trong VB tự sự. Người ta miêu tả nội tâm bằng cách nào ?***  ***? Miêu tả nội tâm có tác dụng như thế nào đối với việc khắc hoạ nhân vật trong VB tự sự ?***  ***? Từ đó em rút ra kết luận gì về cách miêu tả nội tâm trong văn bản tự sự ?*** | **I. Vai trò của yếu tố miêu tả trong văn bản tự sự:**  **1. Ví dụ : sgk/ 91**  Kể lại diễn biến trận đánh đồn Ngọc Hồi của vua Quang Trung.  ***- Những đối tượng miêu tả :***  + Quân Tây Sơn  + Vua Quang Trung  + Quân xâm lược Thanh  **2. Ghi nhớ : sgk/ 92**  **I. Tìm hiểu yếu tố miêu tả nội tâm trong văn bản tự sự :**  **1. Ví dụ :**  **a. Tìm hiểu đoạn trích « Kiều ở lầu Ngưng Bích »**  **\* Nhận xét :**  + Câu thơ tả cảnh: 4 câu thơ đầu  => Miêu tả nội tâm trực tiếp.    + Câu thơ miêu tả tâm trạng qua cảnh: “Bẽ bàng.... tấm lòng „  + Câu thơ miêu tả tâm trạng:  *Tưởng người dưới nguyệt chén đồng...*  *....Có khi gốc tử đã vừa người ôm*  + Câu thơ miêu tả cảnh vật qua tâm trạng:“Buồn trông... ghế ngồi „  =>Miêu tả gián tiếp.  **b. Tìm hiểu đoạn văn của Nam Cao:**  \* Nhận xét:  - Miêu tả nét mặt : co rúm, vết nhăn xô, nước mắt chảy, đõ̀u ngoẹo, miệng mếu.  -> Khắc họa nội tâm của lão Hạc : đau đớn, xót xa, ân hận... khi phải bán con chó.  **3. Ghi nhớ:** **SGK/ 117** |

**PHẦN TIẾT 9 LÀ LUYỆN TẬP NHƯNG CHƯA LÀM XONG. ANH EM ĐỐI CHIẾU PPCT VÀ TỰ LÀM**

**Hoạt động luyện tập**

**1. Bài tập 1**

**\* GV** giao bt, hg dẫn h/s làm.

\* **HS** làm bt theo nhóm ( bài tập 1); làm độc lập các bài khác.

***?*** ***Em hãy tìm những yếu tố tả người và tả cảnh trong 2 đoạn trích : Chị em Thuý Kiều và Cảnh ngày xuân ?***

\* Những yếu tố tả người trong đoạn trích ***Chị em Thúy Kiều*** :

- Tả chung vẻ đẹp của hai chị em Kiều :

*Mai cốt cách tuyết tinh thần*

*Mỗi người một vẻ mười phân vẹn mười*

- Tả chân dung Thúy vân :

*………..*

*Khuôn trăng đầy đặ ......nhường màu da.*

- Tả chân dung Thúy Kiều :

*Làn thu thủy nét xuân sơn .....nghiêng thành*

- Tả tài của Kiều:

Thi họa, ca ngâm, ngũ âm, hồ cầm…

=> Các y/tố m/tả trên đã giúp ng đọc thấy đc rõ tái sắc của chị em TK và phân biệt đc vẻ đẹp riêng của từng người.

**Hoạt động vận dụng5’**

*?Viết một đoạn văn tự sự có nội dung miêu tả nhân vật?*

**Hoạt động tìm tòi mở rộng** 1phút.

*? Về nhà liệt kê tên một số bài thơ thuộc văn học trung đại, có sử dụng thành công nghệ thuật tả cảnh ngụ tình. Chọn một bài để nêu rõ mối quan hệ giữa tình và cảnh.*

**4. Củng cố**: ? Thế nào là m/tả nội tâm?

**5. Dặn dò:** - Về học nắm đc nội dung bài; hoàn thiện bài tập.

**-** Đọc, soạn: (Sách văn học địa phương)**.**

***--------------------------------------------------------------------------------------------***